

Phần I. Đọc- hiểu (6,0 điểm)**TỰ NGUYỆN**

Nếu là chim, tôi sẽ là loài bồ câu trắng
 Nếu là hoa, tôi sẽ là một đóa hướng dương
 Nếu là mây, tôi sẽ là một vầng mây ấm
 Là người, tôi sẽ chết cho quê hương

Là chim, tôi sẽ cất cao đôi cánh mềm
 Từ Nam ra ngoài Bắc báo tin nối liền
 Là hoa, tôi nở tình yêu ban sớm
 Cùng muôn trái tim ngất ngây hòa bình.

Là mây, theo làn gió tung bay khắp trời
 Nghìn xưa oai hùng đó tôi xin tiếp lời
 Là người, xin một lần khi nằm xuống
 Nhìn anh em đứng lên phát cao ngọn cờ.

(Trương Quốc Khánh)

* Trương Quốc Khánh (1947- 1999). Ông được sinh ra trong gia đình cách mạng ở xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Ông là một nhạc sĩ, một nhà báo, nhà biên kịch. Tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là bài hát “ Tự nguyện” được sáng tác trong phong trào “ Hát cho đồng bào tôi nghe”.

Lựa chọn phương án trả lời đúng từ câu 1 đến câu 8

Câu 1. Bài thơ trên được làm theo thể thơ nào?

- A. Thể thơ 5 chữ
 B. Thể thơ 6 chữ
 C. Thể thơ 7 chữ
 D. Thể thơ tự do

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

- A. Nghị luận
 B. Biểu cảm
 C. Tự sự
 D. miêu tả

Câu 3. Trong bài thơ, tác giả không có ước nguyện hóa thân thành sự vật nào?

- A. Chim
 B. Mây
 C. Người
 D. Bướm

Câu 4. Em hãy cho biết nội dung chính của văn bản trên?

A. Thể hiện những khát vọng về lẽ sống, lí tưởng sống cao đẹp của thanh niên, sống ngay thẳng, vượt qua khó khăn gian khổ, cống hiến, hy sinh vì hòa bình, vì độc lập dân tộc.

B. Thể hiện những khát vọng về lẽ sống, lí tưởng sống cao đẹp của thanh niên, sống cống hiến vì cuộc đời mọi người.

C. Thể hiện những khát vọng về lẽ sống, lí tưởng sống cao đẹp của thanh niên, sống là phải hết mình, phải tận hưởng cuộc sống.

D. Thể hiện những khát vọng về lẽ sống, lí tưởng sống cao đẹp của thanh niên, sống cho chính mình, không cần quan tâm đến người khác nghĩ gì, nói gì.

Câu 5. Trong 4 câu thơ đầu tác giả đã sử dụng các biện pháp tu từ nào?

- A. Điệp cấu trúc, nhân hóa
B. Điệp cấu trúc, ẩn dụ
C. Điệp cấu trúc, liệt kê
D. Điệp cấu trúc, hoán dụ.

Câu 6. Câu thơ: “ Là người tôi sẽ chết cho quê hương” có ý nghĩa gì?

- A. Thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ được hóa thân vào quê hương, đất nước
B. Thể hiện ước nguyện, mong ước của nhà thơ được sống cho bản thân mình.
C. Thể hiện khát vọng, ước nguyện dâng hiến, hy sinh cả tính mạng vì quê hương, đất nước của nhà thơ cũng là của thế hệ thanh niên Việt Nam lúc bấy giờ.
D. Thể hiện ước nguyện của nhà thơ muốn được cống hiến vì đất nước.

Câu 7. Ước nguyện cống hiến của nhà thơ trong bài thơ gần gũi với nội dung của bài thơ nào?

- A. *Mùa xuân nho nhỏ* - Thanh Hải
B. *Gặp lá cơm nếp* - Thanh Thảo
C. *Đồng dao mùa xuân* - Nguyễn Khoa Điềm
D. *Đồng chí* - Chính Hữu.

Câu 8. Ý nào ***không đúng*** với ý nghĩa hình ảnh “ Bò câu trắng” trong bài thơ?

- A. Biểu tượng cho khát vọng hòa bình.
B. Biểu tượng cho tình thân ái, hữu nghị.
C. Biểu tượng cho chiến tranh xâm lược.
D. Biểu tượng cho tinh thần đoàn kết.

Câu 9. Em hiểu như thế nào về ý nghĩa hình ảnh đóa hoa hướng dương trong khổ đầu văn bản?

Câu 10. Từ bài thơ hãy rút ra thông điệp ý nghĩa nhất cho bản thân về giá trị của sự sống? Và giải thích vì sao?

Phần II. Viết

Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về bài thơ “ *Tự nguyện*” trong phần Đọc- hiểu.

..... HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Yêu cầu nội dung, hình thức và phân bố điểm như sau:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	D	0,5
	2	B	0,5
	3	D	0,5
	4	A	0,5
	5	C	0,5
	6	C	0,5
	7	A	0,5
	8	C	0,5
	9	Ý nghĩa của hình ảnh đóa hoa hướng dương trong khổ đầu của bài thơ là:	1,0

		<ul style="list-style-type: none"> - Là loài hoa luôn hướng về phía mặt trời. - Tượng trưng cho sự hòa bình và cho con người hướng đến lí tưởng sống cao đẹp. <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời đúng 2 ý cho điểm tối đa - HS chỉ trả lời ý 1 cho 0,25 điểm - HS trả lời được ý 2 cho 0,75 điểm 	
10		<p>Thông điệp ý nghĩa nhất: Cần có lí tưởng sống cao đẹp, sống cống hiến cho quê hương, đất nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì + Khi chúng ta có lí tưởng sống cao đẹp, sống cống hiến thì chúng ta sẽ có niềm tin vào cuộc sống để cuộc sống ý nghĩa hơn. + Chúng ta sẽ làm những điều có ích cho quê hương, đất nước. <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được thông điệp cho 0,5 điểm - Giải thích vì sao cho 0,5 điểm 	1,0
II		VIẾT	4,0
		Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về bài thơ trong phần Đọc hiểu.	
		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc:</i></p> <p>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn, có kết cấu đủ Mở đoạn, Thân đoạn và Kết đoạn.</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng nội dung chủ yếu cần bày tỏ cảm xúc.</i></p>	0,25
		<p><i>c. Triển khai đoạn văn</i></p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo cảm nghĩ về bài thơ theo trình tự hợp lí:</p> <p>Mở đoạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tác giả Trương Quốc Khánh và bài thơ “ Tự nguyện” - Nêu cảm nghĩ chung của em về bài thơ. <p>Thân đoạn. Tập trung chia sẻ cảm nghĩ về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.</p> <p>* Về nội dung:(1,75 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mạch cảm xúc của bài thơ được phát triển từ những giả định “Nếu là chim, tôi sẽ là loài bồ câu trắng/Nếu là hoa, tôi sẽ là một đóa hướng dương/Nếu là mây, tôi sẽ là một vầng mây ấm/Là người, tôi sẽ chết cho quê hương.” + Hình ảnh “ bồ câu trắng” gợi cho người đọc ấn tượng về biểu tượng đẹp cho khát vọng hòa bình, tình thân ái hữu nghị, tinh thần đoàn kết. “ Hoa hướng dương”- loài hoa luôn hướng về phía mặt trời mọc lại tượng trưng 	<p>3,0</p> <p>0,25</p> <p>2,5</p>

cho con người hướng tới ánh sáng của Đảng là lý tưởng sống cao đẹp. “Vàng mây ẩm” mang không khí ẩm áp khắp đất trời. “ Là người, tôi sẽ chết cho quê hương”-> là sự hy sinh có ý nghĩa.

+ Điệp từ “ Nếu là”và liệt kê các sự vật: chim, hoa, mây, người vừa có tác dụng đưa ra những sự lựa chọn để nhân vật trữ tình hướng tới, vừa là để nhấn mạnh khát khao cống hiến. Đồng thời còn gợi hình, gợi cảm cho lời thơ làm cho câu thơ trở nên sinh động giàu giá trị biểu đạt.

+ Đọc tiếp hai khổ sau của bài thơ, người đọc đồng cảm với tinh thần háo hức, phấn chấn bởi lời khẳng định dứt khoát sự lựa chọn tất cả ở khổ thơ thứ nhất là: chim, hoa, mây, người ... nên nhân vật trữ tình đã có những hành động rất cụ thể : “Là chim, tôi sẽ cất cao đôi cánh mềm/ Từ Nam ra ngoài Bắc báo tin nối liền/ Là hoa, tôi nở tình yêu ban sớm/ Cùng muôn trái tim ngát ngát hòa bình” và “Là mây, theo làn gió tung bay khắp trời/ Nghìn xưa oai hùng đó tôi xin tiếp lời/ Là người, xin một lần khi nằm xuống/ Nhìn anh em đứng lên phất cao ngọn cờ”.

+ Những câu thơ đều thể hiện lý tưởng sống có ích và khát vọng cống hiến. Thậm chí trong thời điểm hiện tại cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra khốc liệt thì nhân vật trữ tình tiếp tục nối tiếp thế hệ cha ông từ nghìn xưa sẵn sàng khi “ Tổ quốc gọi- chúng tôi lên đường”. Nghĩa là sẵn sàng hy sinh, hiến dâng cả sinh mệnh của mình để dệt nên linh hồn oai hùng quê hương, đất nước.

+ Đặc biệt là đặt hai câu thơ “ Là người, xin một lần khi nằm xuống/ Nhìn anh em đứng lên phất cao ngọn cờ” vào hoàn cảnh hiện tại của đất nước đáng có chiến tranh thì hai câu thơ đã gọi cho người đọc tinh thần “ Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Cặp từ trái nghĩa “ Nằm xuống- đứng lên” nghĩa là một người chết để muôn người sống hạnh phúc, ấm no. Đây chính là một hành động yêu nước rất thiết thực- Một lý tưởng, một tinh thần cống hiến, xả thân hết sức cao đẹp. Thật xúc động và đáng trân trọng làm sao!

+ Hơn nữa lý tưởng sống ấy đã lan truyền tới mọi người, mọi tầng lớp thanh niên ở hiện tại và mãi mãi... khiến người đọc luôn trân trọng và tự hào. Đó cũng là quan niệm sống mà Tố Hữu đã đề cập “Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình” hay nhà thơ Thanh Hải cũng đã từng có ước nguyện hiến cả cuộc đời cho quê hương,

	<p>đất nước “ Một nốt trầm xao xuyến/Lặng lẽ dâng cho đời”.</p> <p>* Về nghệ thuật: (0,75 điểm)</p> <p>- Tác giả sử dụng thể thơ tự do, giọng điệu tha thiết nhưng hùng hồn và dứt khoát; điệp từ, điệp cấu trúc câu có tác dụng nhấn mạnh nội dung cần diễn đạt; Hình ảnh thơ phong phú giàu ý nghĩa biểu tượng; biện pháp liệt kê được sử dụng thành công.</p> <p>=> Thể hiện tấm lòng yêu nước tha thiết, sẵn sàng hy sinh cho đất nước.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- <i>Viết đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm – 2,5 điểm.</i></p> <p>- <i>Viết đầy đủ nhưng có ý còn chưa rõ: 1,25 điểm - 1,75 điểm.</i></p> <p>- <i>Viết chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 1,0 điểm.</i></p> <p>Kết đoạn. Nêu khái quát cảm nghĩ về bài thơ.</p>	0,25
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề biểu cảm; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- <i>Đáp ứng được 1 hoặc 2 yêu cầu: 0,25 điểm.</i></p> <p>- <i>Không đáp ứng được yêu cầu: 0 điểm.</i></p>	0,25
Tổng điểm		10,0

*** Lưu ý chung:**

- Giám khảo cần linh hoạt khi vận dụng đáp án, tránh hiện tượng đếm ý cho điểm hoặc chấm sót điểm của học sinh. Khuyến khích bài viết có sự sáng tạo và phù hợp.
- Điểm của toàn bài để điểm lẻ tới 0,25 điểm.

ĐỀ 2

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 8

I. PHÂN ĐỌC HIỂU: (6,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

Lẽ Mẹ, khóc

Thui thủi mình con giữa chợ đời

Chiều nay nhớ Mẹ quá đi thôi
 Hải hà công sức như trời biển
 Thiên địa thương yêu tựa đất trời
 Suốt kiếp chỉ lo con trượt ngã
 Một đời quên mất mẹ đơn côi
 Bao người Lễ Mẹ mừng vui chúc
 Thơ thân con ngồi khóc Mẹ thôi.
 (Lê Du Miên- <https://lienhoatinhvien.vn>)

Chọn câu trả lời đúng nhất:

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Tứ tuyệt luật Đường
- B. Thất ngôn bát cú luật Đường
- C. Lục bát
- D. Tự do

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

- A. Tự sự
- B. Miêu tả
- C. Biểu cảm
- D. Nghị luận

Câu 3. Bài thơ trên viết về đề tài gì?

- A. Tình phụ tử
- B. Tình mẫu tử
- C. Tình cảm lứa đôi
- D. Tình cảm bạn bè

Câu 4. Ý kiến nào **không đúng** với đặc điểm thể thơ của văn bản trên?

- A. Bài thơ có 8 câu, mỗi câu có 7 tiếng
- B. gieo vần bằng ở tiếng cuối các câu 1, 2, 4, 6, 8
- C. Các tiếng 2 – 4 – 6 của câu 1 và 8, câu 2 và 3, câu 4 và 5, câu 6 và 7 cùng phối thanh T – B – T hoặc B – T – B;
- D. Bài thơ được viết theo luật bằng vần bằng.

Câu 5. Nội dung chính được thể hiện qua văn bản:

- A. Sự hi sinh vất vả của người mẹ dành cho con
- B. Tình yêu thương vô bờ bến mà mẹ đã dành cho con
- C. Tấm lòng của người con trước tình cảm, sự hi sinh mà mẹ đã dành cho mình.
- D. Nỗi buồn của người con khi không còn mẹ.

Câu 6. Câu thơ nào sử dụng biện pháp tu từ đảo ngữ?

- A. Chiều nay nhớ mẹ quá đi thôi
- B. Bao người Lễ Mẹ mừng vui chúc
- C. Suốt kiếp chỉ lo con trượt ngã
- D. Thiên địa thương yêu tựa đất trời

Câu 7. Xác định biện pháp nghệ thuật và tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó trong hai câu thơ:

“Hải hà công sức như trời biển

Thiên địa thương yêu tựa đất trời”

A. Phép đối, so sánh làm nổi bật công lao to lớn, tình yêu thương con vô bờ bến của mẹ.

B. Phép so sánh, đảo ngữ làm nổi bật công lao to lớn, tình yêu thương con vô bờ bến của mẹ

C. Phép đối, so sánh làm nổi bật sự tàn bạo, hi sinh của mẹ dành cho con.

D. Phép đối, đảo ngữ làm nổi bật sự tàn bạo, hi sinh của mẹ dành cho con...

Câu 8. Vì sao người con thơ thẩn ngồi khóc mẹ?

A. Vì nhớ mẹ, không gặp được mẹ.

B. Vì con vô tâm, thờ ơ trước sự hi sinh, vất vả, cô cút của mẹ.

C. Vì nhìn thấy bao người “Lễ Mẹ” mừng vui chúc.

D. Cả ba phương án trên đều đúng.

Trả lời các câu hỏi:

Câu 9. Nêu cảm nhận của em về tấm lòng của người con trong bài thơ?

Câu 10. Bernard Shaw đã nói “*Vũ trụ có rất nhiều kì quan, nhưng kì quan vĩ đại nhất là trái tim người Mẹ*”. Em có đồng ý với quan điểm đó không? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT: (4,0 điểm)

Viết bài văn phân tích **một tác phẩm truyện** mà em ấn tượng nhất.

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	ĐỌC 6,0		HIỂU
	1	B	0,5
	2	C	0,5
	3	B	0,5
	4	D	0,5
	5	C	0,5
	6	B	0,5
	7	A	0,5
	8	D	0,5
	9	<p>Hs nêu một số ý sau:</p> <p>-Cuộc sống mưu sinh cuốn con rời xa vòng tay của mẹ, lao vào dòng đời ngược xuôi.</p> <p>-Trong khi mọi người vui mừng chúc Lễ Mẹ thì con thơ thẩn ngồi khóc thương vì nhớ mẹ, không được gặp mẹ, khóc cho cuộc đời hi sinh, vất vả truân chuyên , đơn côi của mẹ.</p>	1,0

		- Nỗi ân hận, xót xa vì sự vô tâm, thờ ơ đối với mẹ. (Tùy theo cảm nhận của HS mà GV đánh giá mức điểm cho phù hợp)	
	10	<p>HS nêu quan điểm đồng tình hay không đồng tình.</p> <p>- Nếu đồng tình, giải thích lí do:</p> <p>+ Giải thích ý nghĩa của câu nói: Trong thế giới, có rất nhiều công trình kiến trúc hoặc cảnh vật đẹp đến mức kì lạ, hiếm thấy nhưng đối với con đẹp nhất vĩ đại nhất vẫn là trái tim của người mẹ.</p> <p>+ Lí lẽ và bằng chứng:</p> <p>. Mẹ là người sinh ra ta, nuôi dưỡng thể xác và tâm hồn của ta bằng chính tình yêu thương, sự hi sinh cao thượng. Công sức, tình yêu của người mẹ tựa như sông biển, đất trời,...</p> <p>. Mẹ là người bao dung với ta nhất trong cuộc đời, dù ta có vấp ngã, có mắc sai lầm thì mẹ cũng là người luôn lo lắng, quan tâm đến ta một cách thiết thực nhất, trái tim yêu thương của mẹ có sức mạnh vô cùng to lớn, có thể giúp ta vượt lên trên tất cả.</p> <p>- Nếu không đồng tình: HS cần giải thích, đưa ra lí lẽ và bằng chứng thuyết phục(Tùy theo cách trình bày của HS mà GV đánh giá mức điểm cho phù hợp)</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>
II	VIẾT 4,0		
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn phân tích 1 tác phẩm văn học:</i> Có đầy đủ 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu đề bài:</i> Viết bài văn phân tích đặc điểm truyện mà bản thân ấn tượng nhất.	0,25
		<i>c. Triển khai các ý cho bài văn:</i>	3,0
		<p>*Mở bài:</p> <p>- Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm (truyện mà em ấn tượng nhất)</p> <p>- Nhận xét chung về chủ đề và vài nét nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm</p> <p>*Thân bài:</p> <p>- Tóm tắt tác phẩm truyện</p> <p>- Nêu chủ đề và phân tích các biểu hiện làm rõ chủ đề của tác phẩm (có lí lẽ và bằng chứng)</p> <p>- Phân tích tác dụng của các nét đặc sắc nghệ thuật trong tác phẩm truyện: nghệ thuật xây dựng nhân vật,</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p>

	cốt truyện, tình huống truyện, ngôi kể, chi tiết tiêu biểu,...	
	*Kết bài: -Khái quát về giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. - Nêu suy nghĩ, cảm xúc về tác phẩm, chia sẻ bài học rút ra cho bản thân em.	0,5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về tác phẩm.	0,25

ĐỀ 3
ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 8
I. ĐỌC HIỂU (6 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Người ăn xin

Lúc ấy, tôi đang đi trên phố. Một người ăn xin già lom khom đứng ngay trước mặt tôi.

Đôi mắt ông lão đỏ đơ và giàn giụa nước mắt. Đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi thảm hại... Chao ôi! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào!

Ông già chìa trước mặt tôi bàn tay sưng húp, bẩn thỉu. Ông rên rĩ cầu xin cứu giúp.

Tôi lục tìm hết túi nọ túi kia, không có tiền, không có đồng hồ, không có cả một chiếc khăn tay. Trên người tôi chẳng có tài sản gì.

Người ăn xin vẫn đợi tôi. Tay vẫn chìa ra, run lẩy bẩy.

Tôi chẳng biết làm cách nào. Tôi nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia:

- Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.

Người ăn xin nhìn tôi chằm chằm bằng đôi mắt ướt đầm. Đôi môi tái nhợt nở nụ cười và tay ông cũng xiết lấy tay tôi:

- Cháu ơi, cảm ơn cháu ! Như vậy là cháu đã cho lão rồi. - Ông lão nói bằng giọng khản đặc.

Khi ấy, tôi chợt hiểu rằng: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão.

(Theo Tuốc-ghe-nhép)

Câu 1. Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào?

A. Văn bản tự sự B. Văn bản thông tin C. Văn bản nghị luận D. Văn bản miêu tả

Câu 2. Nhân vật kể chuyện trong văn bản trên là ai?

A. Người ăn xin B. Cậu bé C. Tác giả D. Người qua đường

Câu 3. Từ nào sau đây **không phải** là từ tượng hình?

A. lợm khộm B. run rẩy C. rên rỉ D. chăm chăm

Câu 4. Dòng nào sau đây nêu đúng và đủ nhất chủ đề của truyện:

A. Tình yêu thương, sự đồng cảm, sẻ chia giữa người với người.
B. Tình thân tương thân tương ái.
C. Ý thức sẻ chia với đồng loại, nhất là người gặp khó khăn.
D. Tình yêu thương giữa con người với con người.

Câu 5. Khi ông lão nói : “*Như vậy là cháu đã cho lão rồi.*” thì theo em, cậu bé đã cho ông lão cái gì?

A. Tiền bạc B. Thức ăn C. Tâm lòng D. Sự cảm thông

Câu 6. Hành động và lời nói của cậu bé chứng tỏ tình cảm của cậu bé với ông lão như thế nào?

A. Cậu cảm thấy tội nghiệp cho ông lão.
B. Cậu bé thấy thương hại ông lão.
C. Cậu bé không muốn ông lão nghèo làm phiền mình.
D. Cậu bé rất chân thành, thương cảm và muốn giúp đỡ ông lão.

Câu 7. Câu “*Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.*” Thuộc kiểu câu nào chia theo mục đích nói?

A. Câu trần thuật B. Câu nghi vấn C. Câu cầu khiến D. Câu cảm thán

Câu 8. Nhận xét nào sau đây không đúng với nghệ thuật của truyện trên?

A. Hình ảnh, chi tiết tiêu biểu, sinh động, ngôn ngữ giàu chất thơ.
B. Cách kể chuyện tự nhiên, gần gũi.
C. Khắc họa tâm lí nhân vật sâu sắc.
D. Cốt truyện ngắn gọn, súc tích..

Câu 9. Theo em, cậu bé đã nhận được gì từ ông lão ăn xin?

Câu 10. Từ câu chuyện trên, em thấy mình cần có cách ứng xử như thế nào khi gặp những người có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn? Hãy trình bày ý kiến của em thành một đoạn văn ngắn.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Em hãy viết bài văn trình bày cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật “Tôi” – cậu bé trong văn bản “*Người ăn xin*” thuộc phần Đọc -hiểu trên?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	B	0,5
	3	C	0,5
	4	A	0,5

Phần I	5	C	0,5
	6	D	0,5
	7	C	0,5
	8	A	0,5
	9	HS nêu được suy nghĩ, có thể xoay quanh những ý cơ bản như : -Cậu bé đã nhận được từ ông lão ăn xin lòng biết ơn, sự trân trọng và tình cảm chân thành... -Cậu cũng nhận được từ ông lão bài học cuộc sống vô cùng quý giá: Tình người, sự đồng cảm và tấm lòng nhân hậu còn quý giá và quan trọng hơn bất kì giá trị vật chất nào... (HS có thể có những suy nghĩ khác đảm bảo đúng đắn và có tính nhân văn vẫn cho điểm tối đa)	1,0
	10	-Về hình thức : HS viết đoạn văn ngắn dung lượng khoảng 10 câu, - Về nội dung : HS diễn đạt theo suy nghĩ của bản thân, nêu được những hành động, việc làm cụ thể. Ví dụ: +Có thái độ tôn trọng, chân thành khi gặp người khó khăn, hoạn nạn ... + Biết thương yêu, đồng cảm, sẻ chia với những khó khăn của họ... + Động viên, khích lệ, giúp đỡ học một cách tinh tế, khéo léo để tránh làm cho họ tổn thương...	1,0
		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện</i>	
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Cảm nhận về nhân vật cậu bé trong câu chuyện.</i>	0,25
		<i>c.HS có thể triển khai theo nhiều cách, có thể đảm bảo các yêu cầu sau:</i>	
		1. Mở bài: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, giới thiệu chung về nhân vật cậu bé trong câu chuyện.	0,5
		2.Thân bài: Phân tích nhân vật cậu bé: Luận điểm 1: Nhân vật cậu bé là người có tấm lòng đẹp, biết yêu thương, sẻ chia với những cảnh đời, con người bất hạnh trong cuộc sống. - Đứng trước tình thế gặp ông cụ nhưng bản thân chẳng có gì , cậu chẳng biết làm thế nào, chỉ biết <i>nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia</i> . Và cuối cùng, cậu lấy hết can đảm nói với ông cụ: “ Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả” Những cử chỉ, lời nói ấm áp yêu thương của cậu, thể hiện một tấm lòng đẹp, một trái tim nhân hậu. Điều đó còn đáng giá hơn tiền bạc, vật chất đối với ông cụ. Luận điểm 2: Nhân vật cậu bé mặc dù còn nhỏ nhưng đã biết cách đối xử vô cùng văn hóa, đúng mực, rất đáng trân trọng. - Khi gặp tình thế khó xử, nhân vật "tôi" đã có cách giải quyết vô	2,5

	<p>cùng, văn hóa, vừa trao đi yêu thương vừa giúp cho người đối diện cảm thấy được tôn trọng, ấm lòng, không có cảm giác bị xa lánh, coi thường...</p> <p>- Những cử chỉ, hành động, lời nói rất thiện chí, chứa đựng tình cảm chân thành, đong đầy yêu thương của cậu bé đã khiến cho người ăn xin thấy được tôn trọng, được sẻ chia...</p> <p>* Đánh giá chung về nghệ thuật:</p> <p>+ Câu chuyện kể ở ngôi thứ nhất, nhân vật "tôi" là người trực tiếp tham gia các sự việc trong câu chuyện nên kể lại một cách chân thực, tạo độ tin cậy cao cho người đọc.</p> <p>+ Tác giả làm nổi bật tính cách, phẩm chất nhân vật "tôi" qua ngôn ngữ, hành động.</p> <p>+ Cách đặt nhan đề thú vị, gợi sự tò mò cho người đọc khám phá câu chuyện; nhan đề thể hiện được chủ đề của văn bản.</p>	
	<p>3. Kết bài</p> <p>- Khẳng định lại ý nghĩa của hình tượng nhân vật, giá trị của tác phẩm, liên hệ bài học.</p>	0,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Chữ viết sạch đẹp, cẩn thận.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, trình bày khoa học. Diễn đạt mạch lạc, lập luận sắc sảo, trôi chảy.</p>	

ĐỀ 4	<p>ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II</p> <p>NĂM HỌC 2025-2026</p> <p>MÔN: NGỮ VĂN 8</p>
-------------	---

Phần I: Đọc hiểu (6 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

THỜI GIAN

Thời gian qua kẽ tay
 Làm khô những chiếc lá
 Kỷ niệm trong tôi
 Rơi như tiếng sỏi
 trong lòng giếng cạn

Riêng những câu thơ còn xanh
 Riêng những bài hát còn xanh

Và đôi mắt em như hai giếng nước.

(Theo Văn Cao, cuộc đời và tác phẩm, NXB Văn học, 1996, tr.80)

Chọn đáp án đúng nhất trong những câu sau. (Mỗi câu 0,5 điểm)

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Tự do

B. Tám chữ

C. Bảy chữ

D. Năm chữ

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

- A. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

Câu 3. Hai câu thơ trên sử dụng biện pháp tu từ nào?

*“Riêng những bài hát còn xanh
Và đôi mắt em như hai giếng nước.”*

- A. Nhân hoá B. Liệt kê C. Điệp ngữ D. So sánh

Câu 4. Cụm từ “những câu thơ”, “những bài hát” trong hai câu thơ 5 và 6 có ý nghĩa gì ?

- A. Những điều có sức sống mãnh liệt, trường tồn với thời gian.
B. Những điều bình dị trong cuộc sống.
C. Cái đẹp luôn tiềm ẩn trong cuộc sống của chúng ta.
D. Những điều lớn lao trong cuộc sống

Câu 5. Từ “còn xanh” trong hai câu thơ 5 và 6 diễn tả điều gì?

- A. Màu xanh của lá B. Sự tồn tại mãi mãi với thời gian
C. Cái bình dị của cuộc sống D. Vẻ đẹp của nghệ thuật.

Câu 6. Sự trôi chảy của thời gian làm thay đổi những điều gì?

- A. Khô những chiếc lá, làm lãng quên kỉ niệm (chỉ còn vang vọng như tiếng sỏi rơi vào lòng giếng cạn).
B. Những câu thơ, những bài hát và đôi mắt em.
C. Những câu thơ, những bài hát.
D. Khô những chiếc lá.

Câu 7. Ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh chiếc lá trong câu thơ thứ hai?

- A. Biểu tượng về dòng chảy của thời gian , tác động nghiệt ngã của thời gian với con người và sự sống.
B. Biểu tượng cho thiên nhiên và sự sống.
C. Biểu tượng cho cái đẹp
D. Biểu tượng cho sự vĩnh hằng.

Câu 8. Đáp án nào nêu rõ nhất ý nghĩa của bài thơ?

- A. Ca ngợi vẻ đẹp của đôi mắt .
B. Khẳng định sự bất tử của nghệ thuật.
C. Thời gian trôi làm khô những chiếc lá, làm quên đi những kỉ niệm nhưng những gì tốt đẹp sẽ có sức mãnh liệt, tồn tại mãi với thời gian.
D. Những sáng tạo nghệ thuật làm giàu đẹp cho tâm hồn con người.

Câu 9. Qua bài thơ, tác giả muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì?

Câu 10. Có ý kiến cho rằng “*Thời gian là vàng*”. Em hãy viết 1 đoạn văn (khoảng 7 đến 9 câu) nêu suy nghĩ của em về ý kiến trên.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn phân tích tác phẩm truyện sau:

BỐ TÔI

Ngoại kể rằng Mẹ tôi mất sớm vì một căn bệnh hiểm nghèo khi hai anh em tôi vẫn còn rất nhỏ, lúc đó em tôi mới một tuổi, còn tôi mới lên ba, cú sốc quá lớn khiến Bố tôi sầu não ủ ê đến hàng mấy năm trời vẫn chưa nguôi ngoai.

Hàng ngày ngoại trông nom chăm bẵm anh em chúng tôi để bố đi làm, nhưng cứ về đến nhà là bố lại ôm chúng tôi vào lòng vỗ về, chăm sóc cho chúng tôi từng miếng ăn giấc ngủ. Bố không biết ru hay và ngân nga trầm bổng như ngoại, nhưng giọng của bố trầm ấm, bố ru chúng tôi bằng những bài thơ. Và bài ru mà tôi thường xuyên nghe nhất

đó là bài “Bầm Oi”. Cứ mỗi lần bế chúng tôi lên võng hay lên giường là bố mở đầu bằng bài Bầm ơi, cứ vậy bố đọc đi đọc lại bài bầm ơi một lát là anh em tôi ngủ say, nhiều khi tôi thấy bố ghen ngào xúc động, nhất là những khi bố nhắc đến Tên Mẹ. Những giọt nước mắt lăn dài trên khóe mắt bố. Thấy bố một mình cảnh gà trống nuôi con, vừa làm cha vừa làm mẹ quả là vất vả. Anh em họ hàng ngó ý khuyên bố tôi nên tục huyền (1), tìm người về làm mẹ kế mẫu để sớm hôm chăm nom, săn sóc cho bố con tôi, nhưng bố nhất định không đồng ý.

Bố bảo:

- Cảnh di ghê con chồng xưa nay tôi đã biết cả rồi, con người khác máu tanh lòng. Nhất là khi lại sinh thêm em bé nữa, chuyện con riêng con tây khó tranh khỏi sút mẻ tình cảm, thế nên mọi người đừng khuyên tôi nữa.

Và bố cứ vậy, lo lắng chăm sóc, thường hay mua quà bánh cho chúng tôi mỗi khi bố đi đâu xa về, hàng ngày bố luôn đến đón tôi trước giờ, chưa bao giờ bố để tôi phải đứng trước cửa trường chờ đợi! Khi tôi lên cấp hai bố mua cho tôi một cái xe đạp cũ, tôi vui vẻ cùng chúng bạn đi học, đi chơi... tôi đâu biết hàng ngày bố vất vả làm đủ các nghề nặng nhọc như phụ hồ, đào ao, đào giếng... cho đến một hôm bố ngã bệnh. Bố sốt ly bì mấy hôm không ăn uống được. Tôi vào bệnh viện thăm bố, thấy bố gầy sút xanh xao, tôi lo lắng và thương bố vô cùng, tôi nói với bố:

- Bố ạ. Con xin phép nghỉ học để chăm cho bố nhanh khỏe lại nhé!

Bố ân cần cầm tay tôi:

- Bố không sao đâu, con cứ lo học cho giỏi và bảo bạn em cũng vậy là bố nhanh khỏe thôi.

Tôi ra về mà lòng bất an, chắc bố vất vả vì lo lắng cho chúng tôi nhiều quá nên mới đổ bệnh! Giá như Mẹ tôi còn sống thì..., tôi phải làm sao để giúp đỡ cho bố bớt vất vả đây? Từ hôm đó tôi không vô tư học hành vui chơi như trước nữa, tôi nghĩ sẽ cố gắng tranh thủ sau thời gian học tập tìm kiếm thêm công việc làm để giúp đỡ gia đình, giúp đỡ cho bố bớt vất vả, ý định của tôi chưa kịp thực hiện thì không ngờ mấy hôm sau bố tôi qua đời! Tôi ân hận vô cùng. Bố ơi! Giá như con biết thương và giúp đỡ bố nhiều hơn.

(Truyện ngắn dự thi của tác giả Cao Thị Ty)

*** Chú thích:**

(1) Tục huyền: Lấy vợ khác, sau khi vợ trước chết.

*** Đôi nét về tác giả và truyện ngắn**

- Cao Thị Ty

Bút danh: Bạch Vân

Địa chỉ: Thôn Xuân Sơn, Xã Thanh Sơn, Thị Xã Nghi Sơn, Thanh Hóa.

- Truyện ngắn “Bố tôi” dự thi trong cuộc thi “Hộp thư truyện ngắn” - mã số 121 với chủ đề “Tình Cha.

..... **Hết**

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0

	1	A	0,5
	2	B	0,5
	3	D	0,5
	4	A	0,5
	5	B	0,5
	6	A	0,5
	7	A	0,5
	8	C	0,5
	9	<p>HS rút ra 3 bài học có ý nghĩa cho bản thân, phù hợp chuẩn mực đạo đức. (GV linh hoạt cho điểm)</p> <p>Gợi ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết quý trọng thời gian. - Biết trân trọng những gì đang có. - Sử dụng quỹ thời gian hiệu quả. - Sống trọn vẹn, có ý nghĩa trong từng phút giây của cuộc đời. - Lưu giữ giá trị của bản thân để nó trường tồn và nối tiếp ở thế hệ sau, khuất phục thời gian. - <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra được 3 bài học hợp lí: 1 điểm - Đưa ra được 2 bài học hợp lí: 0.5 điểm. - Đưa ra được 1 bài học hợp lí: 0.25 điểm. 	1,0
	10	<p>Câu 10.</p> <p>HS viết đoạn văn trình bày được suy nghĩ của mình về ý kiến đưa ra trong đề bài</p> <p>Gợi ý: học sinh viết được 1 số ý sau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định ý kiến trên là đúng. - Chứng minh: giá trị của thời gian <p>+ Thời gian là thứ tiền bạc không thể mua được.</p> <p>+ Một đi không trở lại, một khi đã qua đi không thể nào lấy lại được.</p> <p>.....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn luận mở rộng: <p>+ Bên cạnh đó có những người không biết quý trọng thời gian....</p> <p>Hoặc quý trọng thời gian không có nghĩa là phải sống gấp gáp, chạy theo thời gian mà là biết trân trọng từng giây, sống hết mình, cống hiến hết mình cho cuộc đời.....</p> <p>.....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học nhận thức hành động, liên hệ <p>Là một học sinh cần ý thức được giá trị quý báu của thời gian để tránh làm lãng phí thời gian của mình cũng như</p>	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>

	<p>. Là người cha rất mực yêu thương con, sống có trách nhiệm và chu đáo.</p> <p>. Là người cha sẵn sàng hi sinh chịu vất vả khó khăn để con có cuộc sống tốt đẹp.</p> <p>+ Nghệ thuật xây dựng nhân vật tôi – người con :</p> <p>. Là 1 chú bé ngây thơ trong sáng đúng như lứa tuổi.</p> <p>. Là 1 người con rất yêu thương, quan tâm, lo lắng cho bố của mình.</p> <p>. Đã có sự trưởng thành trong nhân thức và hành động.</p> <p>- Ngôi kể thứ nhất -> cảm xúc chân thực.....</p> <p>- Ngôn ngữ giản dị, gần gũi.....</p> <p>3. Kết bài: Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm</p> <p>- Truyện ngắn "Bố Tôi" của Cao Thị Ty là một câu chuyện đầm nước mắt về tình cha con, về sự hy sinh và tình thương không điều kiện.</p> <p>.....</p> <p><i>HS có thể rút ra bài học cho mình qua câu chuyện.</i></p>	0,5
--	--	-----

ĐỀ 5

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 8

Phần I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu.

TỰ TRÀO

(Nguyễn Khuyến)

*Cũng chẳng giàu mà cũng chẳng sang,
 Chẳng gầy, chẳng béo, chỉ làng nhàng.
 Cờ đương dở cuộc không còn nước,¹
 Bạc chứa trâu canh đã chạy làng.²
 Mở miệng nói ra gàn bát sách³,
 Mềm môi⁴ chén mãi tíi cung thang.
 Nghĩ mình lại gớm cho mình nhĩ,
 Thế cũng bia xanh, cũng bả vàng⁵.*

(“Thơ văn Nguyễn Khuyến”- Hoàng Hữu Yên sưu tầm- NXB Giáo dục 1984)

Chú thích: Nguyễn Khuyến (1835-1909) hiệu Quế Sơn quê Yên Đỗ, Bình Lục, Hà Nam. Ông là người học giỏi, có ý chí đã ba lần đỗ đầu ba kì thi nên được gọi là “Tam nguyên Yên Đỗ”. Tuy nhiên ông sống trong một xã hội lịch sử rối ren, nước ta trở thành thuộc địa của Pháp với nhiều sự thay đổi. Vốn là người thanh liêm, chính trực, coi trọng danh tiết nên

ông sớm cáo quan về ở ẩn. Có lẽ vì vậy mà bao trùm trong thơ ông là niềm tâm sự u buồn của một nhà nho yêu nước, thương dân nhưng bất lực với thời cuộc.

(1) Thời cuộc diễn biến dờ dằng mà nước đã mất, bế tắc như thế cò bí.

(2) Chưa trọn đời làm quan mà bỏ về ở ẩn như con bạc chạy làng.

(3) *Gàn bát sách*: ý chỉ những người nói dờ nói gàn, hành động và suy nghĩ trái với lẽ thường.

(4) *Mềm môi*: ý chỉ uống rượu say mềm môi.

(5) Theo chế độ thi cử thời xưa người đỗ tiến sĩ được ghi họ tên lên bảng nền vàng vẽ rồng hoặc khắc tên vào bia đá để vinh danh.

Từ câu 1 đến câu 8, chọn đáp án đúng, viết vào giấy thi. Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu 1. Bài thơ thuộc thể thơ gì?

A. Thơ thất ngôn tứ tuyệt

B. Thơ lục bát

C. Thơ thất ngôn bát cú

D. Thơ ngũ ngôn

Câu 2. Dòng nào trả lời đúng câu hỏi: Bài thơ trên làm theo luật bằng hay luật trắc? Và căn cứ xác định là

A. Luật trắc, căn cứ vào chữ thứ nhất của câu thứ nhất- chữ “cũng”

B. Luật bằng, căn cứ vào chữ thứ nhất của câu thứ nhất- chữ “cũng”

C. Luật bằng, căn cứ vào chữ thứ hai của câu thứ nhất- chữ “chẳng”.

D. Luật trắc, căn cứ vào chữ thứ hai của câu thứ nhất- chữ “chẳng”.

Câu 3. Bố cục của bài thơ “*Tự trào*” triển khai theo các phần

A. Khởi- thừa- chuyển- hợp (mỗi phần có 2 câu)

B. Thừa- khởi- chuyển- hợp (mỗi phần có 2 câu)

C. Đề- thực- luận- kết (mỗi phần có 2 câu)

D. Luận- thực- đề- kết (mỗi phần có 2 câu)

Câu 4. Bài thơ được ngắt nhịp chủ yếu là nhịp

A. 3/ 4

B. 3/2/2

C. 4/3

D. 2/2/3

Câu 5. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai, xuất hiện như thế nào? 111

A. Là tác giả, xuất hiện trực tiếp qua đại từ “tôi”

B. Là tác giả, xuất hiện trực tiếp qua đại từ “mình”

C. Là tác giả, xuất hiện trực tiếp qua việc xưng tên riêng

D. Là tác giả, xuất hiện gián tiếp.

Câu 6. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu “*Bạc chữa râu canh đã chạy làng*”?

A. So sánh

B. Ẩn dụ

C. Hoán dụ

D. Nhân hóa

Câu 7. Nhận định nào nói đầy đủ và chính xác nhất những điều cụ thể mà nhân vật trữ tình “*tự trào*”?

A. Không có gì nổi bật, không có trình độ, không được mọi người yêu quý, có những thói quen xấu.

B. Không thích nghi được với thời cuộc, gàn dở, không được mọi người ưa thích, không có tài năng.

C. Có những thói quen xấu, không thích nghi được với thời cuộc, không có trình độ, không có lòng tự trọng.

D. Không có gì nổi bật, không thích nghi được với thời cuộc, có những thói quen xấu, không phát huy được khả năng

Câu 8. Văn bản nào sau đây cùng thể loại với văn bản trên?

- A. Mời trầu
B. Vịnh khoa thi Hương
C. Xa ngắm thác núi Lư
D. Cảnh khuya

Câu 9. (1.5 điểm). Chỉ ra và phân tích tác dụng một phép đối trong bài thơ “*Tự trào*”.

Câu 10. (2.5 điểm) Từ câu chuyện cuộc đời của Nguyễn Khuyến gợi cho chúng ta nghĩ đến đôi khi cuộc sống đặt chúng ta vào sự lựa chọn. Viết đoạn văn ngắn khoảng 8 câu nêu ý kiến của em về việc theo đuổi mục tiêu mơ ước đến cùng hay từ bỏ đúng lúc.

II. VIẾT (4,0 điểm)

Phân tích bài thơ “*Tự trào*” của Nguyễn Khuyến.

----- Hết -----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ và tên thí sinh: SBD:

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Phần 1	Đề 1	Điểm
Câu 1 đến câu 8 (2 điểm)	1. C- 2. D- 3. C- 4. C- 5. B- 6.B- 7 D- 8. B (Mỗi câu đúng là 0,25 đ)	2 điểm
Câu 9 (1.5 điểm)	Hs chỉ ra phép đối ở hai câu thực hoặc hai câu luận (<i>chỉ cần ở một trong hai cặp câu thực hoặc luận</i>) - Hai câu đối nhau rất cân chỉnh: đối B-T đối từ loại và đối ý - Tác dụng: làm nổi bật con người Nguyễn Khuyến + hai câu thực: tự trào vì gặp bối cảnh đất nước rồi ren và nổi mặc cảm mình như một kẻ bỏ cuộc, chạy làng. + hai câu luận: nổi bật hình ảnh một Nguyễn Khuyến đang tự họa chính mình, một kẻ nói gàn nói dở, một kẻ say sưa uống rượu → tiếng cười tự trào về chính thói vô tích sự của mình.	0,5 điểm 1 điểm
Câu 10 (2.5)	Hình thức: - Đúng hình thức đoạn văn đủ số câu, diễn đạt trôi chảy...	0,5 điểm

điểm)	<p>Nội dung: Học sinh có thể chọn thái độ đồng tình hoặc phản đối hoặc cả đồng tình lẫn phản đối với một quan điểm sống và đưa ra các lí do thuyết phục hợp lí.</p> <p>+Đồng tình: theo đuổi mục tiêu ước mơ là điều cần làm và nên làm, vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Mục tiêu ước mơ cho con người đường hướng, xác định cho con người lí tưởng ✓ Làm cho con người thấy cuộc đời có ý nghĩa, đáng sống ✓ Tiếp cho con người động lực sức mạnh để vượt qua khó khăn, thử thách... ✓ Đạt được mục tiêu ước mơ chính là phần thưởng ngọt ngào, hạnh phúc cho những ai biết nỗ lực, sống hết mình vì mục tiêu ✓ <p>+Phản đối: không nên theo đuổi mục tiêu ước mơ đến cùng vì</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Có ước mơ, mục tiêu quá tầm với, không phù hợp với điều kiện và thực lực mình ✓ Chạy theo những ước mơ, mục tiêu xa vời khiến chúng ta trở thành kẻ viển vông, phi thực tế ✓ Từ bỏ mục tiêu và ước mơ này sẽ là cơ sở và cơ hội để chúng ta bắt đầu một cái khác thiết thực hơn. ✓ ... <p>Cần đưa ra các lí do hợp lí, thuyết phục.</p>	2,0 điểm
-------	---	----------

Phần II Phần viết (4,0 điểm)

Câu	Yêu cầu	Điểm
	<p>Gợi ý</p> <p>I. Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu về bài thơ “Tự trào” của Nguyễn Khuyến</p> <p>II. Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nêu chủ đề bài thơ. - Phân tích bức chân dung tự họa về hình ảnh của Nguyễn Khuyến (bám sát vào ngôn từ, hình ảnh chi tiết nghệ thuật) -Chỉ ra và phân tích được nét đặc sắc nghệ thuật: ẩn dụ, lối đối, điệp... - Đưa ra những đánh giá nhận xét về bài thơ <p>III. Kết bài:</p> <p>Khẳng định lại giá trị của bài thơ</p> <p>* Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận. Bài viết phải có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài nghị luận có lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên 	<p>0,5 điểm</p> <p>3 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>

	kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp...	
--	--	--

ĐỀ 6	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 8
-------------	--

I. ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

Anh ngã xuống đường băng Tân Sơn Nhứt
 Nhưng Anh gượng đứng lên tì súng trên xác trực thăng
 Và Anh chết trong khi đang đứng bắn
 Máu Anh phun theo lửa đạn cầu vồng.
 Chợt thấy Anh, giặc hốt hoảng xin hàng
 Có thằng sụp xuống chân Anh tránh đạn
 Bởi Anh chết rồi nhưng lòng dũng cảm
 Vẫn đứng đàng hoàng nổ súng tiến công.
 Anh tên gì hồi Anh yêu quý
 Anh vẫn đứng lặng im như bức thành đồng
 Như đôi dép dưới chân Anh giẫm lên bao xác Mỹ
 Mà vẫn một màu bình dị, sáng trong
 Không một tấm hình, không một dòng địa chỉ
 Anh chẳng để lại gì cho riêng Anh trước lúc lên đường.
 Chỉ để lại cái dáng-đứng-Việt-Nam tạc vào thế kỷ:
 Anh là chiến sỹ Giải phóng quân.
 Tên Anh đã thành tên đất nước
 Ôi anh Giải phóng quân!
 Từ dáng đứng của Anh giữa đường băng Tân Sơn Nhứt
 Tổ quốc bay lên bát ngát mùa xuân.

(Trích *Dáng đứng Việt Nam*,
Thơ Lê Anh Xuân. NXB Giáo Dục, 1981)

Câu 1. Thể loại của bài thơ trên là:

Câu 2. Chủ đề của bài thơ là ca ngợi Anh giải phóng quân anh dũng hi sinh trong những năm chống Mỹ. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 3. Từ “Ôi” trong câu thơ “Ôi anh giải phóng quân” là:

A. Trợ từ

B. Thán từ

C. Quan hệ từ

D. Tình thái từ

Câu 4. Biện pháp tu từ sử dụng trong bốn câu in đậm trong bài thơ trên là:

A. Điệp ngữ, so sánh, hoán dụ

B. Nói quá, so sánh, hoán dụ

C. Điệp ngữ, so sánh, ẩn dụ

D. Điệp ngữ, ẩn dụ, nói quá

Câu 5. Bài thơ trên có mấy từ láy?

A. Một từ

B. Hai từ

C. Ba từ

D. Bốn từ

Câu 6. Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu thơ: “Anh vẫn đứng lặng im như bức thành đồng”?

A. Làm nổi bật dáng đứng hiên ngang trước hòn tên mũi đạn của người chiến sĩ giải phóng quân.

B. Nổi bật tình yêu đất nước, sẵn sàng hi sinh bản thân để giữ gìn độc lập, tự do cho tổ quốc.

C. Nổi bật sự hi sinh của người chiến sĩ giải phóng quân trên đường băng Tân Sơn Nhất.

D. Tư thế hiên ngang bất khuất của anh chiến sĩ giải phóng quân và lòng ngưỡng mộ của nhà thơ đối với hình ảnh đẹp đẽ ấy.

Câu 7. Em hiểu như thế nào về ý nghĩa hai câu thơ sau: “Từ dáng đứng của anh trên đường băng Tân Sơn Nhất / Tổ quốc bay lên bát ngát mùa xuân”:

A. Từ dáng đứng hiên ngang của anh, hi vọng tổ quốc sẽ đổi thay, sẽ có một mùa xuân mới tốt đẹp.

B. Sự hi sinh anh dũng của người chiến sĩ giải phóng quân đem lại niềm tin tất thắng, đất nước Việt Nam sẽ hòa bình, tràn ngập sắc xuân.

C. Đó là dáng đứng hiên ngang, bất khuất, sự hi sinh ấy đem lại độc lập tự do cho nhân dân.

D. Từ dáng đứng của “anh” đã mở ra một chân trời mới, một tương lai tươi đẹp cho dân tộc Việt Nam.

Thực hiện các câu trả lời sau:

Câu 8. (0,75 điểm) Từ nhan đề “Dáng đứng Việt Nam” em hiểu thêm gì về phẩm chất của con người Việt Nam trong những năm chiến tranh?

Câu 9. (1,0 điểm) Em có đồng ý với ý kiến sau đây không? Vì sao?

“Bài thơ giản dị như lời kể mà xúc động, thiêng liêng.”

Câu 10. (0,75 điểm) Bài thơ gợi cho em suy nghĩ gì về tình cảm, trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay đối với Tổ quốc?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn phân tích một truyện ngắn mà em ấn tượng (Không có trong SGK Ngữ Văn 8- Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*).

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC-HIỂU (6 điểm)		
	1	Thơ tự do	0.5
	2	A	0.5
	3	B	0.5
	4	C	0.5
	5	C	0.5
	6	D	0.5
	7	B	0.5
	8	“Dáng đứng Việt Nam” mang ý nghĩa biểu tượng về phẩm chất của người Việt Nam là: tinh thần hiên ngang, bất khuất, kiên cường, anh dũng trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm.	0.75
	9	- HS có thể đồng ý hoặc không. Cần giải thích hợp lí.	1,0
	10	- HS nêu trách nhiệm của bản thân Gợi ý: - Trân trọng và biết ơn những thế hệ đi trước. - Sống có trách nhiệm, lí tưởng - Học tập, rèn luyện để trở thành một người công dân có ích cho đất nước. ...	0,75

II. VIẾT (4,0 điểm)

	Nội dung	Điểm
II	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học Mở bài giới thiệu được tác giả và truyện ngắn. Thân bài phân tích được đặc điểm nội dung và nghệ thuật. Kết bài khẳng định vị trí và ý nghĩa của tác phẩm.	0,25 điểm
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Phân tích truyện ngắn gì của tác giả nào?	0,25 điểm
	c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau: 1. Mở bài - Giới thiệu khái quát, ngắn gọn về tác giả và truyện ngắn; nêu ý kiến khái quát về tác phẩm. 2. Thân bài - Nêu được nội dung chính của tác phẩm. - Nêu chủ đề của tác phẩm. - Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm. 3. Kết bài - Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.	3,0 điểm
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25 điểm
	e. Sáng tạo: Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng.	0,25 điểm
	Lưu ý: Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng.	

I. ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

Chuyện kể rằng: em, cô gái mở đường
 Để cứu con đường đêm ấy khỏi bị thương
 Cho đoàn xe kịp giờ ra trận
 Em đã lấy tình yêu Tổ quốc của mình thắp lên ngọn lửa
 Đánh lạc hướng thù. Hứng lấy luồng bom...

Đơn vị tôi hành quân qua con đường mòn
 Gặp hố bom nhắc chuyện người con gái
 Một nắm mộ, nắng ngời bao sắc đá
 Tình yêu thương bồi đắp cao lên...

Tôi nhìn xuống hố bom đã giết em
 Mưa đọng lại một khoảng trời nho nhỏ
 Đất nước mình nhân hậu
 Có nước trời xoa dịu vết thương đau

Em nằm dưới đất sâu
 Như khoảng trời đã nằm yên trong đất
 Đêm đêm, tâm hồn em tỏa sáng
 Những vì sao ngời chói, lung linh

Có phải thịt da em mềm mại, trắng trong
 Đã hoá thành những làn mây trắng?
 Và ban ngày khoảng trời ngập nắng
 Đi qua khoảng trời em
 - Vàng dương thao thức
 Hỡi mặt trời, hay chính trái tim em trong ngực
 Soi cho tôi
 Ngày hôm nay bước tiếp quãng đường dài?

Tên con đường là tên em gửi lại
 Cái chết em xanh khoảng trời con gái
 Tôi soi lòng mình trong cuộc sống của em

*Giương mặt em, bạn bè tôi không biết
Nên mỗi người có gương mặt em riêng!*

Trường Sơn, 10-1972

(Khoảng trời, hố bom- Lâm Thị Mỹ Dạ,

Văn chương một thời để nhớ, NXB Văn học, 2006)

Câu 1. Thể loại của bài thơ trên là:

Câu 2. Chủ đề của bài thơ là ca ngợi sự hi sinh anh dũng của những nữ thanh niên xung phong xung phong trong thời kì kháng chiến chống Mỹ. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 3. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

A. “Em” – cô thanh niên xung phong

B. “Em” – người lính trên đường hành quân

C. Đồng đội của “tôi” – những người lính

D. Bạn bè của “tôi” – những người “có gương mặt em riêng”

Câu 4. Bài thơ trên có mấy từ láy?

A. Một từ

B. Hai từ

C. Ba từ

D. Bốn từ

Câu 5. Các hình ảnh “ngọn lửa”, vì sao ngời chói lung linh”, “làn mây trắng”, vàng dương” trong bài thơ là:

A. Hình ảnh tả thực khung cảnh hố bom nơi người nữ thanh niên hi sinh

B. Hình ảnh tả thực con đường hành quân của nhân vật trữ tình

C. Hình ảnh biểu tượng cho sự bất tử của vẻ đẹp thanh xuân và tâm hồn người nữ thanh niên xung phong

D. Hình ảnh biểu tượng cho vẻ đẹp trường tồn của thiên nhiên đất nước

Câu 6. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ “Cái chết em xanh khoảng trời con gái”?

A. Ẩn dụ - Sự trân trọng, xúc động sâu sắc trước hành động hi sinh, dâng hiến trọn vẹn tuổi thanh xuân cho Tổ quốc của người nữ thanh niên xung phong.

B. Hoán dụ - Sự khẳng định vẻ đẹp tâm hồn bất tử của người nữ thanh niên xung phong

C. Nhân hoá – Sự hi sinh, dâng hiến trọn vẹn tuổi thanh xuân cho Tổ quốc của người nữ thanh niên xung phong đã thấu động cả thiên nhiên.

D. So sánh – Sự hi sinh, dâng hiến trọn vẹn tuổi thanh xuân cho Tổ quốc của người nữ thanh niên xung phong cao cả, đẹp đẽ như khoảng trời còn mãi.

Câu 7. Điểm gặp gỡ giữa nhân vật người nữ thanh niên xung phong trong bài thơ trên và *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê là gì?

- A. Tâm hồn lạc quan, yêu đời
B. Nỗi nhớ quê hương, gia đình da diết
C. Tình yêu lứa đôi thủy chung, son sắt
D. Tình yêu cao cả dành cho Tổ quốc

Thực hiện các câu trả lời sau:

Câu 8. (0,75 điểm) Từ nhan đề “*Khoảng trời, hố bom*” em hiểu thêm gì về lịch sử dân tộc ta ?

Câu 9. (1,0 điểm) Em có đồng ý với ý kiến sau đây không? Vì sao?

“Bài thơ đưa người đọc sống với một thời oanh liệt, vẻ vang của dân tộc ta.”

Câu 10. (0,75 điểm) Bài thơ gợi cho em suy nghĩ gì về tình cảm, trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay đối với Tổ quốc?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn phân tích một truyện ngắn mà em ấn tượng (Không có trong SGK Ngữ Văn 8- Bộ sách “*Kết nối tri thức với cuộc sống*”).

-----Hết-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC-HIỂU (6 điểm)		
	1	Thơ tự do	0.5
	2	A	0.5
	3	A	0.5
	4	C	0.5
	5	C	0.5
	6	B	0.5
	7	D	0.5
	8	- HS trả lời theo cách hiểu của mình miễn sao hợp lí.	0.75

		- Gợi ý: + Dân tộc Việt Nam ta phải chịu bao đau thương do sự tàn khốc của chiến tranh + Để giữ vững nền độc lập, ông cha ta không tiếc máu xương, sẵn sàng hi sinh tất cả, quyết tâm bảo vệ Tổ quốc.	
9		- HS có thể đồng ý hoặc không. Cần giải thích hợp lí.	1,0
10		- HS nêu trách nhiệm của bản thân Gợi ý: - Trân trọng và biết ơn những thế hệ đi trước. - Sống có trách nhiệm, lí tưởng - Học tập, rèn luyện để trở thành một người công dân có ích cho đất nước.	0,75
		II. VIẾT (4,0 điểm)	

II	Nội dung	Điểm
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học Mở bài giới thiệu được tác giả và truyện ngắn. Thân bài phân tích được đặc điểm nội dung và nghệ thuật. Kết bài khẳng định vị trí và ý nghĩa của tác phẩm.	0,25 điểm
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Phân tích truyện ngắn gì của tác giả nào?	0,25 điểm
	c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau: 1. Mở bài - Giới thiệu khái quát, ngắn gọn về tác giả và truyện ngắn; nêu ý kiến khái quát về tác phẩm. 2. Thân bài - Nêu được nội dung chính của tác phẩm.	3,0 điểm

	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu chủ đề của tác phẩm. - Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm. <p>3. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm. 	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25 điểm
	e. Sáng tạo: Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng.	0,25 điểm
	Lưu ý: Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng.	

ĐỀ 8
ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 8
PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau:

THƠ TÌNH NGƯỜI LÍNH BIỂN

Anh ra khơi
 Mây treo ngang trời những cánh buồm trắng
 Phút chia tay, anh dạo trên bến cảng
 Biển một bên và em một bên

Biển ồn ào, em lại dịu êm
 Em vừa nói câu chi rồi mỉm cười lặng lẽ
 Anh như con tàu lẳng sóng từ hai phía
 Biển một bên và em một bên

Ngày mai, ngày mai khi thành phố lên đèn
 Tàu anh buông neo dưới chùm sao xa lắc

Thăm thăm nước trời, nhưng anh không cô độc
Biển một bên và em một bên

Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên
Bão thổi chưa ngừng trong những vành tang trắng
Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng
Biển một bên và em một bên

Vòm trời kia có thể sẽ không em
Không biển nữa. Chỉ mình anh với cò
Cho dù thế thì anh vẫn nhớ
Biển một bên và em một bên...

(Rút từ tập Hai sắc hoa ti gôn, NXB Hội nhà văn, tr102,103)

*Chú thích:

- Trần Đăng Khoa là một nhà thơ, nhà báo. Ông được mệnh danh là "*Thần đồng thơ trẻ*". Năm 8 tuổi, ông đã có một số sáng tác được in trên báo. Trần Đăng Khoa có nhiều đóng góp cho văn chương Việt Nam và nhận được nhiều giải thưởng về văn học và nghệ thuật. Ông được tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật năm 2001.
- Bài thơ: *Thơ tình người lính biển* được viết tại Hải Phòng, 1981, khi nhà thơ đang là 1 chiến sĩ Hải quân.

Câu 1. (0,5 điểm): Thể thơ của đoạn trích trên là gì?

- A. Tự do
- B. Thơ tám chữ
- C. Thơ thất ngôn
- D. Thơ lục bát

Câu 2. (0,5 điểm): Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là gì?

- A. Tự sự
- B. Biểu cảm
- C. Miêu tả
- D. Thuyết minh

Câu 3. (0,5 điểm): Biện pháp tu từ trong khổ thơ thứ hai là?

- A. Ẩn dụ, liệt kê, so sánh
- B. Nhân hóa, so sánh, ẩn dụ
- C. So sánh, phép đối, ẩn dụ
- D. Liệt kê, hoán dụ, điệp ngữ

Câu 4. (0,5 điểm): Nhân vật trữ tình xuất hiện qua từ nào?

- A. Anh
- B. Em
- C. Biển
- D. Cò

Câu 5. (0,5 điểm): Bài thơ được viết vào giai đoạn nào?

- A. Trước Cách mạng Tháng Tám 1945
- B. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp
- C. Trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ
- D. Sau thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ

Câu 6. (0,5 điểm): Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là gì?

- A. Ca ngợi tình yêu Tổ quốc cao đẹp của người lính biển
- B. Ca ngợi tình yêu lứa đôi thủy chung của người lính biển

- C. Ca ngợi tinh thần chiến đấu quả cảm của người lính biển
D. Ca ngợi sự gắn bó giữa tình yêu Tổ quốc và tình yêu lứa đôi của người lính biển

Câu 7. (0,5 điểm): Nhận định nào **không đúng** về người lính biển trong bài thơ?

- A. Có tình yêu quê hương đất nước sâu sắc
B. Có tình yêu lứa đôi thủy chung, đầm thắm
C. Phải hy sinh tình cảm riêng vì trách nhiệm của một người lính
D. Biết cân bằng tình cảm chung và riêng

Câu 8. (0,5đ): Dấu chấm lửng đặt cuối dòng thơ: "Biển một bên và em một bên.." có tác dụng gì?

- A. Cho thấy sự ngập ngừng của người lính vì không biết phải diễn tả tình cảm của mình như thế nào?
B. Cho thấy sự ghen ghen, lảng sâu trong tâm hồn người lính và những tâm sự thiết tha chưa kịp nói hết
C. Cho thấy niềm vui và hạnh phúc của người lính khi đã cân bằng được hai tình cảm riêng chung
D. Cho thấy sự xúc động đến cao độ của người lính khi phải chia tay người yêu để lên đường đi chiến đấu

Câu 9. (1,0 điểm): Câu thơ “Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng” mang đến cho em cảm nhận như thế nào về hình tượng nhân vật trữ tình?

Câu 10. (1,0 điểm): Từ đoạn thơ trên, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của thế hệ trẻ hiện nay với đất nước?

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn phân tích truyện ngắn sau:

BỐ TÔI

Tôi đi học dưới đồng bằng. Còn bố tôi, từ nơi núi đồi hiểm trở, ông luôn dõi theo tôi.

Bao giờ cũng vậy, ông mặc chiếc áo kẻ ô phẳng phiu nhất, xuống núi vào cuối mỗi tuần. Ông rẽ vào bưu điện để nhận những lá thư tôi gửi. Lặng lẽ, ông vụng về mở nó ra. Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông. Rồi lặng lẽ như lúc mở ra, ông xếp nó lại, nhét vào bao thư. Ông ngồi trầm ngâm một lúc, khẽ mỉm cười rồi đi về núi.

Về đến nhà, ông nói với mẹ tôi: "Con mình vừa gửi thư về". Mẹ tôi hỏi: "Thư đâu?". Ông trao thư cho bà. Bà lại cẩn thận mở nó ra, khen: "Ôi, con mình viết chữ đẹp quá! Những chữ tròn, thật tròn, những cái móc thật bén. Chỉ tiếc rằng không biết nó viết gì. Sao ông không nhờ ai đó ở bưu điện đọc giùm?". Ông nói: "Nó là con tôi, nó viết gì tôi đều biết cả". Rồi ông lấy lại thư, xếp vào trong tủ cùng với những lá thư trước, những

lá thư được bóc ra nhìn ngắm, chạm mặt rồi cất vào, không thiếu một lá, ngay cả những lá đầu tiên nét chữ còn non nớt

Hôm nay là ngày đầu tiên tôi bước chân vào trường đại học. Một ngày khai trường đầu tiên không có bố. Bố tôi đã mất. Nhưng tôi biết bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả hành trình cuộc đời.

(Theo Nguyễn Ngọc Thuần)

(Nguyễn ngọc Thuần sinh năm 1972 ở Bình Thuận. Ông là cây bút chuyên sáng tác cho trẻ em. Các tác phẩm của ông được viết bằng cả tấm lòng yêu trẻ thơ, hóa thân thành một người bạn đồng trang lứa tạo nên thế giới trong từng trang văn sự giản dị, thân thuộc, bình yên, trong sáng, tinh khiết như tâm hồn của trẻ nhỏ, ngôn từ, giọng văn đầy chất cổ tích, tạo cảm giác đa chiều trong mối quan hệ giữa các nhân vật với nhau hay nhân vật với độc giả)

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	B	0,5
	3	C	0,5
	4	A	0,5
	5	D	0,5
	6	D	0,5
	7	C	0,5
	8	B	0,5
	9	Câu thơ “Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng” mang đến cảm nhận về hình tượng nhân vật trữ tình: - Câu thơ ngắt nhịp bởi 2 dấu chấm, tách thành 3 vế độc lập như dồn nén cảm xúc. - Gợi mở hình tượng người chiến sĩ hải quân hiện lên nhỏ bé giữa thiên nhiên rộng lớn, vắng vẻ nhưng vẫn rất hiên ngang, hào hùng, kiên cường dũng cảm với tư thế cầm chắc tay súng để giữ gìn nền độc lập của nước nhà	1,0

	10	<p>- Suy nghĩ gì về trách nhiệm của thế hệ trẻ hiện nay với đất nước:</p> <p>+ Kính trọng, hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ và tôn trọng các thành viên trong gia đình</p> <p>+ Khi còn ngồi trên ghế nhà trường cần phải chăm chỉ học hành, rèn luyện và tu dưỡng đạo đức.</p> <p>+ Tích cực học tập, nghiên cứu khoa học và tham gia vào các phong trào, hoạt động của nhà trường.</p> <p>(HS nêu quan điểm phù hợp, thể hiện được sự tích cực trong suy nghĩ và hành động).</p>	1,0
II		VIẾT 4,0 ĐIỂM	
		<p>a. Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận về tác phẩm truyện gồm 3 phần MB, TB, KB.</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>Viết bài văn phân tích truyện ngắn <i>Bố tôi</i> của Nguyễn Ngọc Thuần</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được tác phẩm, nội dung, chủ đề của tác phẩm, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục.</p> <p>Sau đây là một số gợi ý:</p> <p>I. MỞ BÀI</p> <p>- Giới thiệu truyện ngắn “<i>Bố tôi</i>” của nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần.</p> <p>- Nêu nội dung khái quát cần phân tích, đánh giá: Truyện đã xây dựng thành công hình ảnh người bố - một người đàn ông miền núi chất phác, hiền hậu, hết lòng yêu thương con, trân trọng tình cảm gia đình</p> <p>II. THÂN BÀI</p> <p>1. Khái quát</p> <p>- Tác giả : Nguyễn Ngọc Thuần</p> <p>- Tác phẩm</p> <p>+ Tóm tắt cốt truyện</p> <p>+ Nghệ thuật :</p> <p>+ Nội dung, chủ đề</p> <p>2. Phân tích</p> <p>2.1. Hình ảnh người cha miền núi nghèo, tàn tật, vất vả, một nắng hai sương làm nương rẫy ở trên vùng núi cao và không có điều kiện để đi học</p> <p>+ Còn bố tôi từ một vùng núi cao xa xôi</p> <p>+ Đi chân đất xuống núi</p> <p>+ Không biết chữ</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,75</p>

	<p>+ Cha con xa nhau chỉ có cách liên lạc là qua những bức thư</p> <p>+ Đối với người dân miền núi, nuôi con học đại học không phải là việc dễ dàng nhưng ông vẫn cố gắng hết mình cho con theo học đại học</p> <p>2.2. Một người cha yêu con, tinh tế, thấu hiểu tâm tư tình cảm của con</p> <p>+ Một người cha luôn quan tâm, dõi theo con: Cuối mỗi tuần, bao giờ ông cũng mặc chiếc áo phăng phiu nhất, đi chân đất xuống núi, rẽ vào buuw điện để nhận lá thư con gửi</p> <p>+ Một người cha trân trọng, nâng niu tất cả những gì thuộc về con: Rồi ông lấy lại lá thư, xếp vào trong tủ cùng những lá thư trước, những lá thư được bóc ra nhìn ngắm, chạm vào mặt rồi cất đi, không thiếu một lá, ngay cả những lá thư đầu tiên nét chữ còn non nớt</p> <p>+ Một người cha tinh tế, thấu hiểu được những tâm tư, tình cảm, suy nghĩ của con mình: Ông không biết chữ, không đọc được những dòng thư con viết những bằng trái tim giàu tình yêu thương, ông lại biết con muốn nói những gì, cảm nhận được tình yêu, nỗi nhớ nhà, nhớ người thân của con</p> <p>3. Đặc sắc nghệ thuật</p> <p>- Xây dựng nhân vật chủ yếu qua ngoại hình, hành động, lời nói</p> <p>- Cách kể chuyện bằng ngôi thứ nhất làm cho câu chuyện chân thực, sinh động, nhân vật dễ bộc lộ cảm xúc.</p> <p>- Kết thúc bất ngờ để lại nhiều dư âm, cảm động trong lòng bạn đọc về tình phụ tử thiêng liêng, vĩnh cửu: Người bố mất, nhưng "tôi" biết chắc chắn, bố sẽ đi cùng tôi trên con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả cuộc đời.</p> <p>- Cách đặt tên truyện thể hiện chủ đề tư tưởng của truyện</p>	0,75
	<p>4. Đánh giá</p> <p>- Khẳng định khái quát những nét đặc sắc về chủ đề và nghệ thuật của truyện:</p> <p>- Liên hệ với các tác phẩm khác cùng đề tài</p> <p>- Tài năng của tác giả, sức sống của tác phẩm</p> <p>III. KẾT BÀI</p> <p>- Khẳng định lại giá trị của truyện</p> <p>- Nêu ý nghĩa của truyện đối với bản thân và người đọc</p>	0,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p><i>e. Sáng tạo</i></p>	0,25

	Có những liên hệ hợp lí; bài viết thuyết phục, lôi cuốn, hấp dẫn.	0,25
--	---	------

ĐỀ 9**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 8****I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)****Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:****Tre Việt Nam**

Tre xanh,

Xanh tự bao giờ?

Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh

Thân gầy guộc, lá mong manh

Mà sao nên lũy nên thành tre ơi?

Ở đâu tre cũng xanh tươi

Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu?

Có gì đâu, có gì đâu

Mỡ màu ít, chất dồn lâu hóa nhiều

Rễ siêng không ngại đất nghèo

Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.

Vươn mình trong gió tre đu

Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành

Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh

Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm.

Bão bùng thân bọc lấy thân

Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm

Thương nhau tre chẳng ở riêng
Lũy thành từ đó mà nên hồi người
Chẳng may thân gãy cành rơi
Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng
Nòi tre đâu chịu mọc cong
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.
Lưng trần phơi nắng phơi sương
Có manh áo cộc, tre nhường cho con.
Măng non là búp măng non.
Đã mang dáng thẳng thân tròn của tre.
Năm qua đi, tháng qua đi
Tre già măng mọc có gì lạ đâu
Mai sau,
Mai sau,
Mai sau,
Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh.

(Nguyễn Duy)

1. Lựa chọn đáp án đúng cho các câu từ 1 đến 8: (Mỗi câu đúng đạt 0,5 điểm)

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Bảy chữ B. Lục bát C. Tự do D. Năm chữ

Câu 2. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là đối tượng nào?

- A. Cây tre B. Người nông dân C. Người chiến sĩ D. Nguyễn Duy

Câu 3. Đây là biện pháp tu từ nổi bật trong bài thơ?

- A. Nhân hóa B. So sánh C. Điệp ngữ D. Liệt kê

Câu 4: Từ “*nòi tre*” chỉ đối tượng nào?

- A. Ngọn tre B. Gốc tre C. Cây tre non D. Măng tre

Câu 5. Câu thơ dưới đây cho thấy đức tính gì của cây tre?

"Lung trần phơi nắng phơi sương

Có manh áo cộc, tre nhường cho con."

(Tre Việt Nam - Nguyễn Duy)

A. Chịu khó, cần cù	C. Hi sinh, nhường nhịn
B. Tinh thần đoàn kết	D. Ngay thẳng, bất khuất

Câu 6. Hình ảnh cây tre trong bài thơ gợi lên bóng dáng của ai?

A. Con người Việt Nam

C. Người nông dân Việt Nam

B. Anh bộ đội cụ Hồ

D. Thiếu niên nhi đồng Việt Nam

Câu 7. Đoạn thơ kết bài có ý nghĩa gì?

"Mai sau,

Mai sau,

Mai sau,

Đất xanh tre mãi xanh xanh màu tre xanh".

A. Thể hiện vẻ đẹp sự kế tiếp liên tục của các thế hệ - tre già măng mọc, giống như những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam sẽ mãi mãi nối tiếp liên tục từ thế hệ nay sang thế hệ khác.

B. Dự đoán sau này bóng tre xanh sẽ còn lan tỏa khắp các làng quê, các ruộng đồng, núi đồi, thành phố trên đất nước Việt Nam.

C. Màu xanh của tre là màu vô cùng tươi đẹp.

D. Cần có biện pháp hữu hiệu để màu xanh của tre được phủ khắp trên đất nước Việt Nam.

Câu 8. Đoạn sau sử dụng biện pháp tu từ nào?

"Mai sau,

Mai sau,

Mai sau,

Đất xanh tre mãi xanh xanh màu tre xanh".

A. Nhân hóa

B. Liệt kê

C. Điệp ngữ

D. Chơi chữ

2. Thực hiện yêu cầu sau:

Câu 9. (1 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ:

“Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm”

Câu 10. (1 điểm) Viết đoạn văn từ 5 đến 7 câu nói về những phẩm chất cao quý của con người Việt Nam được gợi lên từ hình ảnh cây tre trong bài thơ.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết đoạn văn từ 20 đến 30 câu ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ Tre Việt Nam của Nguyễn Duy

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu	1	C	0,5
	2	A	0,5
	3	A	0,5
	4	D	0,5
	5	C	0,5
	6	A	0,5
	7	A	0,5
	8	C	0,5
	9	- Biện pháp tu từ nhân hóa: <i>Tay ôm tay níu</i> . - Tác dụng: Phép nhân hóa làm cho cây tre trở nên sinh động, có hồn, khắc họa hình ảnh cây tre mang phẩm chất vốn có của con người Việt Nam: Yêu thương, đoàn kết gắn bó với nhau trong mọi hoàn cảnh.	0,5 0,5
	10	- HS chỉ ra được những phẩm chất cao quý của con người Việt Nam như: Cần cù, lạc quan, kiên cường bất khuất, đoàn kết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau vượt qua mọi khó khăn gian khổ. - HS trình bày được đoạn văn từ 5 – 7 câu.	0,75 0,25
II. Viết	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.</i>		0,25

Mở đoạn nêu được vấn đề, Thân đoạn triển khai được vấn đề, Kết đoạn khái quát được vấn đề	
<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i>	0,25
<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	2.5
1. Mở đoạn: - Giới thiệu bài thơ, tác giả. - Cảm nghĩ chung về bài thơ. 2. Thân đoạn: - Cảm nghĩ về nội dung của bài thơ : Ca ngợi vẻ đẹp, những phẩm chất tốt đẹp của con người VN thông qua hình tượng cây tre - Cảm nghĩ về nghệ thuật của bài thơ : + Biện pháp tu từ : Nhân hóa, điệp ngữ + Hình ảnh thơ, ngôn ngữ thơ : Mộc mạc, giản dị, quen thuộc - Vai trò của thể thơ tự do trong việc diễn đạt cảm xúc của tác giả : Giúp cho lời thơ như khúc hát du dương ca ngợi biểu tượng của con người, của văn hóa VN – cây tre 3. Kết đoạn: - Khái quát lại cảm nghĩ chung về bài thơ.	
<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5

Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

Xó bếp

Nơi ấy

*mẹ ta nhẽ nhại mồ hôi
đàn con lóc nhóc khóc cười
buổi nhá nhem len lén mò cơm nguội
bảy sắc cầu vồng trong xó xinh lọ lem*

Nơi ấy

*ta nướng khoai lùi sẵn
xoa xít hít hà... thơm mùi cháy hóng
lắm tấm đầy đầu bụi bồ hóng
lếp bếp lửa tàu cau
râu tôm nấu với ruột bầu húp suông*

*Nơi ấy vùng ta còn đun rạ đun rơm
cơm nếp cứ thơm canh cua cứ ngọt
con cá kho dưa quả cà kho tép
việc vất giúp bà ta từng quen tay
gạo chiêm ghé ngô gạo mùa độn khoai
bà dạy ta chữa khô chữa nhão
ngọn lửa giữ qua đêm dai trong trấu
âm ỉ lòng ta đến bao giờ*

Nơi ấy

*nhá nhem giữa quên và nhớ
đỉnh núi hiện lên bóng bà và mẹ
mây chiều hôm gánh gạo đưa ta
tắt trời đường xa cầu vồng ráng đỏ*

Mặt trận dời vào sâu

*ngày mai ta dừng chân nơi nào
khoảng trống phía trước vẫn bỏ ngỏ
đâu biết những gì chờ ta đằng kia
chỉ biết đời ta khởi đầu từ nơi ấy...*

Mặt trận đường 9 - Nam Lào, 1971

(Trích *Xó bếp*, Tập thơ *Mẹ và Em*, Nguyễn Duy, NXB Thanh Hoá, 1987)

Câu 1 (1.5đ): Văn bản trên được viết theo thể thơ nào? Nêu đặc điểm của thể thơ đó ?

Câu 2 (0,5đ): Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

Câu 3 (1,0 đ): “Nơi ấy” trong bài thơ gắn với những hình ảnh nào ? Em có nhận xét gì về “nơi ấy” ?

Câu 4 (1,0 đ):.. Em hãy chỉ ra biện pháp tu từ nổi bật nhất trong bài thơ và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ ấy ?

Câu (0,5đ): Hình ảnh *bóng bà và mẹ* trong đoạn thơ sau biểu tượng cho điều gì?

... *bóng bà và mẹ*
mây chiều hôm gánh gạo đưa ta
tắt tưởi đường xa cầu vồng ráng đỏ

Câu 6 (1,5đ): Nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ.? Từ nội dung bài thơ, em có suy nghĩ gì về vai trò của gia đình đối với mỗi con người ? (Hãy viết thành một đoạn văn khoảng 5 câu)

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc của em về bài thơ trong phần Đọc - hiểu

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Đáp án gợi ý
1 (1,5đ)	<p>Thể thơ tự do</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiếng trong một dòng: tự do, linh hoạt, không đều nhau. - Số dòng trong mỗi khổ: 5 khổ, số dòng linh hoạt trong mỗi khổ. - gieo vần: hai khổ đầu gieo vần chân (<i>hôi – nguội; hòng - hóng</i>); ba khổ cuối không gieo vần. - Nhịp thơ: Nhịp thơ linh hoạt, phù hợp với cảm xúc của nhà thơ: dòng ngắt nhịp 2/4, dòng ngắt nhịp 3/2/3, dòng ngắt nhịp 4/5,...
2 (0.5đ)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân vật trữ tình :Người chiến sĩ xuất hiện qua đại từ “ta” (người con)
3 (1 đ)	<ul style="list-style-type: none"> -Hs chỉ ra đc những hình ảnh gắn với xó bếp ; mẹ nhể nhại mô hôi, con ăn mò cơm nguội,,nướng khoai lùi sẵn, đun rạ đun rơm... - Đó là nơi nghèo khó, đơn sơ nhưng đầm ấm, yêu thương với bao tình cảm gia đình thiêng liêng để người lính chiến luôn hướng về với tất cả tin yêu.
4 (1 đ)	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp tu từ: + Phép điệp ngữ: <i>Nơi ấy</i> được lặp lại 5 lần trong bài thơ. + Sử dụng phép liệt kê các kỉ niệm thời thơ ấu của nhà thơ gắn với xó bếp. Tác dụng:diễn tả nỗi nhớ của người chiến sĩ về xó bếp, nơi bé nhỏ, đơn sơ mà chứa chở bao nhiêu ấm áp, yêu thương.
5	Biểu tượng cho những vất vả, nhọc nhằn và những yêu thương vô tận của

(0.5 đ)	những người bà, người mẹ Việt Nam.
6 (1,5 đ)	<p>- Cảm hứng chủ đạo: Ca ngợi vai trò của xó bếp đối với đời sống tinh thần và sự trưởng thành của nhà thơ. (hs nêu ; ca ngợi tình cảm gia đình.. ca ngợi những kí ức tuổi thơ gắn bó mà con người luôn lưu giữ giúp con người trưởng thành.. vẫn cho điếm)</p> <p>- Hình thức: Viết đoạn văn, đảm bảo dung lượng và hình thức đoạn văn.</p> <p>*Nội dung: HS nêu được suy nghĩ gì về vai trò của những gia đình trong cuộc sống của mỗi người. Có thể theo hướng sau:</p> <p>+ Gia đình, quê hương chính là nơi ta được sinh ra, là nơi ta bắt đầu cuộc đời, là nơi ta thuộc về. .</p> <p>+ Mỗi chúng ta cần có tình yêu, trách nhiệm với gia đình, quê hương,...</p>

PHẦN VIẾT

* Mở đoạn:

- Giới thiệu bài thơ “Xó bếp” và tác giả Nguyễn Duy.
- Nêu cảm nghĩ chung về bài thơ.

*Thân đoạn:

- Nêu cụ thể cảm nghĩ của em về yếu tố nội dung hoặc nghệ thuật đặc sắc khiến em yêu thích.

Ví dụ:

+ Về nội dung:

++ Bài thơ ghi lại cảm xúc, suy nghĩ của một người chiến sĩ được gọi lên từ hình ảnh xó bếp đơn sơ, bình dị trên đường hành quân trước khi mặt trận dờn vào sâu.

++ Mạch cảm xúc của bài thơ phát triển từ hình ảnh “nơi ấy” – nơi xó bếp đơn sơ, từ đó nhân vật trữ tình (người chiến sĩ) nhớ về vùng kí ức tuổi thơ gắn với “xó bếp” bên những người thân yêu.

++ Hình ảnh xó bếp là hình ảnh thân thương của quê hương, gia đình, trở thành điểm tựa tinh thần trong chiến đấu, là nơi khởi đầu cho cuộc đời của tác giả.

+ Về hình thức: bài thơ sử dụng các yếu tố tự sự, miêu tả khi nhà thơ nhớ về những kí ức tuổi thơ; sử dụng các biện pháp tu từ như điệp ngữ, liệt kê; các hình ảnh gần gũi, bình dị; sử dụng nhiều từ láy giàu giá trị gợi hình, gợi cảm.

- Nêu tác dụng của thể thơ tự do: Thể thơ tự do với hình thức phóng khoáng, vận nhịp linh hoạt giúp nhà thơ diễn tả nỗi nhớ của người chiến sĩ về một vùng kí ức gắn với hình ảnh xó bếp, nơi bé nhỏ, đơn sơ mà chứa đựng bao nhiêu ấm áp, yêu thương cùng những suy ngẫm về vai trò của “nơi ấy” với mỗi người.

* **Kết đoạn:** Khái quát lại cảm nghĩ của bản thân về bài thơ “Xó bếp”

Ví dụ: Bài thơ giúp mỗi chúng ta nhận thức sâu sắc được ý nghĩa của gia đình, quê hương; đồng thời thức tỉnh trong ta tình yêu, trách nhiệm với gia đình, quê hương.

ĐỀ 11**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 8****A. PHẦN ĐỌC (6.0 điểm).**

*Đọc văn bản sau và hãy chọn đáp án đúng trong câu (1) đến câu (8) dưới đây
(Mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm)*

NHỚ BẠN PHƯƠNG TRỜI*Trần Tế Xương*

*“Ta nhớ người xa cách núi sông,
Người xa xa có nhớ ta không?
Sao đương vui vẻ ra buồn bã?
Vừa mới quen nhau đã lạ lòng!
Khi nhớ, nhớ gì trong mộng tưởng
Nỗi riêng, riêng đến cả tình chung.
Tương tư lợ phải là mưa gió
Một ngọn đèn xanh trống điểm thùng.”*

(Bản in theo sách Việt Văn Đệ nhị A B C D của Võ Thu Tịnh/

NXB Hải Vân Saigon/ trang 392)

*** Chú thích thêm về hoàn cảnh ra đời của bài thơ.**

(Tương truyền, Phan Bội Châu sau khi kết nạp được một số đồng chí ở miền Trung, năm Giáp Thìn (1904) ra miền Bắc và gặp Tú Xương ở Vị Xuyên. Không rõ hai người khi gặp trao đổi những gì, chỉ biết rằng sau khi cụ Phan sang Trung Quốc, ông Tú làm bài thơ này [...])

Câu 1: Xác định cách gieo vần trong các dòng thơ.

*“Khi nhớ, nhớ gì trong mộng tưởng
Nỗi riêng, riêng đến cả tình chung.
Tương tư lợ phải là mưa gió
Một ngọn đèn xanh trống điểm thùng.”*

A/ Vần chân

B/ Vần lưng

C/ Vần ôm

D/ Vần chéo

Câu 2: Dòng nào thể hiện đúng giọng điệu chung của văn bản trên?

A/ thôn thức, trầm tư.

B/ trầm buồn, da diết.

C/ vui tươi, da diết.

D/ sâu lắng, trầm tư.

Câu 3: Tìm trợ từ trong dòng thơ sau: “*Nỗi riêng, riêng đến cả tình chung.*”

A/ “khi”

B/ “đến”

C/ “tình”

D/ “cả”

Câu 4: Tác dụng của từ tượng hình “*buồn bã*” trong dòng thơ: “*Sao đương vui vẻ ra buồn bã?*”

A/ Gọi trạng thái rất buồn, rất băn khoăn, rất đa đoan.

B/ Gọi sắc diện xa vắng, mãi bận lòng cho sự nghiệp.

C/ Gọi trạng thái rất đa đoan, mãi lo cho sự nghiệp.

D/ Gọi trạng thái rất băn khoăn, sắc diện khi xa vắng.

Câu 5: Dòng nào diễn đạt ý nghĩa của yếu tố Hán Việt “*tương*” trong từ Hán Việt “*tương tư*” của dòng thơ: “*Tương tư lự phải là mưa gió,/Một ngọn đèn xanh trống điểm thừng.*”?

A/ Nỗi nhớ bạn da diết khôn nguôi.

B/ Nỗi nhớ bạn da diết không nguôi.

C/ Nỗi nhớ bạn thiết tha biết bao.

D/ Nỗi nhớ bạn biết bao trăm trở.

Câu 6: Hãy xác định chủ đề của văn bản.

- A/ Nỗi nhớ về người bạn cùng thế hệ đã mất mùa ở phương trời đang hết lòng cho dân.
- B/ Nỗi niềm mong nhớ tác giả gửi gắm cho người bạn của mình và niềm ngóng chờ tin bạn
- C/ Tiếng lòng của một tấm lòng yêu nước, yêu dân nhưng bất lực của một nhà thơ trào phúng.
- D/ Tiếng lòng của sự nhung nhớ, mong chờ dành cho người bạn xa xứ của nhân vật trữ tình.

Câu 7: Dòng nào diễn đạt đúng tác dụng của phép đối trong hai dòng thơ: “*Sao đương vui vẻ ra buồn bã/ Vừa mới quen nhau đã lạ lòng!*”

- A/ Khắc họa một tính cách có thể là phức tạp, khó hiểu về mặt tình cảm.
- B/ Khắc họa tâm trạng mong nhớ về người bạn xa cách, thể hiện nỗi lòng mình.
- C/ Thể hiện sự tài hoa ở ngòi bút của tác giả để nhấn mạnh tâm tình.
- D/ Thể hiện một phong cách riêng của một người cẩn thận, dè dặt sự nghiệp lớn.

Câu 8: Dòng nào diễn đạt đúng hình ảnh “*mưa gió*” trong dòng thơ: “*Tương tư lợ phải là mưa gió*”.

- A/ Sự gắn bó của tình bạn một cách lưu luyến.
- B/ Không cần gần gũi nhau, nỗi nhớ vẫn không nguôi.
- C/ Nỗi nhớ người bạn xa cách thiết tha biết bao.
- D/ Nỗi nhớ nhưng sâu thẳm trong tâm tưởng về bạn.

Thực hiện yêu cầu câu (9) đến câu (10) dưới đây.

Câu 9: (1,0 điểm) Qua văn bản, em có suy nghĩ gì về tình bạn?

Câu 10: (1,0 điểm) Em có thái độ gì sau khi tiếp nhận văn bản “*Nhớ bạn phương trời*” của nhà thơ Trần Tế Xương?

B. PHẦN VIẾT (4.0 điểm).

Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội có ý nghĩa tích cực đối với cộng đồng mà em đã tham gia hoặc chứng kiến (Trong bài viết có kết hợp kể với **hai** yếu tố miêu tả và biểu cảm.).

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC	6,0
	1	A	0,5
	2	B	0,5
	3	D	0,5
	4	A	0,5
	5	B	0,5
	6	D	0,5
	7	D	0,5
	8	B	0,5
	9	<p>* Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần trân quý, gắn bó, nâng niu tình bạn trong mọi hoàn cảnh. - Đó là biểu hiện của tình bạn đẹp ta cần phải gìn giữ. - Tình bạn đáng quý là tình bạn cùng chung tư tưởng và luôn dành cho nhau những chân thành. - Tình bạn ấy vượt lên trên tình cảm thông thường và trở thành sự nhung nhớ, tin tưởng dành cho nhau. <p>.....</p> <p>* Gợi ý các mức độ ghi điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Điểm 1,0 diễn đạt rõ nội dung và đúng cấu trúc ngữ pháp của câu. + Điểm 0,5-0,75 diễn đạt chưa rõ nội dung và đúng cấu trúc ngữ pháp của câu. + Điểm 0,25 diễn đạt rõ nội dung và diễn đạt còn lủng củng. + Điểm 0,00 diễn đạt không được nội dung và không viết được câu. 	1,0

	10	<p>* Gợi ý:</p> <p>- Một tác phẩm thể hiện tình cảm nhớ nhung và tương tư của người viết đối với người bạn xa xứ.</p> <p>- Bài thơ tạo nên một cảm giác xa cách và nhớ nhung, thông qua sự so sánh giữa hai phương trời nhưng mãi lưu giữ và truyền tải tình cảm của người viết.</p> <p>.....</p> <p>* Gợi ý các mức độ ghi điểm:</p> <p>+ Điểm 1,0 diễn đạt rõ nội dung và đúng cấu trúc ngữ pháp của câu.</p> <p>+ Điểm 0,5-0,75 diễn đạt chưa rõ nội dung và đúng cấu trúc ngữ pháp của câu.</p> <p>+ Điểm 0,25 diễn đạt rõ nội dung và diễn đạt còn lủng củng.</p> <p>+ Điểm 0,00 diễn đạt không được nội dung và không viết được câu.</p>	1,0
	II	VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn kể chuyện.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề.	0,25
		Kể lại được một hoạt động xã hội có ý nghĩa tích cực đối với cộng đồng.	
		c. Triển khai vấn đề.	
	MB	Giới thiệu được hoạt động xã hội sẽ kể.	0,25
	TB	Hoạt động được kể lại theo ngôi thứ nhất.	0,25
		Kể được những thông tin cơ bản về hoạt động	0,5
		Kể lại chân thực các sự việc theo trình tự thời gian.	0,5
		Có kết hợp kể với hai yếu tố miêu tả và biểu cảm.	0,5
	KB	Khẳng định lại ý nghĩa của hoạt động.	0,25
		Nêu được suy nghĩ, cảm nhận sâu sắc mà hoạt động gợi ra	0,25

	cho bản thân.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.	0,5
	<p>* Gợi ý các mức độ ghi điểm:</p> <p>+ Điểm 4,0 bài viết đảm bảo đầy đủ bố cục ba phần; trình bày được yêu cầu của bài văn kể lại được một hoạt động xã hội; diễn đạt đúng cấu trúc ngữ pháp của câu.</p> <p>+ Điểm 2,0-3,75 bài viết đảm bảo đầy đủ bố cục ba phần; trình bày được yêu cầu của bài văn kể lại được một hoạt động xã hội; còn mắc ít lỗi cấu trúc ngữ pháp của câu.</p> <p>+ Điểm 1,0-1,75 bài viết đảm bảo đầy đủ bố cục ba phần; trình bày chưa đủ các yêu cầu của bài văn kể lại được một hoạt động xã hội; còn mắc ít lỗi cấu trúc ngữ pháp của câu.</p> <p>+ Điểm 0,25-0,75 bài viết không đảm bảo đầy đủ bố cục ba phần; trình bày chưa đủ các yêu cầu của bài văn kể lại được một hoạt động xã hội; mắc nhiều lỗi cấu trúc ngữ pháp của câu.</p> <p>+ Điểm 0,00 sai về kiểu bài mà đề yêu cầu.</p>	
<p>* Lưu ý: HS sẽ có nhiều cách diễn đạt khác nhau. Tùy bài làm của HS mà GK có cách ghi điểm phù hợp.</p>		

----- HẾT

ĐỀ 12

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: NGỮ VĂN 8

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm).

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Miền Trung
 Câu ví dặm nằm nghiêng
 Trên nắng và dưới cát
 Đến câu hát cũng hai lần sàng lại
 Sao lọt tai rồi vẫn day dứt quanh năm.

Miền Trung
 Bao giờ em về thăm
 Mảnh đất nghèo mòng toi không kịp rớt
 Lúa con gái mà gầy còm ứa đỏ
 Chỉ gió bão là tốt tươi như cỏ
 Không ai gieo mọc trắng mặt người.

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2 (0,5 điểm). Chỉ ra trong văn bản hai hình ảnh diễn tả sự khắc nghiệt của thiên nhiên miền Trung.

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu nội dung chính và đối tượng trữ tình của văn bản trên.

Câu 4 (1,0 điểm). Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh và ẩn dụ trong hai câu thơ:

“Chỉ gió bão là tốt tươi như cỏ
 Không ai gieo mọc trắng mặt người.”

Câu 5 (1,0 điểm). Viết một câu văn, nêu cảm nhận của em về tình cảm của tác giả dành cho quê hương miền Trung qua văn bản trên.

Câu 6 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (5-7 câu) bày tỏ suy nghĩ của em về vai trò của quê hương trong cuộc sống mỗi con người.

II. VIẾT (4,0 điểm).

Em hãy viết bài văn khuyên các bạn trẻ từ bỏ thói quen thích sống dựa dẫm, ỷ lại.

..... **HẾT**

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!

ĐỀ 13

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: NGỮ VĂN 8

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm).

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Tôi lớn lên từ rẫy mía, bờ ao
 Thả cánh điều bay
 Lội đồng hái bông súng trắng
 Mẹ nuôi tôi dải dầu mưa nắng

Thời gian qua
 Xin cảm ơn đất nước
 Bom đạn mấy mươi năm vẫn lúa reo,
 sóng hát

Lặn lội thân cò quãng vắng đồng xa.

Còn vọng vang với những câu Kiều.

Tôi lớn lên từ những khúc dân ca

Trong từng ngân ẩy những thương yêu

Khoan nhặt tiếng đàn kìm

Tiếng mẹ ru hời

Ngân nga sáo trúc

Điệu hò thánh thót

Đêm Trung thu say sưa nghe bà kể

Mang hình bóng quê hương tôi lớn thành người...

Chú Cuội một mình ngồi gốc cây đa.

(Trích **Cảm ơn đất nước,**

Huỳnh Thanh Hồng – thivien.net)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2 (0,5 điểm). Chỉ ra trong văn bản hai hình ảnh gắn với sự lớn lên của nhân vật “tôi”.

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu nội dung chính và chủ thể trữ tình của văn bản trên.

Câu 4 (1,0 điểm). Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa và liệt kê trong hai câu thơ:

“Bom đạn mấy mươi năm vẫn lúa reo, sóng hát

Còn vọng vang với những câu Kiều.”

Câu 5 (1,0 điểm). Viết một câu văn, nêu cảm nhận của em về hình ảnh người mẹ được tác giả nhắc tới trong hai câu thơ:

“Mẹ nuôi tôi dải dầu mưa nắng

Lặn lội thân cò quãng vắng đồng xa.”

Câu 6 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (5-7 câu) bày tỏ suy nghĩ của em về vai trò của quê hương trong cuộc sống mỗi con người.

II. VIẾT (4,0 điểm).

Em hãy viết bài văn khuyên các bạn trẻ từ bỏ thói quen thích sống dựa dẫm, ỷ lại.

..... **HẾT**

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU. Đề 1	1	- Thể thơ tự do.	0,25
		- Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm.	0,25
	2	- Hai hình ảnh nói đến sự khắc nghiệt của thiên nhiên miền Trung trong văn bản:	0,25
		+ Trên nắng, dưới cát + Chỉ gió bão là tốt tươi	0,25
	3	- Nội dung chính: + Thiên nhiên miền Trung khắc nghiệt nhưng con người miền Trung chịu	0,5

		<p><i>nơi có nhiều kỉ niệm in đậm trong kí ức và tâm hồn mỗi người để khi đi xa ta vẫn nhớ về nó...</i></p> <p>+ <i>Quê hương sẽ bồi đắp cho chúng ta những giá trị tinh thần tốt đẹp như tình làng nghĩa xóm, tình yêu thương con người, tinh thần đoàn kết... từ đó làm đẹp thêm giá trị sống của mỗi người.</i></p> <p>+ <i>Quê hương là bến đỗ bình yên, là điểm tựa vững vàng cho con người trong mọi hoàn cảnh. Dù đi đâu, dù sống trong hoàn cảnh nào thì lòng vẫn luôn nhớ, hướng về.</i></p> <p>+ <i>Tình yêu quê hương thống nhất với tình yêu đất nước...</i></p>	
I. ĐỌC HIỂU. Đề 2	1	<p>- Thể thơ tự do.</p> <p>- Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>
	2	<p>- Hai hình ảnh gắn với sự lớn lên của nhân vật “tôi” ở trong văn bản:</p> <p>+ <i>lớn lên từ rẫy mía, bờ ao</i></p> <p>+ <i>lớn lên từ những khúc dân ca</i></p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>
	3	<p>- Nội dung chính:</p> <p>+ Hình ảnh một quê hương mộc mạc, giản dị, yên bình, từng đi qua thời đạn bom và gắn liền sự trưởng thành của tác giả.</p> <p>+ Tình yêu quê hương, đất nước sâu sắc của nhà thơ.</p> <p>- Chủ thể trữ tình: nhân vật “tôi”/ nhà thơ/ người con của quê hương, đất nước.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
	4	<p>- Biện pháp tu từ: nhân hóa và liệt kê - <i>lúa reo, sóng hát.</i></p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Làm cho câu thơ gợi hình, gợi cảm, gây ấn tượng.</p> <p>+ Diễn tả những nét đẹp mang giá trị văn hóa truyền thống của đất nước.</p> <p>+ Tác giả ngợi ca, trân trọng và tự hào về những giá trị vật chất, tinh thần tốt đẹp của dân tộc qua đó gửi gắm sự biết ơn</p>	<p>0,25</p> <p>0,75</p>

		chân thành, sâu sắc nhất tới thể hệ đi trước đã gìn giữ và phát huy những nét đẹp truyền thống ấy.	
5		<p>- HS viết được một câu văn đúng ngữ pháp, nêu cảm nhận về hình ảnh người mẹ được tác giả nhắc tới trong hai câu thơ.</p> <p>VD:</p> <p>+ “<i>Mẹ đã trọn đời hy sinh, dành tình yêu thương và chịu bao vất vả, tảo tần nuôi con khôn lớn.</i>”</p> <p>+ “<i>Hình ảnh người mẹ hiện ra tuyệt đẹp, mẹ đã dành cả cuộc đời mình, tình yêu thương, trải qua bao vất vả, dãi dầu mưa nắng để nuôi con khôn lớn.</i>”</p>	1,0
6		<p>- Hình thức: Đảm bảo đúng cấu trúc đoạn văn, đủ số câu, diễn đạt mạch lạc.</p> <p>- Nội dung: Bày tỏ được suy nghĩ của bản thân về vai trò của quê hương trong đời sống mỗi con người.</p> <p>+ <i>Trong đời sống của mỗi người, quê hương đóng một vai trò hết sức quan trọng; là thứ tình cảm trong sáng, đặc biệt, không thể thiếu ở mỗi con người.</i></p> <p>+ <i>Quê hương là nơi ta sinh ra và lớn lên, nơi có nhiều kỉ niệm in đậm trong kí ức và tâm hồn mỗi người để khi đi xa ta vẫn nhớ về nó...</i></p> <p>+ <i>Quê hương sẽ bồi đắp cho chúng ta những giá trị tinh thần tốt đẹp như tình làng nghĩa xóm, tình yêu thương con người, tinh thần đoàn kết... từ đó làm đẹp thêm giá trị sống của mỗi người.</i></p> <p>+ <i>Quê hương là bến đỗ bình yên, là điểm tựa vững vàng cho con người trong mọi hoàn cảnh. Dù đi đâu, dù sống trong hoàn cảnh nào thì lòng vẫn luôn nhớ, hướng về.</i></p> <p>+ <i>Tình yêu quê hương thống nhất với tình yêu đất nước...</i></p>	2,0

II. VIẾT (chung 2 đề).	a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn NL về một vấn đề đời sống, có bố cục đầy đủ.	0,25
	b. Xác định đúng yêu cầu đề: Vận dụng tri thức, kĩ năng viết bài văn NLXH để làm rõ được việc không nên sống dựa dẫm, ỷ lại.	0,25
	<p>c. Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:</p> <p>a. Mở bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận. - Nhận định về thói xấu: <i>Thói xấu ỷ lại của trong giới trẻ Việt Nam hiện nay đang là vấn đề nhức nhối, cần phê phán.</i> <p>b. Thân bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Giải thích:</i> Ỡ lại là sống bám, sống dựa dẫm vào người khác, thiếu đi tính độc lập, tự chủ cần có của một người; ỷ lại là trông chờ, thiếu chủ động trong mọi việc của mình và của tập thể. - <i>Biểu hiện:</i> Như không chịu tư duy mà hỏi ngay người khác, không chịu làm gì chỉ trông chờ bố mẹ, việc mình làm được vẫn nhờ cậy mọi người... - <i>Tác hại:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Ỡ lại khiến con người trở nên thụ động, lười nhác. + Ỡ lại làm thui chột nỗ lực cố gắng, tư duy sáng tạo, vượt khó. + Ỡ lại không bao giờ chạm đến được thành công. + Ỡ lại nhiều khiến xã hội trì trệ, chậm phát triển, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. - <i>Nguyên nhân:</i> Do ý thức của giới trẻ ngày nay còn hạn chế, được nuông chiều từ gia đình. Do lối sống chạy theo thành tích, thiếu sự kiểm soát chặt chẽ của cha mẹ... 	3,0

		<p>- Đối thoại giả định:</p> <p>+ Nhận sự hỗ trợ, giúp đỡ từ gia đình và người xung quanh là cần thiết nhưng không được phụ thuộc hoàn toàn vào người khác trong các tình huống, công việc mà ta có thể tự làm được.</p> <p>+ Nếu tất cả đều dựa vào người khác thì sẽ gián tiếp tạo ra sự chậm phát triển chung của XH.</p> <p><i>HS lấy VD.</i></p> <p>- Bài học nhận thức và hành động: Mỗi người nên ý thức được tác hại của lối sống, nâng cao nhận thức, tập làm việc nhà, tự phục vụ...</p> <p>c. Kết bài.</p> <p>- Chúng ta hãy tự mình làm chủ cuộc đời của mình bằng cách không sống ỷ lại, dựa dẫm.</p> <p>- Liên hệ bản thân...</p>	
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo: Lối viết sinh động, sáng tạo. Sử dụng lý lẽ, bằng chứng phù hợp, thuyết phục. Giữa các câu trong đoạn, giữa các đoạn trong bài cần có sự liên kết chặt chẽ.	0,25

(Trên đây chỉ là những gợi ý, giám khảo cần linh hoạt khi chấm bài).

..... **HẾT**

ĐỀ 14	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 8
--------------	--

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và ghi lại đáp án đúng trong các câu trả lời từ 1- 8

Tác đất Thành cổ

Phạm Đình Lân

*Nhẹ bước chân và nói khẽ thôi
Cho đồng đội tôi nằm yên dưới cỏ
Trời cũng tự trong xanh và lộng gió*

Dẫu ồn ào đừng lay mạnh hàng cây

*Nhẹ bước chân và nói khẽ thôi
Thành cổ rộng sao đồng đội tôi nằm chặt
Mỗi tác đất là một cuộc đời có thật
Cho hôm nay tôi đến nghen ngào*

*Bạn nằm lại nơi này, nơi nao?
Phía đông thành, tây thành hay dưới dòng Thạch Hãn
Tám mươi một ngày đêm đất trời ken dày bom đạn
Cát trắng rang vàng, nghiêng lệch cả dòng sông*

*Thấp một nén nhang và khóc ít thôi
Tôi thăm nhủ lòng mình như vậy
Để một phút lắng lòng nghe bạn gọi
Bạn nằm lại nơi nào bạn ơi?*

*Bạn nằm lại nơi đồng đất quê hương
Nơi chiến tuyến lẫn ranh sông Bến Hải
Súng trong tay và đôi mắt rực lửa
Trút hận xuống đầu thù rồi ngã xuống bình yên*

*Nhẹ bước chân và nói khẽ thôi
Cho đồng đội tôi nằm yên dưới cỏ
Trời Quảng Trị trong xanh và lồng gió
Ru mãi bài ca Bất tử đến vô cùng.*

Tháng 7-2002

Chú thích

- Nhà thơ Phạm Đình Lân đồng thời là cựu chiến binh từng tham gia chiến đấu gìn giữ thành cổ Quảng Trị .

- Bài thơ “*Tác đất Thành cổ*” ra đời trong một chuyến đi tình nghĩa. Hằng năm, vào tháng 7, những người lính sinh viên năm xưa quay lại chiến trường xưa để thăm viếng các đồng đội, các bạn học đã anh dũng hi sinh. Dưới mỗi bước chân của các anh, mỗi tác đất nơi đây đều có xương máu và là nơi đồng đội đang yên nghỉ. Các anh thăm nhắc nhở nhau đi nhẹ bước chân và nói thật khẽ để đồng đội, bạn học được yên nghỉ dưới bầu trời cao xanh và lời ru của Tổ quốc mẹ hiền.

Câu 1 (0,5 điểm): Bài thơ “*Tác đất Thành cổ*” được sáng tác theo thể thơ nào?

- A. Tám chữ
- B. Tự do
- C. Bảy chữ
- D. Ngũ ngôn

Câu 2 (0,5 điểm): Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Miêu tả
- B. Nghị luận
- C. Biểu cảm

D. Tự sự.

Câu 3 (0,5 điểm): Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

- A. Người lính đã hi sinh
- B. Người lính năm xưa đến thăm thành cổ
- C. Du khách đến thăm thành cổ
- D. Người lính Trường Sơn

Câu 4 (0,5 điểm): Hình ảnh thơ nào **không** thể hiện sự khốc liệt của chiến tranh?

- A. *Trời Quảng Trị trong xanh và lồng gió*
- B. *Tám mươi một ngày đêm đất trời ken dày bom đạn*
- C. *Thành cổ rộng sao đồng đội tôi nằm chặt*
- D. *Cát trắng rang vàng, nghiêng lệch cả dòng sông.*

Câu 5 (0,5 điểm): Câu thơ nào được coi là lời nhắn nhủ da diết nhất trong bài thơ?

- A. *Bạn nằm lại nơi này, nơi nao?*
- B. *Cho hôm nay tôi đến nghẹn ngào*
- C. *Nhẹ bước chân và nói khẽ thôi*
- D. *Ru mãi bài ca Bất tử đến vô cùng*

Câu 6 (0,5 điểm): Dòng nào **không** nói đúng về vẻ đẹp người lính thành cổ hiện lên trong hai câu thơ sau?

*Súng trong tay và đôi mắt rực lửa
Trút hận xuống đầu thù rồi ngã xuống bình yên*

- A. Lòng căm thù giặc sục sôi.
- B. Tâm hồn lãng mạn, bay bổng.
- C. Luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu, anh dũng, quả cảm.
- D. Ra đi thanh thản, không hề nuối tiếc.

Câu 7 (0,5 điểm): Niềm xúc cảm gì của tác giả được nhấn mạnh nhiều lần trong bài thơ?

- A. Tác giả đau đớn, xót xa tiếc nhớ những đồng đội đã hi sinh, mong bạn được lên chốn thiên đường.
- B. Tác giả vô cùng căm hờn phần nộ vì tội ác của kẻ thù, mong muốn chúng phải đền tội, phải bị trừng trị thích đáng.
- C. Tác giả mong muốn những người đang sống, các thế hệ nối tiếp nhau hãy ca mãi bài ca bất tử để ca ngợi công lao của các anh.
- D. Tác giả vô cùng nhớ tiếc, xót xa, nhớ nhung da diết mong muốn đồng đội đã ngã xuống được yên nghỉ trong thanh thản bình yên.

Câu 8 (0,5 điểm): Dòng nào sau đây nêu đúng nhất về tác dụng của biện pháp tu từ nói quá được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*Tám mươi một ngày đêm đất trời ken dày bom đạn
Cát trắng rang vàng, nghiêng lệch cả dòng sông*

- A. Nhấn mạnh sự khốc liệt của chiến tranh, tội ác của giặc Mỹ và những mất mát hi sinh của đồng đội mình. Hình ảnh thơ vừa tái hiện một giai đoạn lịch sử đau thương vừa nhấn mạnh sự xúc động mãnh liệt của tác giả khi nhớ về những năm tháng dữ dội đó.
- B. Khắc họa chân thực những mất mát hi sinh của những người lính trong những năm tháng chiến tranh.
- C. Tái hiện giai đoạn lịch sử đầy đau thương của dân tộc đồng thời thể hiện nỗi đau đớn và sự căm phẫn tột độ của tác giả trước tội ác của kẻ thù
- D. Làm cho câu thơ có vần điệu, hình ảnh gợi tả, gợi cảm, lôi cuốn người đọc

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 9 (1,0 điểm): Em hiểu như thế nào về ý nghĩa câu thơ: *Mỗi tác đất là một cuộc đời có thật?*

Câu 10 (1,0 điểm): Thông điệp tác giả muốn gửi tới người đọc qua bài thơ trên là gì?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn phân tích truyện ngắn sau:

ÁO TẾT

Con bé Em cười tủm tỉm khi nghĩ tới cái áo đầm màu hồng mà má nó mới mua cho:

- Tết này, mình mà mặc cái áo đó đi chơi, đẹp như tiên cho mà coi.

Nó nghĩ và nó muốn chia sẻ với con Bích, bạn nó.

Con Bích ở trong hẻm, nhà nó nghèo, má nó đi bán bắp nướng ngoài đầu hẻm, con bé Em thích con Bích vì nó hiền, với lại ngồi kế nhau từ lớp một tới lớp năm, làm sao mà không thân cho được. Hôm hai mươi sáu, học buổi cuối năm, hai đứa nôn Tết quá quá trời nên tính trước, nếu mừng một con bé Em đi về Ngoại thì mừng hai đứa đi tới nhà cô giáo. Bây giờ con bé Em tính trong đầu, tới bữa đó chắc nhiều bạn nữa, cho nên nó sẽ mặc cái áo đầm mới thật nơ, bầu viên kim tuyến cho tụi bạn lé con mắt luôn.

Con Bích đang ngồi nướng bắp thế cho má nó đi sách cận cho heo. Bé Em muốn khoe liền nhưng bày đặt nói gièm:

- Còn mấy ngày nữa Tết rồi hen, mà có đồ mới chưa?

- Có, má tao đưa vài cho cô Ba thợ cắt rồi, má tao nói gần Tết đồ nhiều, dòn dòn, chắc tới hai mươi tám mới lấy được.

- Vậy mà được mấy bộ?

- Có một bộ hà.

Con bé Em trợn mắt:

- Ít quá vậy?

- Con Út Mót với Con Út Hết được hai bộ. Tao lớn rồi, nhường cho tụi nó.

- Vậy à?

Bé Em mắt húng hắng, nó lạng khựng nửa muốn khoe, nửa muốn không.

Nhưng rõ ràng là con Bích không quên nó:

- Còn này?

- Bốn bộ. Má tao mua cho đủ mặc từ mừng một tới mừng bốn, bữa nào cũng mặc đồ mới hết trơn. Trong đó có bộ đầm hồng nổi lắm, hết sẩy luôn.

- Mày sướng rồi.

Con Bích nói xong vẫn cười nhưng mắt nó xịu xuống, buồn hắng. Nhà nó nghèo, sao bì được với nhà con bé Em. Hồi nhỏ nó chuyên mặc áo con trai của anh Hai nó để lại. Áo nó thì chuyển cho mấy đứa em, tới con Út Hết là đồ đã cũ mềm, mỏng tang, kéo nhẹ cũng rách. Được cái mấy chị em nó biết thân, lo học chứ không so đo chuyện cũ mới, má nó nói hoài, “Nhà mình nghèo quá hà, ráng vài năm nữa, khá giả rồi má sắm cho”. Con bé Em nhìn con Bích lom lom rồi cúi xuống, trở trở trái bắp nướng:

- Bộ đồ này mai chắc đẹp lắm, bữa mừng hai mày mặc bộ đó đi nhà cô hen?

Rồi tới mừng một, mừng hai, bé Em lại rủ con Bích đi chơi. Hai đứa mặc đồ hơi giống nhau, chỉ khác là con Bích mặc áo trắng bầu sen, con bé Em thì mặc áo thun có in hình mèo bự. Cô giáo tụi nó khen:

- Coi hai đứa lớn hết trơn rồi, cao nhòng.

Hai đứa cười. Lúc đó, con bé Em nghĩ thầm, mình mà mặc bộ đầm hồng, thế nào cũng mất vui. Bạn bè phải vậy chứ. Đứa mặc áo đẹp, đứa mặc áo xấu coi gì được, vậy sao coi là bạn thân. Nhưng Bích lại nghĩ khác, bé Em thương bạn như vậy, tốt như vậy, có mặc áo gì Bích vẫn quý em, thiệt đó.

(Nguyễn Ngọc Tư, in trong *Bánh trái mùa xưa*, NXB Văn học)

-----Hết -----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần n	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		6,0
	1	B	0,5
	2	C	0,5
	3	B	0,5
	4	A	0,5
	5	C	0,5
	6	B	0,5
	7	D	0,5
	8	A	0,5
	9	Ý nghĩa câu thơ <i>Mỗi tác đất là một cuộc đời có thật</i> : + Mỗi tác đất ở Thành cổ đều được đánh đổi bằng tuổi trẻ, máu xương, bằng cả mạng sống của biết bao người lính trẻ tuổi. Họ đã hi sinh bản thân để giữ gìn thành cổ, đó là sự cống hiến cao đẹp cao cả nhất. + Mỗi tác đất ở Thành cổ đều hằn sâu dấu tích về sự khốc liệt của chiến tranh, về 81 ngày đêm không ngơi tiếng súng, về mùa hè đỏ lửa năm 1972. <i>Lưu ý: Học sinh có thể nêu ra những nội dung khác phù hợp, sát ngữ liệu, GV vẫn cho điểm.</i>	1,0
	10	* Thông điệp: - Biết ơn những người có công với đất nước. - Trân trọng giá trị của hòa bình. - Ý thức rõ trách nhiệm của thế hệ sau - những con người được sống trong hòa bình. ... <i>Lưu ý: HS có thể trình bày và diễn đạt khác, nếu hợp lí GV vẫn tính điểm.</i>	1,0
VIẾT		4,0	
a. Hình thức: - Đúng kiểu bài văn phân tích tác phẩm văn học - Bố cục đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) - Viết đúng chính tả, không mắc lỗi dùng từ, diễn đạt; trình bày sạch sẽ.		0,5	

	<i>b. Nội dung</i>	
II	I. Mở bài - Giới thiệu tác giả, tác phẩm - Khái quát giá trị của tác phẩm: một câu chuyện ám áp về sự đồng cảm, thấu hiểu với hoàn cảnh sống của những đứa trẻ.	0,5
	II. Thân bài - Tóm tắt nội dung tác phẩm qua đó nêu nổi bật chủ đề của truyện ngắn “Áo tết”. - Phân tích đặc sắc trong việc xây dựng nhân vật Bé Em, cái Bích, cốt truyện, chi tiết nghệ thuật độc đáo như chiếc áo tết của Bé Em. Cách lựa chọn chiếc áo tết mặc của Bé Em, từ đó nêu bật được giá trị cả tác phẩm.	0,25
	- Đặc sắc về nghệ thuật xây dựng tình huống truyện: ngôi kể thứ ba, những chi tiết nghệ thuật độc đáo.	1,0
	III. Kết bài - Khẳng định giá trị của tác phẩm - Đánh giá tài năng của tác giả	0,75
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt..	0,5
	<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn.	0,25

ĐỀ 15

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 8

Phần I: Đọc - Hiểu văn bản (6,0 điểm)

Em hãy đọc ngữ liệu sau, trả lời các câu hỏi và ghi câu trả lời vào giấy kiểm tra :

NĂM MỚI CHÚC NHAU

Lẳng lẳng mà nghe nó chúc nhau
 Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu
 Phen này ông quyết đi buôn cối
 Thiên hạ bao nhiêu đứa già trầu.

Lẳng lẳng mà nghe nó chúc sang
 Đứa thì mua tước đứa mua quan
 Phen này ông quyết đi buôn lọng
 Vừa chửi, vừa la cũng đắt hàng.

Nó lại mừng nhau cái sự giàu

Trăm nghìn vụn mớ để vào đầu
Phen này ắt hẳn gà ăn bạc
Đồng rụng đồng rơi lọ phải cầu.

Nó lại mừng nhau sự lắm con
Sinh năm để bấy được vuông tròn
Phố phường chật hẹp người đông đúc
Bồng bế nhau lên nó ở non.

(Trần Tế Xương)

Câu 1 : Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thất ngôn tứ tuyệt
- B. Thất ngôn
- C. Thất ngôn bát cú
- D. Ngũ ngôn

Câu 2 : Phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên là?

- A. Tự sự
- B. Biểu cảm
- C. Miêu tả
- D. Nghị luận

Câu 3 : Đâu không phải là lời chúc của nhân vật “nó” ở trong bài thơ trên?

- A. Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu
- B. Chúc nhau cái sự sang
- C. Chúc cho ra cái giống người
- D. Chúc nhau cái sự giàu

Câu 4 : Trong bài thơ, việc sử dụng cặp đại từ “nó-ông” biểu thị thái độ nào của tác giả?

- A. Vui vẻ, phấn khởi, sáng khoái
- B. Thất vọng, buồn đau, sầu thảm
- C. Coi trọng, nể phục, tán đồng

D. Coi thường, khinh rẻ, giễu cợt

Câu 5 : Trong khổ thơ thứ hai, nhân vật “ông” quyết đi buôn lọng là vì?

A. Đây là nghề có lợi nhuận rất cao

B. Đây là nghề truyền thống của gia đình ông

C. Nhiều người mua tước, mua quan

D. Nhiều người ưa chuộng, buôn bán hợp thời.

Câu 6 : Hai câu thơ sau trong bài thơ được ngắt theo nhịp nào?

“Lẳng lẳng mà nghe nó chúc nhau
Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu”

A. Nhịp 4/3

B. Nhịp 3/3

C. Nhịp 3/3/2

D. Nhịp 2/2/3

Câu 7 : Bài thơ được gieo vần gì?

A. Vần lưng

B. Vần chân

C. Vần liền

D. Không có vần

Câu 8 : Lời chúc năm mới trong bài thơ đã lật tẩy bản chất nào của bọn quan lại?

A. Lật tẩy bọn người thích sinh đẻ con cái nhiều trong xã hội xưa

B. Lật tẩy bọn quan lại, cường hào độc ác trong xã hội phong kiến xưa

C. Lật tẩy bản chất tham lam, đều cáng của bọn quan lại hợm hĩnh trong xã hội cũ

D. Lật tẩy bản chất thích giàu sang, phú quý của bọn quan lại trong xã hội cũ

Câu 9: Bài thơ gửi đến chúng ta thông điệp gì?

Câu 10: Em có suy nghĩ gì về nét đẹp trong ngày tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam trong cuộc sống hôm nay? (Dùng khoảng 5 câu văn để trình bày)

Phần II: Viết (4,0 điểm)

Phân tích bài thơ “Năm mới chúc nhau” của Trần Tế Xương.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU	6,0
Trắc nghiệm	1	B	0,5
	2	B	0,5
	3	C	0,5
	4	D	0,5
	5	C	0,5
	6	A	0,5
	7	B	0,5
	8	C	0,5
Tự luận	9	<p>- Bài thơ là tiếng lòng trần trở của nhà thơ Tú Xương trước thế thái nhân tình...</p> <p>+ Thể hiện sự phê phán của tác giả đối với lối sống lố lăng, kệch cỡm của những kẻ giàu sang trước cảnh đời nô lệ, dân chúng lầm than</p> <p>+ Lên án những lời chúc thọ sáo rỗng, hình thức, không có ý nghĩa thực tế.</p> <p>+ Mong muốn tất cả mọi người đều được sống một cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc.</p> <p><i>(Lưu ý: HS đưa ra phương án khác phù hợp, thuyết phục-> GV cho đủ điểm)</i></p>	1,0
	10	<p>HS có thể trình bày theo suy nghĩ của bản thân nhưng diễn đạt cần mạch lạc, nội dung phù hợp với chuẩn mực đạo đức.</p> <p>* Gợi ý:</p> <p>- Ngày nay, nhiều truyền thống tốt đẹp vẫn được người Việt Nam lưu giữ và phát huy trong ngày tết cổ truyền:</p> <p>+ Thờ cúng tổ tiên.</p> <p>+ Nói những lời chúc mừng tốt đẹp.</p>	1,0

	<p>+ Đoàn viên, sum vầy,...</p> <p>- Mỗi người Việt Nam cần có trách nhiệm giữ gìn, phát huy những truyền thống tốt đẹp đó nhưng đồng thời cũng cần loại bỏ những hủ tục lạc hậu, những việc làm thiếu văn minh, không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc,...</p> <p>...</p> <p><i>(Lưu ý: HS có thể diễn đạt khác phù hợp vẫn cho đủ điểm)</i></p>	
--	---	--

Phần II: Viết

	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học.	0.25
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng)	0.25
	<p>c. Phân tích bài thơ:</p> <p>Gợi ý</p> <p>* Mở bài:</p> <p>- Giới thiệu tác giả, tác phẩm</p> <p>- Nêu khái quát ý nghĩa và tầm quan trọng của bài thơ</p> <p>* Thân bài:</p> <p>- Nội dung chính của bài thơ:</p> <p>+ Mô tả phong tục chúc Tết trong xã hội Việt Nam</p> <p>+ Những lời chúc tết đặc biệt mang tính châm biếm, chế giễu</p> <p>+ Sự mâu thuẫn giữa nội dung và hình thức chúc nhau</p> <p>+ Lời bình luận của nhà thơ sau mỗi câu chúc</p> <p>- Ý nghĩa của bài thơ:</p> <p>+ Bài thơ thể hiện sự khinh ghét, châm biếm, phê phán bản chất tham lam, đố kỵ của bọn quan lại hõm hĩnh xưa</p> <p>+ Thể hiện nghệ thuật trào phúng sắc sảo bậc thầy của Tú Xương</p> <p>- Giá trị nghệ thuật của bài thơ:</p> <p>+ Ngôn ngữ cô đọng, hàm súc.</p> <p>+ Cặp đại từ “nó – ông” góp phần thể hiện thái độ coi thường, khinh rẻ, căm tức trước sự tham lam, giả dối của đám quan lại thời xưa.</p> <p>+ Giọng điệu thơ mỉa mai, châm biếm góp phần làm nổi bật chủ đề của bài thơ,...</p> <p>* Kết bài:</p> <p>- Khái quát ý nghĩa của tiếng cười trào phúng và giá trị nghệ thuật của tác phẩm</p> <p><i>(Lưu ý: HS có thể triển khai bài làm theo bố cục khác phù hợp vẫn cho đủ điểm)</i></p>	2.5
	c. Chính tả, dùng từ, đặt câu	0.5

	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	
	d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về nội dung nghị luận.	0.5

ĐỀ 16**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 8****Phần I: Đọc hiểu (6 điểm)****Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:****THỜI GIAN**

Thời gian qua kẽ tay
 Làm khô những chiếc lá
 Kỷ niệm trong tôi
 Rơi như tiếng sỏi
 trong lòng giếng cạn

Riêng những câu thơ còn xanh

Riêng những bài hát còn xanh

Và đôi mắt em như hai giếng nước.

(Theo Văn Cao, cuộc đời và tác phẩm, NXB Văn học, 1996, tr.80)

Chọn đáp án đúng nhất trong những câu sau. (Mỗi câu 0,5 điểm)**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Tự do B. Tám chữ C. Bảy chữ D. Năm chữ

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

- A. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

Câu 3. Hai câu thơ trên sử dụng biện pháp tu từ nào?

“Riêng những bài hát còn xanh
 Và đôi mắt em như hai giếng nước.”

- A. Nhân hoá B. Liệt kê C. Điệp ngữ D. So sánh

Câu 4. Cụm từ “những câu thơ”, “những bài hát” trong hai câu thơ 5 và 6 có ý nghĩa gì ?

- E. Những điều có sức sống mãnh liệt, trường tồn với thời gian.
 F. Những điều bình dị trong cuộc sống.
 G. Cái đẹp luôn tiềm ẩn trong cuộc sống của chúng ta.
 H. Những điều lớn lao trong cuộc sống

Câu 5. Từ “còn xanh” trong hai câu thơ 5 và 6 diễn tả điều gì?

- B. Màu xanh của lá B. Sự tồn tại mãi mãi với thời gian
 D. Cái bình dị của cuộc sống D. Vẻ đẹp của nghệ thuật.

Câu 6. Sự trôi chảy của thời gian làm thay đổi những điều gì?

- E. Khô những chiếc lá, làm lãng quên kỉ niệm (chỉ còn vang vọng như tiếng sỏi rơi vào lòng giếng cạn).
 F. Những câu thơ, những bài hát và đôi mắt em.
 G. Những câu thơ, những bài hát.

H. Khô những chiếc lá.

Câu 7. Ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh chiếc lá trong câu thơ thứ hai?

A. Biểu tượng về dòng chảy của thời gian, tác động nghiệt ngã của thời gian với con người và sự sống.

B. Biểu tượng cho thiên nhiên và sự sống.

C. Biểu tượng cho cái đẹp

D. Biểu tượng cho sự vĩnh hằng.

Câu 8. Đáp án nào nêu rõ nhất ý nghĩa của bài thơ?

A. Ca ngợi vẻ đẹp của đôi mắt.

B. Khẳng định sự bất tử của nghệ thuật.

C. Thời gian trôi làm khô những chiếc lá, làm quên đi những kỉ niệm nhưng những gì tốt đẹp sẽ có sức mạnh liệt, tồn tại mãi với thời gian.

D. Những sáng tạo nghệ thuật làm giàu đẹp cho tâm hồn con người.

Câu 9. Qua bài thơ, tác giả muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì?

Câu 10. Có ý kiến cho rằng “*Thời gian là vàng*”. Em hãy viết 1 đoạn văn (khoảng 7 đến 9 câu) nêu suy nghĩ của em về ý kiến trên.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn phân tích tác phẩm truyện sau:

BỐ TÔI

Ngoại kể rằng Mẹ tôi mất sớm vì một căn bệnh hiểm nghèo khi hai anh em tôi vẫn còn rất nhỏ, lúc đó em tôi mới một tuổi, còn tôi mới lên ba, cú sốc quá lớn khiến Bố tôi sầu não ủ ê đến hàng mấy năm trời vẫn chưa nguôi ngoai.

Hàng ngày ngoại trông nom chăm bẵm anh em chúng tôi để bố đi làm, nhưng cứ về đến nhà là bố lại ôm chúng tôi vào lòng vỗ về, chăm sóc cho chúng tôi từng miếng ăn giấc ngủ. Bố không biết ru hay và ngân nga trầm bổng như ngoại, nhưng giọng của bố trầm ấm, bố ru chúng tôi bằng những bài thơ. Và bài ru mà tôi thường xuyên nghe nhất đó là bài “Bầm Oi”. Cứ mỗi lần bế chúng tôi lên võng hay lên giường là bố mở đầu bằng bài Bầm ơi, cứ vậy bố đọc đi đọc lại bài bầm ơi một lát là anh em tôi ngủ say, nhiều khi tôi thấy bố ghen ngào xúc động, nhất là những khi bố nhắc đến Tên Mẹ. Những giọt nước mắt lăn dài trên khóe mắt bố. Thấy bố một mình cảnh gà trống nuôi con, vừa làm cha vừa làm mẹ quả là vất vả. Anh em họ hàng ngờ ý khuyên bố tôi nên tục huyền (1), tìm người về làm mẹ kế mẫu để sớm hôm chăm nom, săn sóc cho bố con tôi, nhưng bố nhất định không đồng ý.

Bố bảo:

- Cảnh dì ghẻ con chồng xưa nay tôi đã biết cả rồi, con người khác máu tanh lòng. Nhất là khi lại sinh thêm em bé nữa, chuyện con riêng con tây khó tranh khỏi sứt mẻ tình cảm, thế nên mọi người đừng khuyên tôi nữa.

Và bố cứ vậy, lo lắng chăm sóc, thường hay mua quà bánh cho chúng tôi mỗi khi bố đi đâu xa về, hàng ngày bố luôn đến đón tôi trước giờ, chưa bao giờ bố để tôi phải đứng trước cửa trường chờ đợi! Khi tôi lên cấp hai bố mua cho tôi một cái xe đạp cũ, tôi vui vẻ cùng chúng bạn đi học, đi chơi... tôi đâu biết hàng ngày bố vất vả làm đủ các nghề nặng nhọc như phụ hồ, đào ao, đào giếng... cho đến một hôm bố ngã bệnh. Bố sốt ly bì mấy hôm không ăn uống được. Tôi vào bệnh viện thăm bố, thấy bố gầy sút xanh xao, tôi lo lắng và thương bố vô cùng, tôi nói với bố:

- Bố ạ. Con xin phép nghỉ học để chăm cho bố nhanh khỏe lại nhé!

Bố ân cần cầm tay tôi:

- Bố không sao đâu, con cứ lo học cho giỏi và bảo ban em cũng vậy là bố nhanh khỏe thôi.

Tôi ra về mà lòng bất an, chắc bố vất vả vì lo lắng cho chúng tôi nhiều quá nên mới đổ bệnh! Giá như Mẹ tôi còn sống thì..., tôi phải làm sao để giúp đỡ cho bố bớt vất vả đây? Từ hôm đó tôi không vô tư học hành vui chơi như trước nữa, tôi nghĩ sẽ cố gắng tranh thủ sau thời gian học tập tìm kiếm thêm công việc làm để giúp đỡ gia đình, giúp đỡ cho bố bớt vất vả, ý định của tôi chưa kịp thực hiện thì không ngờ mấy hôm sau bố tôi qua đời! Tôi ân hận vô cùng. Bố ơi! Giá như con biết thương và giúp đỡ bố nhiều hơn.

(Truyện ngắn dự thi của tác giả Cao Thị Ty)

*** Chú thích:**

(1) *Tục huyền: Lấy vợ khác, sau khi vợ trước chết.*

*** Đôi nét về tác giả và truyện ngắn**

- Cao Thị Ty

Bút danh: Bạch Vân

Địa chỉ: Thôn Xuân Sơn, Xã Thanh Sơn, Thị Xã Nghi Sơn, Thanh Hóa.

- Truyện ngắn “Bố tôi” dự thi trong cuộc thi “Hộp thư truyện ngắn” - mã số 121 với chủ đề “Tình Cha.

..... **Hết**

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	B	0,5
	3	D	0,5
	4	A	0,5
	5	B	0,5
	6	A	0,5
	7	A	0,5
	8	C	0,5
	9	HS rút ra 3 bài học có ý nghĩa cho bản thân, phù hợp chuẩn mực đạo đức. (GV linh hoạt cho điểm) Gợi ý - Biết quý trọng thời gian. - Biết trân trọng những gì đang có. - Sử dụng quỹ thời gian hiệu quả. - Sống trọn vẹn, có ý nghĩa trong từng phút giây của cuộc đời. - Lưu giữ giá trị của bản thân để nó trường tồn và nối tiếp ở thế hệ sau, khuất phục thời gian. -	1,0

	<p>chính khi mẹ anh ta qua đời khi cả hai anh em còn rất nhỏ. Sự ra đi đột ngột của người mẹ yêu quý đã để lại nỗi đau sâu lắng trong tâm hồn bố và con. Bố tôi đã phải gánh chịu nhiều khó khăn, nỗi buồn và sầu não ảm đạm suốt hàng nhiều năm sau đó. Điều này thể hiện qua việc bố tôi không thể vượt qua được nỗi đau mất mát và tiếp tục sống trong hoài niệm về người vợ đã ra đi.</p> <p>* Nêu chủ đề tác phẩm</p> <p>Truyện ngắn "Bố tôi" của Cao Thị Ty là một câu chuyện đầy cảm xúc về tình yêu gia đình, sự hy sinh và nỗi đau mất mát không thể phai nhòa theo thời gian.....</p> <p>* Chỉ ra và phân tích tác dụng của 1 số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật trong tác phẩm (ngôi kể, cốt truyện, các chi tiết đặc sắc, nghệ thuật xây dựng nhân vật,...)</p> <p><i>GV chấm linh hoạt theo một số gợi ý sau :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình huống truyện éo le : 2 anh em nhân vật tôi mất mẹ từ khi còn rất nhỏ. Sự ra đi đột ngột của người mẹ yêu quý đã để lại nỗi đau sâu lắng trong tâm hồn bố và con... - Cốt truyện : đơn tuyến, đơn giản, nhẹ nhàng, sâu lắng.... -> thể hiện được diễn biến tâm trạng nhân vật tôi, tình cảm của nhân vật tôi với bố. - Nghệ thuật xây dựng nhân vật + Nghệ thuật xây dựng nhân vật người bố. <ul style="list-style-type: none"> . Là người chồng yêu thương vợ, nặng tình nặng nghĩa. . Là người cha rất mực yêu thương con, sống có trách nhiệm và chu đáo. . Là người cha sẵn sàng hi sinh chịu vất vả khó khăn để con có cuộc sống tốt đẹp. + Nghệ thuật xây dựng nhân vật tôi – người con : <ul style="list-style-type: none"> . Là 1 chú bé ngây thơ trong sáng đúng như lứa tuổi. . Là 1 người con rất yêu thương, quan tâm, lo lắng cho bố của mình. . Đã có sự trưởng thành trong nhận thức và hành động. - Ngôi kể thứ nhất -> cảm xúc chân thực..... - Ngôn ngữ giản dị, gần gũi..... <p>3. Kết bài: Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyện ngắn "Bố Tôi" của Cao Thị Ty là một câu chuyện đầm nước mắt về tình cha con, về sự hy sinh và tình thương không điều kiện. <p>.....</p> <p><i>HS có thể rút ra bài học cho mình qua câu chuyện.</i></p>	<p>0,25</p> <p>2,0</p> <p>0,5</p>
--	---	-----------------------------------

PHẦN I: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Anh ngã xuống đường băng Tân Sơn Nhứt
Nhưng Anh gượng đứng lên tì súng trên xác trực thăng
Và Anh chết trong khi đang đứng bắn
Máu Anh phun theo lửa đạn cầu vồng.
Chợt thấy anh, giặc hốt hoảng xin hàng
Có thằng sụp xuống chân Anh tránh đạn
Bởi Anh chết rồi nhưng lòng dũng cảm
Vẫn đứng đàng hoàng nổ súng tiến công
Anh tên gì hồi Anh yêu quý
Anh vẫn đứng lặng im như bức thành đồng
Như đôi dép dưới chân Anh giẫm lên bao xác Mỹ
Mà vẫn một màu bình dị, sáng trong
Không một tấm hình, không một dòng địa chỉ
Anh chẳng để lại gì cho riêng Anh trước lúc lên đường
Chỉ để lại cái dáng-đứng-Việt-Nam tạc vào thế kỷ:
Anh là chiến sỹ Giải phóng quân.
Tên Anh đã thành tên đất nước
Ôi anh Giải phóng quân!
Từ dáng đứng của Anh giữa đường băng Tân Sơn Nhứt
Tổ quốc bay lên bát ngát mùa xuân*

(Trích *Dáng đứng Việt Nam*, Thơ Lê Anh Xuân. NXB Giáo Dục, 1981)

1. Chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Hãy xác định thể thơ của văn bản?

- A. Thơ ngũ ngôn.
- B. Thơ bốn chữ.
- C. Thơ thất ngôn bát cú.
- D. Thơ tự do.

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

- A. Tự sự
- B. Nghị luận
- C. Miêu tả
- D. Biểu cảm

Câu 3. Chủ đề của văn bản là gì?

- A. Nỗi buồn chiến tranh
- B. Tình đồng chí, đồng đội của những người lính.
- C. Vẻ đẹp người lính
- D. Khát vọng tự do

Câu 4. Hình tượng nhân vật trung tâm trong văn bản là ai?

- A. Người lính biển
- C. Cô thanh niên xung phong
- C. Anh giải phóng quân
- D. Anh bộ đội

Câu 5. Hình ảnh nào sau đây ca ngợi vẻ đẹp của anh giải phóng quân?

- A. Bức thành đồng
- B. Súng nổ tiến công
- C. Đang đứng bắn
- D. Đứng lặng im

Câu 6. Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu thơ: “Anh vẫn đứng lặng im như bức thành đồng”?

- A. Làm nổi bật dáng đứng hiên ngang trước hòn tên mũi đạn của người chiến sĩ giải phóng quân.
- B. Làm nổi bật tư thế hiên ngang, bất khuất và lòng ngưỡng mộ người chiến sĩ giải phóng quân.
- C. Nổi bật tình yêu đất nước, sẵn sàng hi sinh bản thân để giữ gìn độc lập, tự do cho tổ quốc.
- D. Nổi bật sự hi sinh của người chiến sĩ giải phóng quân trên đường băng Tân Sơn Nhất.

2. Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 7. Hãy kể thêm tên một văn bản mà em biết có cùng chủ đề với văn bản trên.

Câu 8. Em hiểu như thế nào về ý nghĩa hai câu thơ sau: *Từ dáng đứng của anh trên đường băng Tân Sơn Nhất / Tổ quốc bay lên bát ngát mùa xuân?*

Câu 9. “Dáng đứng Việt Nam” mang ý nghĩa biểu tượng gì về phẩm chất của người Việt Nam?

Câu 10. Thông điệp nào có ý nghĩa nhất với em qua bài thơ? Lí giải vì sao em chọn thông điệp đó?

Phần II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn phân tích truyện ngắn **Bà lái đò** (Nguyễn Công Hoan).

BÀ LÁI ĐÒ

Chúng tôi tới một bờ sông và phải qua con sông khá rộng ấy. Chà, chúng tôi thở phào một hơi khoan khoái: Chúng tôi sẽ được nghỉ ngơi trên thuyền. Một người đàn bà ngoại bốn mươi, ngồi cạnh một thằng bé chừng tám chín tuổi, hướng mặt ra sông, đang vót tre bằng con dao nhọn.

Thấy tiếng động, người ấy quay nhìn chúng tôi và có ý hốt hải, thu xếp các thứ rồi một tay cầm dao, một tay dắt con, nhảy xuống thuyền. Bà ta lay nhổ vôi vàng cải sào cắm chặt vào bùn, rồi đẩy mạnh chiếc thuyền nan.

Con thuyền chống mũi lên trời, vỗ sóng đành đạch, nhảy chồm ra xa. Nhưng không hiểu sao tự nhiên nó quay lại ghé vào bờ.

Đồng chí Việt Nam muốn chừng hiểu ý, nói:

- Bà cho chúng tôi sang sông với chứ. Sáu người chở không nặng lắm đâu.
- Vâng, cháu ghé vào chỗ khô để các ông khỏi lấm giày.

Chúng tôi xuống thuyền, ngồi thẳng băng thì thuyền quay mũi. Chúng tôi đuổi chân cho đỡ mỏi, rồi lấy thuốc lá ra hút. Chúng tôi nói chuyện với nhau về các khúc sông bên châu Âu. Gió hiu hiu lướt trên da chúng tôi mát rượi. Sóng phản ánh vàng, mặt nước chói như gương. Quá nửa bên này, yên lặng, thuyền tới chỗ chảy xiết.

Chúng tôi phải vịn vào nhau để ngồi cho vững. Bỗng tự nhiên con thuyền chòng chành, đảo lộn đi, hất thẳng bé con xuống nước. Đồng thời chúng tôi nghe tiếng bùng bực: người đàn bà tay cầm con dao nhọn đang xia đâm nát cả phía lái.

Nước ủa vào và trong khoảnh khắc, cả chúng tôi băng ra giữa dòng. Trước thế nguy, chúng tôi giữ bình tĩnh.

- Anh em! Phải cứu lấy đàn bà và trẻ con!

Lệnh đưa ra, chúng tôi hết sức.

Chúng tôi chống nhau với sóng, với xoáy, để đuổi kịp những cái đầu lúc nhô lên, lúc thụt xuống, theo đà nước đỏ ngầu.

Anh Bảo - Tên Việt Nam của đồng chí Đức - đã nhanh tay ôm được thằng bé và công nó vào bờ.

Còn chúng tôi đuổi theo người mẹ. Nhưng hễ nắm được cánh tay, thì người đàn bà quái gở ấy lại giãy giụa, hình như muốn chạy trốn.

Nhưng không thể. Chúng tôi phải cứu. Và sau hết, bà ta cũng được diu vào bờ. Chúng tôi đặt hai mẹ con nằm trên cỏ, xúm lại chữa. Cả hai người đã nôn ra được nhiều nước và đã thở được đều.

Chừng nửa giờ sau, bà lái đò mới mở đôi mắt mệt nhọc nhìn chúng tôi, thở dài, nhắm mắt lại. Biết rằng bà ta đã tỉnh, đồng chí Việt Nam hỏi:

- Tại làm sao bà nữ xử với chúng tôi như thế?

- Họ là người Pháp, chúng tôi không chờ cho giặc!

Chúng tôi kinh ngạc nhìn nhau. Đồng chí Việt Nam mỉm cười:

- Các đồng chí này không phải là người Pháp mà người châu Âu, giúp Chính phủ ta đánh Pháp đấy bà!

Bà lái đò uể oải nhìn chúng tôi một lượt, rồi không hiểu bà ta có tin hay không, lại thấy bà ta nhắm mắt như trước.

- Thế nếu các đồng chí này là người Pháp, sao bà còn để xuống thuyền?

- Tôi cũng tính chạy, nhưng sau sự nghĩ ra là các ông có súng, không để các ông xuống cũng chết. Đàng nào cũng chết, thà tôi chết mà giết được tất cả có hơn không?

Chúng tôi kinh ngạc nhìn nhau. Đồng chí Việt Nam lắc đầu hỏi:

- Nhà bà ở đâu?

- Tôi không có nhà, chỉ có chiếc thuyền ấy.
- Thế gia đình bà có những ai? Chúng tôi muốn vào thăm.
- Tôi góa, chỉ có một thằng bé.

Bà thờ mắt ra nhìn con, rồi quờ tay sờ trán và ngực nó.

(Thuật theo lời một đồng chí Tiệp Khắc tháng 8-1948)

(Trích *Truyện ngắn Nguyễn Công Hoan*)

Nguyễn Công Hoan (1903 – 1977), sinh ra trong một gia đình quan lại xuất thân Nho học thất thế ở Hưng Yên. Ông là một nhà văn tiêu biểu của văn học hiện thực phê phán Việt Nam. Trong sự nghiệp sáng tác, ông đã để lại hơn 200 truyện ngắn, gần 30 truyện dài và nhiều tiểu luận văn học. Một số tác phẩm tiêu biểu: Tập truyện ngắn gồm *Kép Tư Bền* (1935), *Đào kép mới* (1937)...; Tiểu thuyết gồm *Lá ngọc cành vàng* (1935), *Ông chủ* (1935), *Bước đường cùng* (1938)... Năm 1996, ông được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.

.....Hết.....

Họ và tên thí sinh: Số báo danh.....

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC - HIỂU	6,0
	1	D	0,5
	2	D	0,5
	3	C	0,5
	4	C	0,5
	5	A	0,5
	6	B	0,5
	7	* Học sinh kể đúng một văn bản cùng chủ đề với văn bản “Dáng đứng Việt Nam”. * Ví dụ: “Đồng chí” của Chính Hữu, “Nhớ” của Hồng Nguyên, “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật,...	0,5

	<p>sàng phá hủy tài sản duy nhất của gia đình (chiếc đồ), không màng đến cả tính mạng của con và bản thân.</p> <p><i>* Lưu ý:</i> Học sinh có thể nêu thêm chủ đề khác của tác phẩm: tình yêu thương con người (“chúng tôi” – nhóm khách đi đồ, bất chấp nguy hiểm để cứu mẹ con bà lái đồ; còn ân cần, hỏi han, giúp đỡ hai mẹ con. Mặc dù bà lái đồ là người có tình đẩy họ vào tình thế nguy hiểm đến tính mạng).</p> <p>- Chỉ ra và phân tích được những nét đặc sắc về nghệ thuật:</p> <p>+ Cốt truyện: đơn tuyến, mạch truyện đơn giản.</p> <p>+ Xây dựng tình huống truyện đặc sắc giúp nhân vật bộc lộ được phẩm chất tốt đẹp của mình.</p> <p>+ Nhân vật: được khắc họa chủ yếu qua hành động và lời nói.</p> <p>+ Ngôi kể: Truyện được kể ở ngôi thứ nhất, người kể chuyện là người trong cuộc, chứng kiến toàn bộ diễn biến sự việc khiến cho câu chuyện trở nên sinh động, chân thực; giúp người kể có thể bộc lộ được suy nghĩ, tình cảm của bản thân.</p> <p>+ Ngôn ngữ: Truyện sử dụng ngôn ngữ giản dị, tự nhiên, phù hợp với mỗi nhân vật và với ngôn ngữ của giai đoạn lịch sử lúc đó (thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp),...</p> <p><i>Học sinh cần sử dụng các bằng chứng từ tác phẩm để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết.</i></p> <p>- Nêu được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm truyện. (Với cách kể chuyện tự nhiên, lối viết hàm súc, sâu sắc, truyện ngắn <i>Bà lái đồ</i> đã để lại trong lòng người đọc ấn tượng sâu đậm. Vẻ đẹp của bà chính là đại diện cho vẻ đẹp của những người phụ nữ Việt Nam trong thời kì kháng chiến).</p>	0,75
		0,75

			0,5
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo: có sự tinh tế, sắc sảo trong lựa chọn chi tiết và kỹ năng lập luận, phân tích dẫn chứng.	0,25

* Lưu ý: Giáo viên linh hoạt trong quá trình chấm bài.

----- Hết -----

ĐỀ 18	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 8
--------------	--

I. ĐỌC HIỂU (6 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Trên bãi cát những người lính đảo
Ngồi ghép nhau bao nỗi nhớ nhà
Chiều áo rộng vài vạt mây hờ hững
Họ cứ ngồi như chum vại hứng mưa
...
Đảo tái cát
Khóc oan hồn trôi dạt
Tao loạn thời bình
Gió thổi ngang cây.
...
Đất hãy nhận những đứa con về cội
Trong bao dung bóng mát của người
Cây hãy gọi bàn tay về hái quả
Vỗng gọi về nghe lại tiếng à ơi...

À ơi tình cũ ghen lời

Tham vàng bỏ ngãi kiếp người mong manh.

(Lời sóng 4, trích Trường ca Biển, Hữu Thỉnh, NXB Quân đội nhân dân, 1994)

Câu 1. (0,5 điểm) Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ tự do B. Thơ năm chữ C. Thơ lục bát D. Thơ tám chữ

Câu 2. (0,5 điểm) Phương thức biểu đạt của văn bản trên là?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 3. (0,5 điểm) Những phép liên kết nào được sử dụng trong đoạn trích?

- A. Phép lặp, phép thế B. Phép lặp, phép nối C. Phép nối, phép thế D. Phép nối

Câu 4. (0,5 điểm) Đối tượng trữ tình trong văn bản trên là?

- A. Biển Đông B. Người lính đảo C. Những người dân D. Người chài cá

Câu 5. (0,5 điểm) Cuộc sống của người lính đảo được nhà thơ tái hiện qua những chi tiết, hình ảnh nào?

- A. Cánh đồng, sông, ao hồ, biển, oan hồn trôi dạt, tao loạn thời bình..
B. Bãi cát, nỗi nhớ nhà, đảo tái cát, oan hồn trôi dạt, tao loạn thời bình..
C. Đồi núi, biển cả ao hồ, biển, oan hồn trôi dạt, tao loạn thời bình..
D. Bãi cỏ, cánh đồng, biển cả, oan hồn trôi dạt, tao loạn thời bình..

Câu 6. (0,5 điểm) Theo em, ý nghĩa của hai câu thơ: “*Chiều áo rộng vại vạt mây hờ hững*

Họ cứ ngồi như chum vại hứng mưa” là gì?

- A. Ngồi quây quần bên nhau trong sự vui vẻ, sẻ chia, nỗi nhớ quê hương, sự gian khổ, vất vả.
B. Ngồi quây quần bên nhau trong sự đau đớn, sẻ chia, nỗi nhớ quê hương, sự gian khổ, vất vả.
C. Ngồi quây quần bên nhau trong sự tĩnh lặng, sẻ chia, nỗi nhớ quê hương, sự gian khổ, vất vả.

D. Ngồi quây quần bên nhau trong đau thương, sẻ chia, nỗi nhớ quê hương, sự gian khổ, vất vả.

Câu 7. (0,5 điểm) Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu thơ:

“*Đảo tái cát - Khóc oan hồn trôi dạt - Tao loạn thời bình - Gió thắt ngang cây*”.

A. Gọi nỗi niềm vui sướng của người lính trong thời kỳ hòa bình.

B. Gọi nỗi nhớ quê hương, sự gian khổ, vất vả của các người lính.

C. Gọi nỗi niềm vui sướng của người lính trước một trận đánh lớn.

D. Gọi nỗi đau trước sự hi sinh của người lính, nỗi đau lan cả đất trời.

Câu 8. (0,5 điểm). Hãy kể tên một tác phẩm và tác giả viết về người lính, em đã được học trong chương trình Ngữ văn lớp 8 học kì II.

Câu 9. (1,0 điểm) Hình ảnh người lính đảo và thông điệp "kiếp người mong manh" mà nhà thơ gửi gắm ở câu thơ cuối gợi cho em suy nghĩ gì về giá trị của cuộc sống.

Câu 10. (1,0 điểm). Đoạn trích trên gợi cho em những suy nghĩ gì về những người lính ngày đêm canh giữ biên cương cho đất nước. Em thấy mình cần làm gì để bảo vệ biển đảo của đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta?

Phần II. Viết (4,0 điểm)

Em hãy viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ *Lời sóng 4*, (trích *Trường ca Biển*, Hữu Thỉnh, NXB Quân đội nhân dân 1994).

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Hướng dẫn chung

- Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh trường hợp đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giáo viên cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có ý tưởng riêng và giàu chất văn.
- Giáo viên cần vận dụng đầy đủ các thang điểm; tránh tâm lí ngại cho điểm tối đa. Cần quan niệm rằng một bài đạt điểm tối đa vẫn là một bài làm có thể còn những sai sót nhỏ.
- Điểm toàn bài tính đúng theo quy định.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**I. ĐỌC HIỂU (6 điểm)****1. Trắc nghiệm khách quan (3.5 điểm)**

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Phương án trả lời	A	C	A	B	B	C	D
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5

2. Trắc nghiệm tự luận (2.5 điểm)**Câu 8: (0,5 điểm)**

- HS kể tên đúng được một tác phẩm và tác giả viết về người lính đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 8. (0,5 điểm)

- Kể đúng tên một tác phẩm, không kể tên được tác giả hoặc ngược lại (không cho điểm).

Câu 9. (1,0 điểm)

Mức 1 (1,0 điểm)	Mức 2 (0,5 điểm)	Mức 3 (0 điểm)
<p>Gợi ý:</p> <p>- Người lính đảo có cuộc sống rất khó khăn nhưng đó là cuộc sống đầy ý nghĩa. "Kiếp người mong manh" nói về thời gian sống của mỗi cá nhân rất ngắn ngủi, hữu hạn. Bởi vậy, mỗi người đều cần biết tận dụng khoảng thời gian ngắn ngủi đó để tạo nên giá trị cuộc sống.</p> <p>- Giá trị cuộc sống gồm cả những giá trị vật chất như sức khỏe, tiền bạc.. cũng gồm cả những giá trị tinh thần như tri thức, phẩm chất, tâm hồn, sự cống hiến, hi sinh, quan hệ xã hội.. Con người cần tạo ra và tích lũy những giá trị đó, đồng thời biết cân bằng và hài hòa giữa các giá trị. Có như vậy mới có được cuộc sống có ý nghĩa và góp phần phát triển xã hội.</p>	Học sinh nêu được nội dung cuộc sống của người lính và giá trị cuộc sống nhưng chưa sâu sắc, diễn đạt chưa thật rõ.	Trả lời nhưng không chính xác, không liên quan hoặc không trả lời.

Câu 10: (1,0 điểm)

Mức 1 (1,0 đ)	Mức 2 (0,5 đ)	Mức 3 (0 đ)
HS có thể trình bày theo các cách khác nhau,	* Học sinh nêu	* Trả lời nhưng

<p>song về cơ bản cần đảm bảo những ý cơ bản sau:</p> <p>* Suy nghĩ về người lính trong đoạn trích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những người lính ấy đã phải hy sinh rất nhiều. - Có bao người mẹ người vợ, người cha, người con có cha làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo mà mấy tháng hay thậm chí là vài năm họ mới được trở về. - Sống trên đảo điều kiện vô cùng thiếu thốn nhưng với tấm lòng yêu nước họ luôn cống hiến hết mình để hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ đất nước. - Dù có biết bao khó khăn thì trong tim những người lính hải quân ấy vẫn luôn có một lòng nồng nàn yêu nước và giữ vững cho nền độc lập của dân tộc. <p>* Những việc học sinh có thể làm để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chủ động tìm hiểu các tư liệu lịch sử, pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế,... để có nhận thức đúng đắn về vấn đề: chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam trên Biển Đông. + Quan tâm đến đời sống chính trị - xã hội của địa phương, đất nước. + Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, đặc biệt là các chủ trương, chính sách liên quan đến vấn đề chủ quyền biển, đảo; đồng thời vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện đúng các quy định của pháp luật. + Phê phán, đấu tranh với những hành vi xâm phạm chủ quyền biển đảo Việt Nam; những hành vi đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc; + Tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào bảo vệ chủ quyền biển đảo, ví dụ như: “Vì Trường Sa thân yêu”, “Góp đá xây Trường Sa”, “Đồng hành cùng ngư dân trẻ ra khơi”, “Tuổi trẻ hướng về biển, đảo của Tổ quốc”... 	<p>được sự khó khăn của người lính nhưng chưa sâu sắc, diễn đạt chưa thật rõ.</p> <p>* Học sinh nêu được suy nghĩ hành động của bản thân, phù hợp nhưng chưa sâu sắc, diễn đạt chưa thật rõ.</p>	<p>không chính xác, không liên quan, hoặc không trả lời.</p> <p>* Trả lời nhưng không chính xác, không liên quan, hoặc không trả lời.</p>
---	--	---

II. VIẾT (4 điểm)

Tiêu chí đánh giá	Điểm
-------------------	------

<p>*Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng để viết bài văn về một tác phẩm văn học. - Hình thức: Bài viết đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài và Kết bài. Các phần có sự liên kết chặt chẽ, luận điểm rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, chữ viết rõ ràng. 	
<p>*Yêu cầu cụ thể:</p> <p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn: Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.</p> <p>+ Mở bài: biết dẫn dắt hợp lý và nêu được vấn đề cần phân tích một tác phẩm văn học.</p> <p>+ Thân bài: biết triển khai nhiều luận điểm, tổ chức thành nhiều đoạn văn có liên kết và mạch lạc để làm rõ vấn đề cần phân tích.</p> <p>+ Kết bài: khái quát được vấn đề.</p>	0,25
<p>b. Xác định đúng vấn đề Em hãy phân tích bài thơ Lời sóng 4, trích Trường ca Biển, Hữu Thỉnh, NXB Quân đội nhân dân 1994.</p>	0,25
<p>c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm phù hợp:</p> <p>I. Mở bài. (0.5đ)</p> <p>Giới thiệu về tác phẩm - Tên tác phẩm: Lời Sóng 4 trích Trường ca biển - Tác giả: Hữu Thỉnh - Thể loại: Thơ ca, tình cảm, tâm trạng</p> <p>II. Phân tích (1.5đ)</p> <p>* Ý 1. Phân tích nội dung của bài thơ.</p> <p>1. Tình cảm của người lính đối với biển - Biển là nơi gắn bó, quen thuộc với người lính - Người lính yêu biển như một người tình, biển là nơi anh tìm thấy sự bình yên và tự do - Biển cũng là nơi anh tìm thấy niềm tin, hy vọng và sức mạnh để vượt qua khó khăn trong cuộc sống (0.5đ)</p> <p>2. Tình cảm của người lính đối với đồng đội - Người lính luôn có tình cảm đồng đội, sẵn sàng chia sẻ và giúp đỡ nhau trong mọi hoàn cảnh - Đồng đội là những người bạn đồng hành, là những người anh em thân thiết của người lính (0.5đ)</p> <p>3. Tình cảm của người lính đối với đất nước - Người lính luôn tự hào vì</p>	2,5

<p>được phục vụ cho đất nước, vì được bảo vệ sự an ninh và tự do của dân tộc - Người lính luôn sẵn sàng hy sinh để bảo vệ đất nước, để giữ gìn hòa bình và sự ổn định cho đất nước (0.5đ)</p> <p>* Ý 2. Chỉ ra và phân tích những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngôn ngữ hàm súc, cô đọng; giọng thơ trầm lắng giàu suy tư. - Các biện pháp tu từ: nhân hóa, điệp ngữ, liệt kê,... đặc sắc. - Thể thơ tự do với các dòng thơ dài ngắn khác nhau, nhịp thơ thay đổi linh hoạt,... góp phần quan trọng trong việc thể hiện mạch cảm xúc của bài thơ. <p>III. Kết luận (0.5đ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lời Sóng 4 trích Trường ca biển là một tác phẩm thơ ca tuyệt vời, thể hiện tình cảm sâu sắc của người lính đối với biển, đồng đội và đất nước. - Tác phẩm đã truyền tải được thông điệp về tình yêu quê hương, tình yêu đồng đội và tình yêu tự do, hòa bình của con người. 	
d. Sáng tạo, có ý tưởng mới mẻ trong cách nghị luận và diễn đạt.	0,5
e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu	0, 5

ĐỀ 19

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 8

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi ở bên dưới:****NGỌN ĐÈN ĐỪNG GÁC****(Chính Hữu)***Trên đường ta đi đánh giặc**Ta về nam hay lên bắc,**Ở đâu**Cũng gặp**Những ngọn đèn dầu*

Chong mắt

Đêm thâu

Những ngọn đèn không bao giờ nhắm mắt

Như những tâm hồn không bao giờ biết tắt,

Như miền Nam

Hai mươi năm

Không đêm nào ngủ được,

Như cả nước

Với miền Nam

Đêm nào cũng thức

Soi cho ta đi

Đánh trận trường kì

Đèn ta thắp niềm vui theo dõi

Đèn ta thắp những lời kêu gọi.

Đi nhanh đi nhanh

Chiến trường đã giục

Đầy núi đầy sông

Đèn ta đã mọc.

Trong gió trong mưa

Ngọn đèn đứng gác

Cho thắng lợi, nối theo nhau

Đang hành quân, đi lên phía trước.

1965

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Nhân vật bộc lộ cảm xúc trong bài thơ trên là ai?

Câu 3. Các cụm từ: “*chong mắt, không đêm nào nhắm mắt, không đêm nào ngủ được, đêm nào cũng thức*” gợi cho em những cảm nhận gì?

Câu 4. Hình ảnh được tác giả nhắc đến xuyên suốt trong bài thơ là ngọn đèn, em hãy nêu ý nghĩa của hình ảnh đó?

Câu 5. Phân tích tác dụng của biện pháp nhân hóa có trong câu thơ sau: “*Những ngọn đèn không bao giờ nhắm mắt*”.

Câu 6. Qua bài thơ trên, em hãy bộc lộ suy nghĩ của mình về hình ảnh con người Việt Nam trong thời kháng chiến chống Mỹ?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ “Ngọn đèn đứng gác” (*phần đọc hiểu*).

----HẾT----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	Thể loại: thơ tự do	1,0
	2	Nhân vật bộc lộ cảm xúc trong bài thơ: là người lính trên đường đi đánh giặc.	1,0
	3	Các cụm từ này gợi lên tình yêu nước, nỗi trăn trở và lo âu cho vận mệnh dân tộc và ý chí quyết tâm đánh giặc cứu nước của nhân dân ta.	0,75
	4	Ý nghĩa của hình ảnh ngọn đèn: tượng trưng cho sức sống bền bỉ và tình cảm của nhân dân đối với miền Nam, đối với đất nước.	0,75
	5	Tác dụng của biện pháp nhân hóa: giúp hình ảnh ngọn đèn hiện lên sinh động, liên tưởng tới con người luôn thao thức, trăn trở.	1,0
	6	Học sinh nêu suy nghĩ của mình và lí giải hợp lí thì cho điểm tối đa. Ví dụ: - Con người Việt Nam yêu nước nồng nàn, cháy bỏng - Những người lính chiến đấu ngoan cường, quyết tử cho tổ quốc quyết sinh. - Tình quân dân hai miền Nam-Bắc gắn bó keo sơn và coi nhau như anh em một nhà	1,5

II	VIẾT	4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn	0,25
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ tự do “Ngọn đèn đứng gác” (phần đọc hiểu).	0,25
	c. Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ tự do * Mở đoạn: Giới thiệu được bài thơ, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ. * Thân đoạn: - Ý 1: Cảm nghĩ về nội dung của bài thơ + Mở đầu bài thơ là hình ảnh những ngọn đèn hiện lên trên mọi nẻo đường: Hình ảnh những ngọn đèn dầu báo hiệu giúp cho người lính nhận diện được con đường đi trong đêm tối đã được nhà thơ nhân hóa như những cặp mắt suốt đêm không ngủ để dẫn lối, chỉ đường cho những đoàn quân nối đuôi nhau ra mặt trận,... + Đoạn thơ thứ hai, từ hình ảnh những ngọn đèn dầu thức trắng trong đêm nhà thơ đã liên tưởng đến một tình cảm yêu quý thiêng liêng của nhân dân cả nước dành cho miền Nam và tình cảm của nhân dân miền Nam dành cho đồng bào cả nước. + Kết thúc bài thơ, hình ảnh ngọn đèn đứng gác như những người chiến sĩ “trong gió trong mưa” hiện lên trong suy cảm của nhà thơ về tình yêu đất nước và niềm tin tất thắng vào tương lai của dân tộc. - Ý 2. Cảm nghĩ về những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ: giàu nhạc tính; nhịp thơ linh hoạt, phóng khoáng; hình ảnh giản dị mà hàm súc; mang đậm hơi thở của thời đại,... - Ý 3. Cảm nghĩ về thể thơ tự do được sử dụng trong bài thơ. * Kết đoạn: Khái quát được cảm nghĩ về bài thơ.	3,0
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: Diễn đạt trong sáng, rõ ràng, thuyết phục.	0,25

ĐỀ 20

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: NGỮ VĂN 8

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi ở bên dưới:****NGỌN ĐÈN ĐỨNG GÁC**

Trên đường ta đi đánh giặc

Ta về nam hay lên bắc,

Ở đâu

Cũng gặp

Những ngọn đèn dầu

Chong mắt

Đêm thâu

Những ngọn đèn không bao giờ nhắm mắt

Như những tâm hồn không bao giờ biết tắt,

Như miền Nam

Hai mươi năm

Không đêm nào ngủ được,

Như cả nước

Với miền Nam

Đêm nào cũng thức

Soi cho ta đi

Đánh trận trường kì

Đèn ta thắp niềm vui theo dõi

Đèn ta thắp những lời kêu gọi.

Đi nhanh đi nhanh

Chiến trường đã giục

Đầy núi đầy sông

Đèn ta đã mọc.

*Trong gió trong mưa
Ngọn đèn đứng gác
Cho thắng lợi, nối theo nhau
Đang hành quân, đi lên phía trước.*

1965

(Đầu súng trăng treo – NXB Văn học, Hà Nội, 1984, tr. 57-58)

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Nhân vật bộc lộ cảm xúc trong bài thơ trên là ai?

Câu 3. Hình ảnh nào được tác giả nhắc đến xuyên suốt trong bài thơ?

Câu 4: Nội dung chính của bài thơ trên là gì?

Câu 5. Các cụm từ: “*chong mắt, không đêm nào nhắm mắt, không đêm nào ngủ được, đêm nào cũng thức*” gợi cho em những cảm nhận gì?

Câu 6. Phân tích tác dụng của biện pháp nhân hóa có trong câu thơ sau: “*Những ngọn đèn không bao giờ nhắm mắt*”.

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ “*Ngọn đèn đứng gác*” (*phần đọc hiểu*).

-HẾT-

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	Thể loại: thơ tự do	1,0
	2	Nhân vật bộc lộ cảm xúc trong bài thơ: là người lính trên đường đi đánh giặc.	1,0
	3	Hình ảnh: ngọn đèn	1,0
	4	Nội dung chính: cảm xúc và suy nghĩ của người lính về nhân dân và đất nước	1,0
	5	Các cụm từ này gợi lên tình yêu nước, nỗi trăn trở và lo âu cho vận mệnh dân tộc và ý chí quyết tâm đánh giặc cứu nước của	1,0

		nhân dân ta.	
	6	Tác dụng của biện pháp nhân hóa: giúp hình ảnh ngọn đèn hiện lên sinh động, liên tưởng tới con người luôn thao thức, trăn trở.	1,0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ tự do “Ngọn đèn đứng gác” (phần đọc hiểu).	0,25
		c. Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ tự do - <i>Mở đoạn</i> : Giới thiệu được bài thơ, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ - <i>Thân đoạn</i> : Nêu được cảm nghĩ về nội dung và nghệ thuật; nêu được tác dụng của thể thơ tự do trong việc thể hiện mạch cảm xúc, tạo nên nét độc đáo của bài thơ. - <i>Kết đoạn</i> : Khái quát được cảm nghĩ về bài thơ.	3,5

ĐỀ 21

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 8

Phần I. Đọc- hiểu (6,0 điểm)

TỰ NGUYỆN

Nếu là chim, tôi sẽ là loài bồ câu trắng
 Nếu là hoa, tôi sẽ là một đóa hướng dương
 Nếu là mây, tôi sẽ là một vầng mây ấm
 Là người, tôi sẽ chết cho quê hương

Là chim, tôi sẽ cất cao đôi cánh mềm
 Từ Nam ra ngoài Bắc báo tin nối liền
 Là hoa, tôi nở tình yêu ban sớm
 Cùng muôn trái tim ngát ngây hòa bình.

Là mây, theo làn gió tung bay khắp trời
 Nghìn xưa oai hùng đó tôi xin tiếp lời
 Là người, xin một lần khi nằm xuống
 Nhìn anh em đứng lên phát cao ngọn cờ.

(Trương Quốc Khánh)

* Trương Quốc Khánh (1947- 1999). Ông được sinh ra trong gia đình cách mạng ở xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Ông là một nhạc sĩ, một nhà báo, nhà biên kịch. Tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là bài hát “ Tự nguyện” được sáng tác trong phong trào “ Hát cho đồng bào tôi nghe”.

Lựa chọn phương án trả lời đúng từ câu 1 đến câu 8

Câu 1. Bài thơ trên được làm theo thể thơ nào?

- A. Thể thơ 5 chữ
B. Thể thơ 6 chữ
C. Thể thơ 7 chữ
D. Thể thơ tự do

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

- A. Nghị luận
B. Biểu cảm
C. Tự sự
D. miêu tả

Câu 3. Trong bài thơ, tác giả không có ước nguyện hóa thân thành sự vật nào?

- A. Chim
B. Mây
C. Người
D. Bướm

Câu 4. Em hãy cho biết nội dung chính của văn bản trên?

B. Thể hiện những khát vọng về lẽ sống, lí tưởng sống cao đẹp của thanh niên, sống ngay thẳng, vượt qua khó khăn gian khổ, cống hiến, hy sinh vì hòa bình, vì độc lập dân tộc.

B. Thể hiện những khát vọng về lẽ sống, lí tưởng sống cao đẹp của thanh niên, sống cống hiến vì cuộc đời mọi người.

C. Thể hiện những khát vọng về lẽ sống, lí tưởng sống cao đẹp của thanh niên, sống là phải hết mình, phải tận hưởng cuộc sống.

D. Thể hiện những khát vọng về lẽ sống, lí tưởng sống cao đẹp của thanh niên, sống cho chính mình, không cần quan tâm đến người khác nghĩ gì, nói gì.

Câu 5. Trong 4 câu thơ đầu tác giả đã sử dụng các biện pháp tu từ nào?

- A. Điệp cấu trúc, nhân hóa
B. Điệp cấu trúc, ẩn dụ
C. Điệp cấu trúc, liệt kê
D. Điệp cấu trúc, hoán dụ.

Câu 6. Câu thơ: “ Là người tôi sẽ chết cho quê hương” có ý nghĩa gì?

A. Thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ được hóa thân vào quê hương, đất nước

B. Thể hiện ước nguyện, mong ước của nhà thơ được sống cho bản thân mình.

C. Thể hiện khát vọng, ước nguyện dâng hiến, hy sinh cả tính mạng vì quê hương, đất nước của nhà thơ cũng là của thế hệ thanh niên Việt Nam lúc bấy giờ.

D. Thể hiện ước nguyện của nhà thơ muốn được cống hiến vì đất nước.

Câu 7. Ước nguyện cống hiến của nhà thơ trong bài thơ gần gũi với nội dung của bài thơ nào?

- E. *Mùa xuân nho nhỏ* - Thanh Hải
F. *Gặp lá cơm nếp* - Thanh Thảo
G. *Đồng dao mùa xuân* - Nguyễn Khoa Điềm
H. *Đồng chí* - Chính Hữu.

Câu 8. Ý nào ***không đúng*** với ý nghĩa hình ảnh “ Bò câu trắng” trong bài thơ?

- E. Biểu tượng cho khát vọng hòa bình.
F. Biểu tượng cho tình thân ái, hữu nghị.
G. Biểu tượng cho chiến tranh xâm lược.
H. Biểu tượng cho tinh thần đoàn kết.

Câu 9. Em hiểu như thế nào về ý nghĩa hình ảnh đóa hoa hướng dương trong khổ đầu văn bản?

Câu 10. Từ bài thơ hãy rút ra thông điệp ý nghĩa nhất cho bản thân về giá trị của sự sống? Và giải thích vì sao?

Phần II. Viết (4,0 điểm)

Đọc và phân tích truyện ngắn dưới đây:

BỐ TÔI

Cao Thị Ty

Ngoại kể rằng Mẹ tôi mất sớm vì một căn bệnh hiểm nghèo khi hai anh em tôi vẫn còn rất nhỏ, lúc đó em tôi mới một tuổi, còn tôi mới lên ba, cú sốc quá lớn khiến Bố tôi sầu não ủ ê đến hàng mấy năm trời vẫn chưa nguôi ngoai.

Hàng ngày ngoại trông nom chăm bẵm anh em chúng tôi để bố đi làm, nhưng cứ về đến nhà là bố lại ôm chúng tôi vào lòng vỗ về, chăm sóc cho chúng tôi từng miếng ăn giấc ngủ. Bố không biết ru hay và ngân nga trầm bổng như ngoại, nhưng giọng của bố trầm ấm, bố ru chúng tôi bằng những bài thơ. Và bài ru mà tôi thường xuyên nghe nhất đó là bài “Bầm Ơi”. Cứ mỗi lần bế chúng tôi lên võng hay lên giường là bố mở đầu bằng bài Bầm ơi, cứ vậy bố đọc đi đọc lại bài bầm ơi một lát là anh em tôi ngủ say, nhiều khi tôi thấy bố nghẹn ngào xúc động, nhất là những khi bố nhắc đến Tên Mẹ. Những giọt nước mắt lăn dài trên khóe mắt bố. Thấy bố nột mình cảnh gà trống nuôi con, vừa làm cha vừa làm mẹ quả là vất vả. Anh em họ hàng ngỏ ý khuyên bố tôi nên tục huyền, tìm người về làm mẹ kế mẫu để sớm hôm chăm nom, săn sóc cho bố con tôi, nhưng bố nhất định không đồng ý, Bố bảo: Cảnh dì ghẻ con chồng xưa nay tôi đã biết cả rồi, con người khác máu tanh lòng. Nhất là khi lại sinh thêm em bé nữa, chuyện con riêng con tây khó tranh khỏi sứt mẻ tình cảm, thế nên mọi người đừng khuyên tôi nữa.

Và bố cứ vậy, lo lắng chăm sóc, thường hay mua quà bánh cho chúng tôi mỗi khi bố đi đâu xa về, hàng ngày bố luôn đến đón tôi trước giờ, chưa bao giờ bố để tôi phải đứng trước cửa trường chờ đợi! Khi tôi lên cấp hai bố mua cho tôi một cái xe đạp cũ, tôi vui vẻ cùng chúng bạn đi học, đi chơi... tôi đâu biết hàng ngày bố vất vả làm đủ các nghề nặng nhọc như phụ hồ, đào ao, đào giếng... cho đến một hôm bố ngã bệnh. Bố sốt ly bì mấy hôm không ăn uống được. Tôi vào bệnh viện thăm bố, thấy bố gầy sút xanh xao, tôi lo lắng và thương bố vô cùng, tôi nói với bố:

- Bố ạ. Con xin phép nghỉ học để chăm cho bố nhanh khỏe lại nhé!

Bố ân cần cầm tay tôi:

- Bố không sao đâu, con cứ lo học cho giỏi và bảo bạn em cũng vậy là bố nhanh khỏe thôi.

Tôi ra về mà lòng bất an, chắc bố vất vả vì lo lắng cho chúng tôi nhiều quá nên mới đổ bệnh! Giá như Mẹ tôi còn sống thì..., tôi phải làm sao để giúp đỡ cho bố bớt vất vả đây? Từ hôm đó tôi không vô tư học hành vui chơi như trước nữa, tôi nghĩ sẽ cố gắng tranh thủ sau thời gian học tập tìm kiếm thêm công việc làm để giúp đỡ gia đình, giúp đỡ cho bố bớt vất vả, ý định của tôi chưa kịp thực hiện thì không ngờ mấy hôm sau bố tôi qua đời! Tôi ân hận vô cùng. Bố ơi! Giá như con biết thương và giúp đỡ bố nhiều hơn.

(Nguồn: <https://datviethp.com/bo-toi>)

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	D	0,5
	2	B	0,5
	3	D	0,5
	4	A	0,5
	5	C	0,5
	6	C	0,5
	7	A	0,5
	8	C	0,5
	9	<p>Ý nghĩa của hình ảnh đóa hoa hướng dương trong khổ đầu của bài thơ là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là loài hoa luôn hướng về phía mặt trời. - Tượng trưng cho sự hòa bình và cho con người hướng đến lí tưởng sống cao đẹp. <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời đúng 2 ý cho điểm tối đa - HS chỉ trả lời ý 1 cho 0,25 điểm - HS trả lời được ý 2 cho 0,75 điểm 	1,0
	10	<p>Thông điệp ý nghĩa nhất: Cần có lí tưởng sống cao đẹp, sống cống hiến cho quê hương, đất nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì + Khi chúng ta có lí tưởng sống cao đẹp, sống cống hiến thì chúng ta sẽ có niềm tin vào cuộc sống để cuộc sống ý nghĩa hơn. + Chúng ta sẽ làm những điều có ích cho quê hương, đất nước. <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được thông điệp cho 0,5 điểm - Giải thích vì sao cho 0,5 điểm 	1,0

II		LÀM VĂN	4,0
		Viết bài văn phân tích tác phẩm văn học(Tác phẩm truyện ngắn)	
		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc:</i></p> <p>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn, có kết cấu đủ Mở đoạn, Thân đoạn và Kết đoạn.</p>	0,25

	<p><i>b. Xác định đúng thể loại: bài văn phân tích tác phẩm truyện ngắn</i></p>	0,25
	<p><i>c. Triển khai đoạn văn</i></p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo cảm nghĩ về bài thơ theo trình tự hợp lí:</p> <p>MB: Giới thiệu tác giả, tác phẩm; nêu ý kiến quát về tác phẩm.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đủ 2 ý được 0,5 - Được 1 ý được 0,25 - Không làm hoặc làm không đúng: 0,0 <p>TB. HS cần trình bày được các ý sau</p> <p>a. Nêu nội dung của truyện(0,25 điểm)</p> <p>- Câu chuyện kể về một gia đình ở nông thôn. Cậu bé trong truyện mồ côi mẹ khi mới ba tuổi, còn đứa em mới một tuổi. Vì thương nhớ mẹ cậu mà cha cậu sầu não suốt mấy năm trời chưa nguôi ngoai. Hai anh em sống cùng bà ngoại và bố. Hàng ngày bà ngoại chăm sóc hai anh em, còn bố cậu thì đi làm kiếm tiền, ông phải làm đủ việc nặng nhọc như phụ hồ, đào ao, đào giếng.... Cứ đi làm về là bố ôm hai anh em cậu vào lòng, vỗ về yêu thương, chăm sóc từng miếng ăn đến giấc ngủ, tối đến, bố cậu lại hát ru hai anh em bài "Bầm ơi" với sự xúc động nghẹn ngào. Họ hàng khuyên bố tục huyền nhưng bố không chịu vì thương con. Bố thường mua quà bánh, đưa đón các con đi học, rồi khi cậu bé lên cấp hai, bố đã mua 1 chiếc xe đạp cũ để cậu đi học. Người bố ngã bệnh, cậu bé xin nghỉ học nhưng bố không cho, rồi mấy hôm sau, người cha đã qua đời. Cậu bé vô cùng thương bố và ân hận rằng sao mình chưa giúp đỡ bố được nhiều hơn.</p> <p>b. Chủ đề và phân tích chủ đề (1,25 điểm)</p> <p>* Chủ đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nỗi đau, sự thiệt thòi khi mất mẹ, mất cha. - Nhưng trong nỗi đau và sự mất mát nếu có tình cảm của người thân bù đắp sẽ làm giảm nỗi đau. - Với chủ đề đó, nhà văn đã gửi gắm đến mọi người bức thông điệp: Hãy biết nâng niu, trân trọng tình cảm gia đình, biết yêu thương, kính trọng những người trong gia đình. Đặc biệt là cha mẹ, ông bà... <p>* Phân tích chủ đề của truyện:</p> <p>- Câu chuyện kể về nỗi đau của một gia đình sống trong xã hội hiện đại, đó là nỗi đau mất mẹ đã khiến</p>	<p>3,0</p> <p>0,5</p> <p>2,0</p>

	<p>cho người cha bị hụt hẫng và buồn rầu, thiếu đi điểm tựa "<i>cú sốc quá lớn khiến bố tôi sầm nã ủ ê đến hàng mấy năm trời vẫn chưa nguôi ngoai.</i>" Không chỉ thế, khi cuộc sống mất đi người vợ, người mẹ thì cuộc sống của cha con trở nên lam lũ, vất vả hơn nhiều. Hai đứa con nhỏ thiếu đi tình thương yêu, chăm sóc của người mẹ.</p> <p>- Tuy nhiên, trong bức tranh màu xám ấy lại sáng ánh lên vẻ đẹp của tình cảm gia đình: tình yêu thương con vô hạn của người cha, yêu thương cháu của người bà, lòng biết ơn, sự xúc động sâu sắc của người con với người bố kính yêu (<i>lấy dẫn chứng trong truyện</i>).</p> <p>- Từ đó nhà văn khẳng định: dù trong bất cứ hoàn cảnh nào thì tình cảm gia đình vẫn luôn ấm áp, thiêng liêng, bất diệt, là ngọn lửa sưởi ấm trái tim mỗi người, tiếp thêm cho chúng ta sức mạnh trong hành trình dựng xây cuộc đời.</p> <p>- Nhà văn cũng nhắc nhở chúng ta cần nâng niu, trân trọng tình cảm gia đình, yêu thương những người thân và sống xứng đáng với tình cảm thiêng liêng ấy, không được làm tổn hại đến tình cảm gia đình mà phải không ngừng vun đắp, gìn giữ cho tình cảm ấy mãi vững bền.</p> <p>c. Những nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện(0,5)</p> <p>- Nghệ thuật xây dựng nhân vật, miêu tả tâm lí nhân vật, xây dựng tình huống truyện.</p> <p>- Nghệ thuật kể chuyện sử dụng ngôn ngữ chân thực, giàu biểu cảm và mang tính triết lí cao...</p> <p>- Kết hợp khéo léo các phương thức biểu đạt tự sự, miêu tả, biểu cảm...</p> <p>- Tác dụng: Khắc họa rõ nét cuộc đời, số phận cùng những nét tính cách, phẩm chất của người bố, làm cho câu chuyện trở nên gần gũi, chân thực, xúc động, gọi lên trong lòng người đọc sự cảm phục, kính trọng đối với nhân vật người cha, đồng thời mỗi người tự suy ngẫm về bài học xây dựng tình cảm gia đình.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- <i>Viết đầy đủ, sâu sắc: 1,5 điểm – 2,0 điểm.</i></p> <p>- <i>Viết đầy đủ nhưng có ý còn chưa rõ: 0,75 điểm - 1,25 điểm.</i></p> <p>- <i>Viết chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.</i></p> <p>KB: Khẳng định lại giá trị, ý nghĩa của tác phẩm "Bố tôi" (0,5 điểm)</p>	0,5
--	---	-----

	<p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đủ 2 ý được 0,5 - Được 1 ý được 0,25 - Không làm hoặc làm không đúng: 0,0 	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm. - Không đáp ứng được yêu cầu: 0,0 điểm. 	0,25
Tổng điểm		10,0

* Lưu ý chung:

- Giám khảo cần linh hoạt khi vận dụng đáp án, tránh hiện tượng đếm ý cho điểm hoặc chấm sót điểm của học sinh. Khuyến khích bài viết có sự sáng tạo và phù hợp.
- Điểm của toàn bài để điểm lẻ tới 0,25 điểm.

ĐỀ 22	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 8
--------------	--

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Ta đã đi qua những năm tháng không ngờ
 Vô tư quá để bây giờ xao xuyến
 Bèo lục bình mênh mang màu mực tím
 Nét chữ thiếu thời trôi nhanh như dòng sông...*

*Ta lớn lên bồi rồi một sắc hồng
 Phượng cứ nở hoài như đếm tuổi*

*Như chiều nay, một buổi chiều dẫu dỗi
Ta nhận ra mình đang lớn khôn...*

*Biết ơn những cánh sẻ nâu đã bay đến cánh đồng
Rút những cọng rơm vàng về kết tổ
Đã dạy ta với cánh diều thơ nhỏ
Biết kéo về cả một sắc trời xanh...*

*Biết ơn mẹ vẫn tính cho con thêm một tuổi sinh thành
“Tuổi của mẹ” con nằm trong bụng mẹ
Để con quý yêu tháng ngày tuổi trẻ
Buổi mở mắt chào đời, phút nhắm mắt ra đi...*

(Trích chương I *Lời chào*, trường ca *Mặt đường khát vọng*,
Nguyễn Khoa Điềm, NXB Văn nghệ giải phóng, 1974)

Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi từ 1 đến 7:

Câu 1. Đoạn trích trên được làm theo thể thơ gì? (0.5 điểm)

- | | |
|------------|------------|
| A. Tự do | C. Lục bát |
| B. Bảy chữ | D. Tám chữ |

Câu 2. *Sắc hồng* trong câu thơ *Ta lớn lên bồi rồi một sắc hồng* là của sự vật nào? (0.5 điểm)

- | | |
|---------------|---------------|
| A. Hoa màu gà | C. Hoa phượng |
| B. Chim sẻ | D. Cánh diều |

Câu 3. Từ nào sau đây **không** phải từ láy? (0.5 điểm)

- | | | | |
|--------------|--------------|---------------|------------|
| A. Xao xuyến | B. mệnh mang | C. thiếu thời | D. bồi rồi |
|--------------|--------------|---------------|------------|

Câu 4. Câu thơ: “*Nét chữ thiếu thời trôi nhanh như dòng sông...*” sử dụng biện pháp tu từ nào? (0.5 điểm)

- | | |
|------------------------|---------------------|
| A. So sánh | C. Nhân hoá |
| B. Nhân hoá và so sánh | D. Ẩn dụ và so sánh |

Câu 5. Vì sao nhân vật trữ tình biết ơn những cánh sẻ nâu? (0.5 điểm)

- | | |
|---|---|
| A. Đã rút những cọng rơm vàng về kết tổ | C. Giúp “ta” biết quý yêu tháng ngày tuổi trẻ |
|---|---|

B. Đã dạy “ta” với cánh diều, kéo
về cả sắc trời xanh

D. Giúp “ta” nhận ra mình đã lớn
khôn

Câu 6. Hiểu thế nào về cụm từ “*tuổi của mẹ*”? (0.5 điểm)

A. Tuổi của mẹ

C. Tuổi được tính từ trong bụng

B. Tuổi trưởng thành

mẹ

D. Tuổi trẻ của mỗi người

Câu 7. Ý nào nhận xét **không đúng** về các hình ảnh được nhắc đến trong đoạn trích? (0.5 điểm)

A. Là những hình ảnh đẹp đẽ, trong sáng về những năm tháng tuổi niên thiếu

B. Là những hình ảnh gần gũi, quen thuộc với mỗi người

C. Là những hình ảnh kì vĩ, lớn lao trong những năm tháng ta đã đi qua

D. Là những hình ảnh gợi cảm xúc về thừa thiếu thời

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Nêu hiệu quả của phép điệp được sử dụng trong hai khổ cuối đoạn trích.

(1.0 điểm)

Câu 9. Nhận xét về tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện qua đoạn trích. (1.0 điểm)

Câu 10. Em hãy rút ra thông điệp ý nghĩa nhất từ đoạn thơ trên. Lí giải. (0.5 điểm)

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về đoạn thơ trong ngữ liệu đọc hiểu.

---HẾT---

(Giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm./.)

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giáo viên phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để đánh giá một cách khái quát, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm điểm, khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo được các yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

- Điểm bài thi là tổng điểm thành phần (có thể lẻ đến 0,25 điểm)

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm														
I		ĐỌC HIỂU	6.0														
	1 - 7	<table border="1"><tr><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td></tr><tr><td>A</td><td>C</td><td>C</td><td>D</td><td>B</td><td>C</td><td>C</td></tr></table> <p>Hướng dẫn chấm: Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.</p>	1	2	3	4	5	6	7	A	C	C	D	B	C	C	3.5
1	2	3	4	5	6	7											
A	C	C	D	B	C	C											
	8	<p>Phép điệp ngữ: “Biết ơn” (0.25)</p> <p>Tác dụng:</p> <p>+ Tạo nhịp điệu cho lời thơ, khiến đoạn thơ giàu nhạc điệu. (0.25)</p> <p>+ Nhấn mạnh sự thức nhận và lòng biết ơn sâu sắc của nhà thơ đối với mẹ và những điều bình dị xung quanh đã giúp nhà thơ dần trưởng thành và biết trân trọng tuổi trẻ.(0.5)</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời đầy đủ 2 ý như đáp án: 1.0 điểm</p> <p>- Trả lời chạm ý hoặc chưa rõ ràng: 0.5 – 0.75 điểm</p> <p>- Không trả lời: 0 điểm</p>	1.0														
	9	<p>Đoạn trích thể hiện cảm xúc của nhân vật trữ tình: xao xuyến, bồi hồi và tiếc nuối về những tháng ngày thơ ấu đẹp đẽ; đồng thời cũng thể hiện niềm trân trọng đối với những điều bình dị, thân thuộc quanh mình và lòng biết ơn về công lao sinh thành của mẹ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p>	1.0														

	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời như Đáp án: 1.0 điểm - Trả lời chạm ý hoặc chưa rõ ràng: 0.5 – 0.75 điểm - Không trả lời: 0 điểm 	
10	<p>HS nêu 01 thông điệp và đưa ra lí giải về ý nghĩa của thông điệp đó. Có thể lựa chọn: Thông điệp về lòng biết ơn; cần biết trân trọng những điều bình dị quanh mình,...</p> <p>Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông điệp: Trong cuộc sống, mỗi người cần biết nuôi dưỡng lòng biết ơn - Lí giải: <ul style="list-style-type: none"> + Lòng biết ơn giúp phát huy, kế thừa truyền thống tốt đẹp, giúp con người sống có tình nghĩa, biết yêu thương, san sẻ, gắn kết giữa con người với con người. + Lòng biết ơn giúp con người hoàn thiện về nhân cách, hướng con người ta đến lối sống nghĩa tình, lành mạnh. + Lòng biết ơn giúp gây dựng những mối quan hệ tốt đẹp. ... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm - Học sinh trả lời đúng một ý: 0,25 điểm - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	0.5

		<i>*Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.</i>	
II		LÀM VĂN	4.0
		Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về đoạn thơ trong ngữ liệu đọc hiểu.	
		<p><i>a. Đảm bảo hình thức và cấu trúc đoạn văn</i></p> <p>- Được viết hoa lùi đầu dòng và kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng.</p> <p>- Cấu trúc gồm 3 phần: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.</p>	0.25
		<p><i>b. Xác định đúng đối tượng cần nêu cảm nghĩ</i></p> <p>Đoạn văn viết theo thể thơ tự do trong phần Đọc hiểu.</p>	0.25
		<p><i>c. Triển khai đoạn văn</i></p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
		<i>*Giới thiệu nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm cùng trường ca “Mặt đường khát vọng”, vị trí đoạn thơ.</i>	0.25
		<p><i>*Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của đoạn thơ về cả nội dung và nghệ thuật:</i></p> <p>- Xác định chủ đề/ nội dung chính đoạn thơ: Đoạn trích thể hiện cảm xúc của nhân vật trữ tình: xao xuyến, bồi hồi và tiếc nuối về những tháng ngày thơ ấu đẹp đẽ; đồng thời cũng thể hiện niềm trân trọng đối với những điều bình dị, thân thuộc quanh mình và lòng biết ơn về công lao sinh thành của mẹ.</p> <p>- Nêu cảm nghĩ về một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của đoạn thơ (phù hợp với đặc trưng thơ tự do: + Chủ thể trữ tình: Xuất hiện trực tiếp qua đại từ nhân xưng “ta”</p>	1.75

	<p>+ Từ ngữ: sử dụng các từ ngữ bộc lộ tình cảm trực tiếp: <i>vô tư, xao xuyến, mênh mang, bối rối, biết ơn, quý yêu, ...</i></p> <p>+ Hình ảnh gần gũi, thân thuộc về những năm tháng niên thiếu tươi đẹp: <i>màu mực tím, bèo lục bình, nét chữ thiếu thời, hoa phượng, những cánh sẻ nâu, cánh diều thơ nhỏ, sắc trời xanh, ...</i></p> <p>+ Các phép tu từ: ẩn dụ <i>nét chữ thiếu thời trôi nhanh</i>; so sánh (<i>Nét chữ thiếu thời trôi nhanh như dòng sông; Phượng cứ nở hoài như đếm tuổi, ...</i>), điệp ngữ <i>biết ơn, ...</i></p> <p>+ Giọng điệu trữ tình nhẹ nhàng, lắng sâu, chiêm nghiệm.</p> <p>- Nêu tác dụng của thể thơ tự do: Thể thơ tự do với vần, nhịp linh hoạt giúp nhà thơ thể hiện sâu sắc nỗi nhớ tuổi niên thiếu da diết – một tuổi thơ êm đềm, bình yên và lòng biết ơn đối với những điều giản dị quanh mình.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Nêu cảm nghĩ đầy đủ, sâu sắc: 1,5 điểm – 1,75 điểm.</p> <p>- Nêu cảm nghĩ đầy đủ nhưng có ý chưa sâu hoặc nêu cảm nghĩ sâu nhưng chưa thật đầy đủ: 1,0 điểm – 1,25 điểm.</p> <p>- Nêu cảm nghĩ chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm..</p>	
	<p>- Nêu khái quát cảm nghĩ về bài thơ: Đoạn thơ của Nguyễn Khoa Điềm đã gieo cho ta những chiêm nghiệm, để từ đó thêm biết ơn và trân trọng những điều bé nhỏ, giản dị quanh mình, thêm yêu quê hương, đất nước hơn.</p>	0.5
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu đoạn văn có quá</p>	0.5

		<i>nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i>	
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về đoạn thơ; có cách diễn đạt mới mẻ, giàu hình ảnh, cảm xúc. Hướng dẫn chấm: - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.	0.5
Tổng điểm			10.0

ĐỀ 23

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 8

I. Phần Đọc hiểu (6,0 điểm)**Đọc văn bản:****Bộ đội về làng***

(trích)

Các anh về
 Mái ấm nhà vui,
 Tiếng hát câu cười
 Rộn ràng xóm nhỏ.

Các anh về
Tưng bừng trước ngõ,
Lớp lớp đàn em hớn hở chạy theo sau.
 Mẹ già bịn rịn áo nâu
 Vui đàn con ở rừng sâu mới về.

Làng tôi nghèo
 Mái lá nhà tre.
 Các anh về
 Xôn xao làng bé nhỏ.

Nhà lá đơn sơ
Tấm lòng rộng mở
Nồi cơm nấu dờ
Bát nước chè xanh
Ngồi vui kể chuyện tâm tình bên nhau.

Lựa chọn đáp án đúng nhất (3,0 điểm)

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Bốn chữ
- B. Năm chữ
- C. Tự do
- D. Lục bát

Câu 2. Nhân vật *anh* trong bài thơ chỉ ai?

- A. Anh trai của các em nhỏ
- B. Một người con của xóm làng
- C. Một người con đi xa
- D. Anh bộ đội cụ Hồ

Câu 3. Trong đoạn thơ, những ai mừng vui trước sự trở về của các anh?

- A. Đàn em, mẹ già
- B. Mẹ già, vợ trẻ
- C. Đàn em, các chị
- D. Các chị, các anh

Câu 4. Hình ảnh nào **không** thể hiện không khí tươi vui của xóm nhỏ khi *các anh về*?

- A. Mái ấm nhà vui
- B. Nhà lá đơn sơ
- C. Lốp lốp đàn em hớn hờ chạy theo sau
- D. Tiếng hát câu cười rộn ràng xóm nhỏ

Câu 5. Chỉ ra những từ láy trong các dòng thơ in đậm?

- A. Tung bừng, hớn hờ
- B. Các anh, trước ngõ
- C. Hớn hờ, theo sau
- D. Đàn em, hớn hờ

Câu 6. Nội dung chính của đoạn thơ trên là:

- A. Ca ngợi tình thương của các mẹ dành cho anh bộ đội khi họ về làng.
- B. Ca ngợi tình cảm quân dân thắm thiết trong thời kỳ chống Pháp.
- C. Diễn tả tình cảm nhớ thương của các anh bộ đội với làng quê.
- D. Diễn tả tình cảm yêu quý của các em nhỏ với anh bộ đội khi họ về làng.

Thực hiện các yêu cầu sau (3,0 điểm)

Câu 7. Nêu tác dụng của phép tu từ điệp ngữ *các anh về*.

Câu 8. Vì sao bà con xóm làng rất yêu quý các anh?

II. Phần Viết (4,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 300 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc đoạn thơ trong phần đọc - hiểu.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần Đọc hiểu (6,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	D	A	B	A	B

II. Phần Viết (4,0 điểm)

Phân/câu	Nội dung	Điểm
I. Phần Đọc hiểu		6,0
Chọn đáp án đúng nhất	<i>Mỗi câu trả lời đúng đạt 0,5 điểm.</i>	3,0
Thực hiện các yêu cầu	Câu 7. - Diệt ngữ <i>các anh về</i> được lặp lại ba lần. - Tác dụng: + Tạo nhịp điệu cho bài thơ, kết nối cảm xúc liên mạch giữa các khổ thơ. + Nhấn mạnh hình ảnh <i>các anh về</i> đem đến niềm vui cho xóm làng, thể hiện tình cảm quân dân thắm thiết trong thời kì kháng chiến chống Pháp. + Thể hiện tình cảm yêu quý của tác giả với các anh bộ đội. <i>HS có thể diễn đạt bằng các từ ngữ tương đương, nêu được 2/3 tác dụng đạt điểm tối đa.</i>	0,25 0,75
	Câu 8. - Nguyên nhân khiến bà con xóm làng yêu quý, mừng vui đón <i>các anh về</i> : + Các anh đi chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. + Các anh đem lại niềm vui cho mẹ già và đàn em nhỏ. + Các anh rất gần gũi, quý mến mọi người. ... <i>HS nêu được 01 lí do theo quan điểm cá nhân, phù hợp với nội dung</i>	1,0

	<i>đoạn thơ, đạt điểm tối đa.</i>	
II. Phần Viết		4,0
	I. Yêu cầu chung - Đảm bảo hình thức đoạn văn, độ dài khoảng 300 chữ. - Đảm bảo cấu trúc của đoạn văn, triển khai hợp lí, vận dụng tốt các thao tác trình bày, diễn đạt, chính tả, ngữ pháp. - Xác định đúng vấn đề cần trình bày: cảm nghĩ về đoạn trích <i>Bộ đội về làng</i> .	
	II. Yêu cầu cụ thể HS trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:	
	1. Mở đoạn:	0,5

	- Giới thiệu tác giả và đoạn trích. - Nêu cảm nghĩ chung về đoạn trích. <i>HS có thể mở đoạn bằng nhiều cách khác nhau nhưng đảm bảo yêu cầu đạt điểm tối đa.</i>	
	2. Thân đoạn:	3,0

	<p>a. Cảm nghĩ về nội dung:</p> <p>- Cảnh đón bộ đội về làng:</p> <p>+ Không khí: <i>Mái ấm nhà vui, rộn ràng xóm nhỏ, tung bừng trước ngõ...</i></p> <p>rộn ràng, mừng vui, náo nhiệt.</p> <p>+ Đàn em nhỏ: <i>hớn hờ chạy theo sau</i> hồn nhiên, thấy người đi xa về là vui thích.</p> <p>+ Mẹ già: <i>bịn rịn</i>, xúc động, thương bộ đội ở rừng sâu thiếu thốn, gian khổ.</p> <p>-> Xóm làng rộn ràng, vui mừng như đón người thân (người anh, người con) đi chiến đấu trở về.</p> <p>- Cảnh làng quê:</p> <p>+ Hình ảnh <i>Mái lá nhà tre, nhà lá đơn sơ, nồi cơm nấu dở, bát nước chè xanh</i> thể hiện cuộc sống đạm bạc, đơn sơ nhưng quân dân quây quần ấm cúng.</p> <p>+ Hình ảnh <i>Ngồi vui kể chuyện tâm tình bên nhau</i> khắc họa tình cảm quân dân gần gũi, gọi liên tưởng đến hình ảnh đoàn tụ gia đình đầm ấm.</p> <p>+ Hình ảnh <i>Tám lòng rộng mở</i> tô đậm tình cảm nồng ấm, thân tình, quý mến của dân làng dành cho các anh bộ đội.</p> <p>-> Tình quân dân thắm thiết như tình cảm ruột thịt.</p> <p>b. Cảm nghĩ về nghệ thuật:</p> <p>- Ngôn ngữ bình dị, chân thực; hình ảnh giản dị, thân thương...</p> <p>- Tác dụng của thể thơ tự do, vắn, nhịp linh hoạt; các từ láy tượng hình, tượng thanh; điệp ngữ... thể hiện tình cảm chân thành, mộc mạc, gắn bó giữa nhân dân và bộ đội khi trở về làng trong những năm kháng chiến chống Pháp.</p> <p>- HS không viết được 02 ý: nội dung, nghệ thuật nhưng có ý đạt 0,5 điểm.</p> <p>- HS viết được 02 ý: nội dung, nghệ thuật nhưng chưa cụ thể, chi tiết đạt 1,0-1,75 điểm.</p> <p>- HS viết được 02 ý: nội dung, nghệ thuật. Trong mỗi khía cạnh có chỉ ra được các yếu tố hình ảnh, âm thanh, biện pháp tu từ, đặc điểm thể thơ... nhưng còn sơ sài đạt 2,0-2,5 điểm.</p> <p>- HS viết được 02 ý: nội dung, nghệ thuật. Trong mỗi khía cạnh có chỉ ra được các yếu tố hình ảnh, âm thanh, biện pháp tu từ, đặc điểm thể thơ,... trình bày rõ cảm nghĩ đạt 2,75-3,0 điểm.</p>	<p>2,0</p> <p>1,0</p>
--	---	-----------------------

	3. Kết đoạn: Nêu khái quát cảm nghĩ về đoạn trích. <i>HS có thể kết đoạn bằng nhiều cách khác nhau nhưng đảm bảo yêu cầu đạt điểm tối đa.</i>	0,5
Tổng điểm		10,0
	<i>*Lưu ý: Khi chấm, GV không cho điểm hình thức riêng. Nếu bài làm trình bày cầu thả, chữ quá xấu, sai từ 05 lỗi chính tả trở lên có thể trừ từ 0,25 đến 0,5 điểm.</i>	

ĐỀ 24	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 8
--------------	--

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và hoàn thành các yêu cầu bên dưới:

MẸ
(Đỗ Trung Lai)

Lung mẹ còng rồi
Cau thì vẫn thẳng
Cau-ngọn xanh rờn
Mẹ-đầu bạc trắng

Cau ngày càng cao
Mẹ ngày một thấp
Cau gần với giời
Mẹ thì gần đất!

Ngày con còn bé
Cau mẹ bỏ tư
Giờ cau bỏ tám
Mẹ còn ngại to!

Một miếng cau khô
Khô gầy như mẹ
Con nâng trên tay
Không cảm được lệ

Ngặng hỏi giời vậy
-Sao mẹ ta già?
Không một lời đáp

Mây bay về xa (Mỗi câu hỏi trắc nghiệm trả lời đúng được 0.25 điểm)

Câu 1: Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thể thơ tự do. B. Thể thơ bốn chữ.
C. Thể thơ lục bát. D. Thể thơ năm chữ.

Câu 2: Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

- A. Tự Sự
B. Thuyết minh
C. Nghị luận
D. Biểu cảm

Câu 3: Xác định kiểu câu của câu thơ “Sao mẹ ta già?”

- A. Trần thuật B. Nghi vấn C. Cảm thán D. Cầu khiến

Câu 4: Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ “Một miếng cau khô – Khô gầy như mẹ”?

- A. So sánh B. Liệt kê C. Nhân hóa D. Hoán dụ

Câu 5: Chỉ ra tác dụng của phép tu từ đối lập giữa hình ảnh “Mẹ” và “cau” trong hai khổ thơ đầu bài thơ?

- A. Hình tượng “mẹ” hiện lên cụ thể và rõ ràng, giúp người đọc nhận biết được nội dung mà tác giả thể hiện.
B. Hình tượng “mẹ” hiện lên cụ thể sinh động và rõ ràng hơn, giúp người đọc dễ dàng nhận thấy được tình cảm, nỗi lòng của người con.
C. Hình tượng “mẹ” sẽ được nhấn mạnh và ghi dấu ấn đậm hơn trong lòng người đọc, giúp người đọc cảm nhận được sự tinh tế của người con.
D. Hình tượng “mẹ” sẽ được khắc sâu trong lòng người đọc, giúp họ nhận biết được nội dung mà tác giả gửi đến.

Câu 6: Đọc khổ thơ trên:

“Một miếng cau khô
Khô gầy như mẹ
Con nâng trên tay
Không cảm được lệ”

Khổ thơ trên thể hiện tâm trạng và cảm xúc gì của người con?

- A. Nỗi cô đơn trong cảnh tuổi già.
B. Nỗi buồn khi phải xa mẹ.
C. Nỗi xót xa, cay đắng bị dồn nén.
D. Nỗi nhớ thương khi nghĩ đến mẹ.

Câu 7: Đọc khổ thơ trên:

“Lung mẹ còn rời
Cau thì vẫn thẳng
Cau-ngọn xanh rờn
Mẹ-đầu bạc trắng”

Khổ thơ trên thể hiện nội dung gì?

- A. Chỉ ra những dấu hiệu tuổi già ở mẹ
B. Chỉ ra việc cau vẫn còn tốt
C. Những màu sắc của tuổi già
D. Những tính chất của cau

Câu 8: Cho biết nội dung chính của bài thơ trên?

- A. Bài thơ thể hiện sự quan tâm chân thành của người con dành cho mẹ của mình khi mẹ đã già và yếu đau.
 B. Bài thơ là cảm xúc chân thành với yêu thương, lo lắng, xót xa của con khi đối diện với tuổi già của mẹ, trách hận thời gian.
 C. Bài thơ thể hiện niềm tiếc thương, buồn đau của người con khi thấy mẹ mỗi ngày mỗi héo hon vì thời gian.
 D. Bài thơ là nỗi lòng mà người con dành cho mẹ, mẹ tảo tần hi sinh cho con, dành cả thanh xuân để nuôi và dạy con nên người.

Câu 9: (1 điểm) Đặt một câu cảm thán bày tỏ tình cảm của em đối với mẹ của mình?

Câu 10: (1 điểm) Trong số những hình ảnh được tác giả dùng để khắc họa hình tượng người mẹ, em thích nhất hình ảnh nào? Tại sao

II. VIẾT (6,0 điểm)

Trong kho tàng ẩm thực Việt Nam, có rất nhiều món ăn ngon và bổ dưỡng cho sức khỏe của chúng ta. Em hãy thuyết minh về cách làm một món ăn mà em yêu thích nhất.

----Hết----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I Trắc nghiệ m	ĐỌC HIỂU		4
	1	B	0,25
	2	D	0,25
	3	B	0,25
	4	A	0,25
	5	B	0,25
	6	C	0,25
	7	A	0,25
	8	B	0,25
Tự luận	9	- Học sinh có thể đặt câu theo suy nghĩ của mình, trong câu có chứa yếu tố cảm thán nói đến tình cảm của học sinh dành cho mẹ.	1,0
	10	- HS có thể chọn hình ảnh tùy theo cảm nhận của mình. HS trình bày cảm nhận trong khoảng 3-5 câu văn, diễn đạt mạch lạc, thuyết phục thì GV chấm đạt điểm tối đa.	1,0

Phần II: VIẾT

II	a. Yêu cầu chung - HS biết làm bài văn thuyết minh về phương pháp cách làm.	0,5 đ
-----------	---	--------------

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu / trả lời các câu hỏi sau:

Một mai ⁽¹⁾, một cuộc, một cần câu,
Thơ thần dầu ai ⁽²⁾ vui thú nào.
Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ,
Người khôn, người đến chốn lao xao.
Thu ăn măng trúc, đông ăn giá,
Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao.
Rượu đến cội cây ⁽³⁾, ta sẽ uống,
Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao ⁽⁴⁾.

Chú thích:

★ Nguyễn Bình Khiêm (1491-1585) quê ở làng Trung Am, nay thuộc xã Lí Học, huyện Vĩnh Bảo, ngoại thành Hải Phòng, đỗ trạng nguyên (1535), làm quan dưới triều Mạc. Khi làm quan, ông dấn sớ vạch tội và xin chém đầu mười tám lộng thần. Vua không nghe, ông bèn cáo quan về quê, lập quán Trung Tân, dựng am Bạch Vân, lấy hiệu là Bạch Vân Cư Sĩ. Mặc dù về ở ẩn, Nguyễn Bình Khiêm vẫn tham vấn cho triều đình nhà Mạc. Nguyễn Bình Khiêm là nhà thơ lớn của dân tộc. Thơ ông thường mang đậm chất triết lí, giáo huấn, ngợi ca chí khí của kẻ sĩ, thú thanh nhàn, đồng thời phê phán những điều xấu xa trong xã hội.

(1) Mai: dụng cụ đào đất, xới đất.

(2) Dầu ai: mặc cho ai. Dù ai có cách vui thú nào cũng mặc, tôi cứ thơ thần (giữa cuộc đời này).

(3) Cội cây: gốc cây.

(4) Hai câu 7 và 8 tác giả có ý dẫn điển Thuần Vu Phần uống rượu say nằm ngủ dưới gốc cây hòe, rồi mơ thấy mình ở nước Hòe An, được công danh phú quý rất mực vinh hiển. Sau bừng mắt tỉnh dậy thì hóa ra đó là giấc mộng, thấy dưới cành hòe phía Nam chỉ có một tổ kiến mà thôi. Từ đó điển này có ý: phú quý chỉ là một giấc chiêm bao.

Câu 1: Văn bản trên được viết theo thể thơ nào? Dựa vào đâu mà em nhận diện được như vậy? (1,0 điểm)

Câu 2: Xác định cách gieo vần trong văn bản trên. (0,5 điểm)

Câu 3: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau: (1,5 điểm)

Ta đại, ta tìm nơi vắng vẻ,

Người khôn, người đến chốn lao xao.

Câu 4: Qua văn bản tác giả muốn bộc lộ tình cảm, cảm xúc gì? (1,0 điểm)

Câu 5: Em hãy nêu cảm nhận, suy nghĩ của bản thân (khoảng 4 - 6 câu) về những nét độc đáo của văn bản trên. (2,0 điểm)

PHẦN II: VIẾT (4,0 điểm)

Dân tộc Việt Nam ta vốn có truyền thống “*tương thân tương ái*”, vì thế mà hằng năm có rất nhiều hoạt động xã hội ý nghĩa đã được tổ chức. Em hãy viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội có ý nghĩa tích cực đối với cộng đồng mà em đã từng tham gia hoặc chứng kiến.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Gợi ý đáp án	Điểm
PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0	Câu 1: Văn bản trên được viết theo thể thơ nào? Dựa vào đâu mà em nhận diện được như vậy? - Thể thơ: Thất ngôn bát cú luật Đường. - Dấu hiệu: Bài thơ có 8 câu, mỗi câu có 7 chữ.	1,0

ĐIỂM)	Câu 2: Chỉ ra cách gieo vần trong bài thơ. - Gieo vần: độc vận, vần chân, vần bằng	0,5			
	Câu 3: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau: <div>Ta đại, ta tìm nơi vắng vẻ, Người khôn, người đến chốn lao xao.</div> - Biện pháp tu từ: phép đối - Tác dụng: khẳng định mong muốn xa lánh chốn quan trường hiểm ác, tìm về nơi vắng vẻ, sống hòa hợp với thiên nhiên của tác giả. => HS có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau, miễn sao đúng với nội dung, GV cân nhắc cho điểm.	1,5			
	Câu 4: Qua văn bản tác giả muốn bộc lộ tình cảm, cảm xúc gì? Qua văn bản, tác giả đề cao quan niệm sống nhàn, coi thường danh lợi, luôn giữ được tâm hồn thanh cao hòa hợp với thiên nhiên, đề cao lối sống của những nhà nho giáo giàu lòng yêu nước nhưng do hoàn cảnh nên phải sống ẩn dật. => HS có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau, miễn sao đúng với nội dung, GV cân nhắc cho điểm.	1,0			
	Câu 5: Hãy nêu cảm nhận của em (khoảng 4 - 6 câu) về văn bản trên. Hình thức: Viết đủ số câu, không sai chính tả, ngữ pháp Nội dung: Thể hiện được các ý sau: - Bài thơ là tiếng lòng của Nguyễn Bình Khiêm về một cuộc sống nhiều niềm vui, an nhàn và thanh thản nơi đồng quê. - Bài thơ đã khiến người đọc ngưỡng mộ và khâm phục cốt cách, tinh thần và phong thái của tác giả. - Xem phú quý chỉ như hư vô, ông yêu nước nhưng yêu theo một cách thâm lặng nhất. - Ông là một người yêu nước, thích sự thanh bình và coi trọng cốt cách xứng đáng là tấm gương đáng học hỏi. => Đây là câu hỏi sáng tạo. Học sinh có thể chọn cách trả lời khác, miễn sao diễn đạt mạch lạc, thuyết phục thì GV cho điểm.	2,0			
PHẦN II. VIẾT (4,0 ĐIỂM)		4,0			
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự	0,5			
	b. Đảm bảo các yêu cầu sau:	2,75			
	<table><tr><td>Phần mở bài</td><td>- Giới thiệu được hoạt động xã hội sẽ kể</td></tr><tr><td>Phần thân bài</td><td>- Hoạt động được kể lại theo ngôi thứ nhất. - Nêu được những thông tin cơ bản về hoạt</td></tr></table>	Phần mở bài	- Giới thiệu được hoạt động xã hội sẽ kể	Phần thân bài	- Hoạt động được kể lại theo ngôi thứ nhất. - Nêu được những thông tin cơ bản về hoạt
Phần mở bài	- Giới thiệu được hoạt động xã hội sẽ kể				
Phần thân bài	- Hoạt động được kể lại theo ngôi thứ nhất. - Nêu được những thông tin cơ bản về hoạt				

		động. - Kể lại chân thực các sự việc theo trình tự hợp lí. - Sử dụng hợp lí yếu tố miêu tả hoặc biểu cảm, hoặc kết hợp cả hai yếu tố này.	
	Phân kết bài	- Khẳng định ý nghĩa của hoạt động.	
		- Nêu được suy nghĩ, cảm nhận sâu sắc mà hoạt động gợi ra cho bản thân.	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.		0,25
	e. Diễn đạt chặt chẽ, thuyết phục		0,5

ĐỀ 26

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 8

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (6.0 điểm).

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới.

Ở giữa rừng đâu có gương soi
 Làm sao em thấy được vết bầm trên má
 Chuyển tải thương về mấy lần trượt ngã
 Vì mùa mưa nào đã chịu dầm ở đây
 (...)
 Em là người thanh niên xung phong
 Không có súng, chỉ có đôi vai cáng thương, tải đạn
 Giữa tầm đạn thù, tấm lòng dũng cảm
 Em vượt đường dài tiếp thêm lửa chiến công.
 Tôi thấy rồi em ơi, giữa cuộc hành quân
 Niềm kiêu hãnh trong mắt em kỳ lạ
 Trên chiếc áo bạc màu trăm miếng vá
 Cô gái Việt Nam đẹp đến lạ thường.
 Ôi! Những bông hoa nở giữa chiến trường,
 Nở rực rỡ cả hương lẫn sắc.
 Nhìn vết bầm trên má em mà tôi muốn khóc
 Sao em cười đôn hậu quá em ơi!

(Trích Những bông hoa trên tuyến lửa, Đỗ Trung Quân, 1979)

Câu 1. Đoạn trích thuộc thể thơ nào? Yếu tố nào giúp ta nhận biết thể thơ của đoạn trích?

Câu 2: Chỉ ra hai hình ảnh mà tác giả đã nhìn thấy ở cô gái thanh niên xung phong giữa cuộc hành quân.

Câu 3: Từ “Ôi” trong câu thơ: “*Ôi! Những bông hoa nở giữa chiến trường*” là từ loại nào?

Câu 4: Em hiểu nghĩa của từ “*huơng*” và “*sắc*” trong đoạn trích trên là gì?

Câu 5: Nêu nhận xét của em về tình cảm của tác giả đối với những cô gái thanh niên xung phong được thể hiện trong đoạn trích.

Câu 6: Qua đoạn trích, em thấy mình cần phải làm gì để thể hiện lòng yêu nước? (*trình bày ngắn gọn, không phân tích*)

II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn phân tích truyện ngắn “*Áo Tết*” dưới đây:

Con bé Em cười tủm tỉm khi nghĩ tới cái áo đầm màu hồng mà má nó mới mua cho:

- Tết này, mình mà mặc cái áo đó đi chơi, đẹp như tiên cho mà coi.

Nó nghĩ và nó muốn chia sẻ với con Bích, bạn nó.

Con Bích ở trong hẻm, nhà nó nghèo, má nó đi bán bắp nướng ngoài đầu hẻm, con bé Em thích con Bích vì nó hiền, với lại ngồi kế nhau từ lớp một tới lớp năm, làm sao mà không thân cho được. Hôm hai mươi sáu, học buổi cuối năm, hai đứa nô nức Tết quá trời nên tính trước, nếu mừng một con bé Em đi về ngoại thì mừng hai hai đứa đi tới nhà cô giáo. Bây giờ con bé Em tính trong đầu, tới bữa đó chắc nhiều bạn nữa, cho nên nó sẽ mặc cái áo đầm mới thật nơ, bầu viên kim tuyến cho tụi bạn lễ con mắt luôn.

Con Bích đang ngồi nướng bắp thế cho má nó đi xách cặn cho heo. Bé Em muốn khoe liền nhưng bày đặt nói gièm:

- Còn mấy ngày nữa Tết rồi hen, mày có đồ mới chưa?

- Có, má tao đưa vải cho cô Ba thợ cắt rồi, má tao nói gần Tết đồ nhiều, dòn dòn, chắc tới hai mươi tám mới lấy được.

- Vậy mày được mấy bộ?

- Có một bộ hà.

Con bé Em trợn mắt:

- Ít quá vậy?

- Con Út Mót với con Út Hết được hai bộ. Tao lớn rồi, nhường cho tụi nó.

- Vậy à?

Bé Em mắt hứng hấn, nó lựng khựng nửa muốn khoe, nửa muốn không.

Nhưng rõ ràng là con Bích không quên nó:

- Còn mấy?

- Bốn bộ. Má tao mua cho đủ mặc từ mừng một tới mừng bốn, bữa nào cũng mặc đồ mới hết trơn. Trong đó có bộ đầm hồng nổi lấm, hết sảy luôn.

- Mấy sường rồi.

Con Bích nói xong vẫn cười nhưng mắt nó xịu xuống, buồn hấn. Nhà nó nghèo, sao bì được với nhà con bé Em. Hồi nhỏ nó chuyên mặc áo con trai của anh hai nó để lại. Áo nó thì chuyển cho mấy đứa em, tới con Út Hết là đồ đã cũ mềm, mỏng tang, kéo nhẹ cũng rách. Được cái mấy chị em nó biết thân, lo học chớ không so đo chuyện cũ mới. Má nó nói hoài: “Nhà mình nghèo quá hà, ráng vài năm nữa, khá giả rồi má sắm cho”. Con bé Em nhìn con Bích lom lom rồi cúi xuống, trở trở trái bắp nướng:

- Bộ đồ mày may chắc đẹp lắm, bữa mừng hai mày mặc bộ đó đi nhà cô hen?

Rồi tới mừng một, mừng hai, bé Em lại rủ con Bích đi chơi. Hai đứa mặc đồ hơi giống nhau, chỉ khác là con Bích mặc áo trắng bầu sen, con bé Em thì mặc áo thun có in hình mèo bự. Cô giáo tụi nó khen:

- Coi hai đứa lớn hết trơn rồi, cao nhòng.

Hai đứa cười. Lúc đó con bé Em nghĩ thầm, mình mà mặc bộ đầm hồng, thế nào cũng mất vui. Bạn bè phải vậy chứ. Đứa mặc áo đẹp, đứa mặc áo xấu coi gì được, vậy sao coi là bạn thân. Nhưng Bích lại nghĩ khác, bé Em thương bạn như vậy, tốt như vậy, có mặc áo gì Bích vẫn quý bé Em. Thiết đó.

(**Áo Tết**, Nguyễn Ngọc Tư, in trong **Bánh trái mùa xưa**, NXB Văn học).

..... **Hết**
ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Phần I (6.0 đ)	1	- Mức tối đa: HS xác định đúng thể thơ: <i>tự do</i> và chỉ ra đúng yếu tố nhận biết thể thơ tự do: <i>số tiếng ở mỗi dòng thơ không cố định</i> - Mức chưa đạt: HS chỉ trả lời đúng 1 trong 2 ý trên - Mức không đạt: Không làm hoặc làm sai.	1.0 0.5 0
	2	- Mức tối đa: Chỉ ra đúng 2 hình ảnh trong các hình ảnh sau: <i>Niềm kiêu hãnh trong mắt em; chiếc áo bạc màu trăm miếng vá; vết bầm trên má em; em cười đôn hậu.</i> - Mức chưa đạt: HS chỉ ra được đúng 1 hình ảnh. - Mức không đạt: Không làm hoặc làm sai.	1.0 0.5 0
	3	- Mức tối đa: HS xác định đúng từ “Ồi” là thán từ - Mức không đạt: Không làm hoặc làm sai.	1.0 0
	4	- Mức tối đa: HS nêu được đúng cách hiểu về nghĩa của 2 từ: + “ <i>sắc</i> ”: nhan sắc đẹp / hình thức đẹp + “ <i>hương</i> ”: tinh thần dũng cảm, tấm lòng yêu nước, quyết chiến đấu hy sinh cho tổ quốc của những thanh niên xung phong. - Mức chưa tối đa: HS nêu được đúng cách hiểu về nghĩa của 1 từ hoặc cả 2 từ nhưng diễn đạt chưa sáng rõ - Mức không đạt: Không làm hoặc làm sai.	1.0 0.5 0
	5	- Mức tối đa: HS bày tỏ được nhận xét của mình một cách hợp lý, có thể như sau: + Đồng cảm, thương xót trước những gian khổ, hy sinh của những cô gái thanh niên xung phong. + Ngợi ca, trân trọng, tự hào về vẻ đẹp, về phẩm chất kiên cường bất khuất của những cô gái thanh niên xung phong - Mức chưa đạt: HS bày tỏ được nhận xét của mình một cách hợp lý nhưng chưa đầy đủ hoặc diễn đạt chưa sáng	1.0 0.5 0

		rõ - Mức không đạt: Không làm hoặc làm sai.	
	6	- Mức tối đa: HS bày tỏ được những hành động, việc làm cụ thể thể hiện lòng yêu nước của mình (ít nhất 4 hành động, việc làm) - Mức chưa đạt: HS bày tỏ được những hành động, việc làm thể hiện lòng yêu nước của mình nhưng còn chung chung hoặc có cụ thể nhưng chỉ được 2 hành động, việc làm. - Mức không đạt: Không làm hoặc làm sai.	1.0 0.5 0
Phần II (4.0 đ)		a. <i>Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận:</i> có đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0.25
		b. <i>Xác định đúng kiểu bài:</i> Phân tích tác phẩm truyện	0.25
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i> Học sinh có thể triển khai bài làm theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần đáp ứng được những yêu cầu sau : * Mở bài: Giới thiệu tác phẩm và nêu ý kiến khái quát về tác phẩm * Thân bài: - Nêu ngắn gọn nội dung chính của tác phẩm - Nêu chủ đề của tác phẩm - Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm * Kết bài: Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm	0.25 2.0
		d. <i>Sáng tạo:</i> Sử dụng tốt cách lập luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5
		e. <i>Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.5

Lưu ý khi chấm bài:

Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm. Việc chi tiết hóa điểm số các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi phần và được thống nhất trong Hội đồng chấm.

Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.

Khuyến khích những bài viết sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong đáp án nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ.

..... **Hết**

ĐỀ 27**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 8**

PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu:

Đất nước
 Của thơ ca
 Của bốn mùa hoa nở
 Đọc trang Kiều tưởng câu hát dân gian
 Nghe xôn xao trong gió nội mây ngàn
 Đất nước
 Của những dòng sông
 Gọi tên nghe mát rượi tâm hồn
 Ngọt lịm những giọng hò xứ sở
 Trong sáng như trời xanh, mượt mà như nhung lụa
 Đất nước
 Của những người mẹ
 Mặc áo thay vai
 Hạt lúa củ khoai
 Bền bỉ nuôi con, nuôi chồng chiến đấu
 Đất nước
 Của những người con gái con trai
 Đẹp như hoa hồng, cứng như sắt thép
 Xa nhau không hề rơi nước mắt
 Nước mắt để dành cho ngày gặp mặt

(Nam Hà, *Chúng con chiến đấu cho người sống mãi Việt Nam ơi!*, NXB Quân đội nhân dân, 2020)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1: Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ bốn chữ
- B. Thơ năm chữ
- C. Thơ tự do
- D. Thơ thất ngôn bát cú Đường luật

Câu 2: Đoạn thơ viết về đề tài gì?

- A. Tình cảm gia đình
- B. Tình yêu quê hương, đất nước
- C. Tình yêu thiên nhiên
- D. Tình yêu thương con người

Câu 3: Các dòng thơ chủ yếu được gieo bằng vần nào?

- A. Vần chân
- B. Vần lưng
- C. Vần liền
- D. Vần cách

Câu 4: Đoạn thơ trên có giọng điệu như thế nào?

- A. Nhớ thương da diết
- B. Trầm lắng, thiết tha
- C. Sôi nổi, vui tươi
- D. Ngậm ngùi, buồn bã

Câu 5: Tác giả đã dùng những hình ảnh nào để nói về đất nước?

- A. Thơ ca, bốn mùa hoa nở, những trang Kiều
 B. Dòng sông, những người mẹ, những người con gái, con trai
 C. Thơ ca, bốn mùa hoa nở, giọng hò xứ sở, trời xanh, hoa hồng, sắt thép
 D. Thơ ca, bốn mùa hoa nở, dòng sông, những người mẹ, những người con gái, con trai

Câu 6: Những biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng chủ yếu trong đoạn thơ?

- A. So sánh, điệp ngữ
 B. Nhân hóa, điệp ngữ
 C. So sánh, nhân hóa
 D. Điệp ngữ, ẩn dụ

Câu 7: Nhận xét nào **đúng nhất** về hình ảnh người mẹ Việt Nam trong chiến tranh qua những câu thơ: “*Đất nước/ Của những người mẹ? Mặc áo thay vai/ Hạt lúa củ khoai/ Bền bỉ nuôi con, nuôi chồng chiến đấu*”

- A. Người mẹ trong kháng chiến rất bình dị, cần cù, bền bỉ, chăm chỉ
 B. Người mẹ tảo tần, hi sinh, chịu mọi vất vả, cực nhọc, chăm lo cho gia đình
 C. Người mẹ Việt Nam anh hùng đã hi sinh những người thân yêu nhất của mình cho Tổ quốc
 D. Người phụ nữ Việt Nam anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang

Câu 8: Dòng nào nhận xét **đúng nhất** về tình cảm của tác giả đối với đất nước?

- A. Ca ngợi vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam theo dòng lịch sử
 B. Ca ngợi vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam và lòng yêu mến, niềm tự hào đối với đất nước
 C. Thể hiện lòng yêu mến, niềm tự hào đối với đất nước, con người Việt Nam
 D. Ca ngợi vẻ đẹp của đất nước Việt Nam và mong muốn đất nước ngày càng phát triển

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 9: Chỉ ra và nêu hiệu quả biểu đạt của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong những câu thơ sau:

Đất nước

Của những người con gái con trai

Đẹp như hoa hồng, cứng như sắt thép

Câu 10: Đoạn thơ trên đã khơi gợi trong em những suy nghĩ, tình cảm gì?

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn phân tích truyện ngắn “*Bầy chim chìa vôi*” của nhà văn Nguyễn Quang Thiều.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	B	0,5
	3	A	0,5
	4	B	0,5
	5	D	0,5

	6	A	0,5
	7	D	0,5
	8	B	0,5
	9	<p>- Biện pháp so sánh “<i>những người con gái con trai - đẹp như hoa hồng, cứng như sắt thép</i>”</p> <p>- Hiệu quả:</p> <p>+ Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho diễn đạt, khiến câu thơ giàu hình ảnh, sinh động, hấp dẫn.</p> <p>+ Diễn tả sinh động, làm nổi bật vẻ đẹp của tuổi trẻ Việt Nam: vừa xinh đẹp, lãng mạn, vừa anh dũng, bất khuất, kiên cường.</p> <p>+ Thể hiện tình cảm yêu mến, tự hào của tác giả về con người Việt Nam.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	10	<p>- Cảm nhận được vẻ đẹp tuyệt vời của đất nước và con người Việt Nam thể hiện trong đoạn thơ.</p> <p>- Cảm thấy yêu mến, trân trọng, tự hào về những vẻ đẹp ấy.</p> <p>- Cần có ý thức giữ gìn và phát huy những vẻ đẹp, những truyền thống quý báu, tốt đẹp của đất nước, dân tộc.</p> <p>- Bản thân em sẽ cố gắng học tập tốt, trở thành người có ích, góp phần xây dựng quê hương, đất nước đẹp giàu.</p> <p>- ...</p> <p><i>*Lưu ý:</i></p> <p>- HS nêu được ba trong số các bài học trên được điểm tối đa.</p> <p>- HS nêu được hai trong số các bài học trên được 0,75 điểm.</p> <p>- HS nêu được một trong số các bài học trên được 0,5 điểm</p> <p>- HS có thể có cách diễn đạt khác nhưng vẫn đưa ra bài học hợp lí, GV linh động chấm điểm.</p>	1,0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích một tác phẩm truyện.	0,25
		<p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</p> <p>- Phân tích truyện “<i>Bầy chim chìa vôi</i>” – Nguyễn Quang Thiều</p>	0,25
		<p>c. Phân tích tác phẩm</p> <p>* HS có thể triển khai bài làm theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>- Mở bài: Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm (nhan đề, tác giả); nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.</p>	0,25

	<p>- Thân bài:</p> <p>* Ý 1: Nêu ngắn gọn nội dung chính của tác phẩm</p> <p>+ Truyện bắt đầu từ cuộc nói chuyện của hai anh em Mên và Mon lúc 2h sáng khi chợt tỉnh giấc trong một đêm mưa lớn. Hai anh em lo lắng nước sông dâng cao, bầy chim chìa vôi ở bãi sông có thể bị nước nhấn chìm. Hai anh em quyết định chèo thuyền đi tới bãi sông ngay trong đêm mưa để giải cứu bầy chim. Khi tới bãi sông, khung cảnh bình minh hiện ra đẹp kì diệu. Cuộc cất cánh của bầy chim chìa vôi non xảy ra một cách bất ngờ và ngoạn mục, khiến hai anh em xúc động đến phát khóc.</p> <p>* Ý 2: Nêu chủ đề của tác phẩm</p> <p>+ Truyện ngắn đã thể hiện vẻ đẹp của tâm hồn trẻ thơ nhạy cảm, trong sáng, tràn đầy tình yêu thương thiên nhiên, vạn vật xung quanh.</p> <p>+ Bên cạnh đó, tác phẩm còn đem đến thông điệp về ý chí, nghị lực vượt lên nghịch cảnh của cuộc sống.</p> <p>* Ý 3: Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc nghệ thuật</p> <p>+ <i>Truyện xây dựng được một tình huống bất ngờ</i>: nửa đêm nước sông dâng cao, ngập bãi cát giữa sông, những chú chim chìa vôi có nguy cơ bị đuối nước. May mắn thay, khi nước dâng lên hết bãi cát cũng là lúc bầy chim kịp tung cánh bay lên trong cảnh bình minh tuyệt đẹp, trong sự ngỡ ngàng của Mên và Mon.</p> <p>+ <i>Về nghệ thuật xây dựng nhân vật</i>: truyện xây dựng thành công hình tượng nhân vật trẻ em: Mên và Mon. Nhân vật được khắc họa trên nhiều phương diện: lời nói, suy nghĩ, hành động... Qua đó, thế giới tâm hồn trẻ thơ vô tư, hồn nhiên, trong sáng, tràn đầy tình yêu thương hiện lên thật đậm nét (<i>lấy ví dụ một/ một vài chi tiết, lời nói, hành động của nhân vật để phân tích</i>)</p> <p>+ <i>Về nghệ thuật trần thuật</i>, truyện được kể theo ngôi thứ 3 – ngôi kể khách quan chứng kiến toàn bộ câu chuyện; ngôn ngữ tự nhiên gần gũi. Ngoài ra, truyện còn sử dụng các biện pháp tu từ nhân hóa, so sánh gợi hình, gợi cảm (<i>lấy ví dụ và phân tích tác dụng cụ thể</i>)</p> <p>*Lưu ý: HS chỉ cần nêu và phân tích được hai trong các nghệ thuật trên được cho điểm tối đa.</p>	<p>0,5</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p> <p>0,25</p>
--	---	--

	- Kết bài: Khẳng định vị trí và ý nghĩa của tác phẩm	
	d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	e. <i>Sáng tạo:</i> - Bố cục mạch lạc, có cách nhìn mới mẻ, suy nghĩ sâu sắc.	0,25

ĐỀ 28

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 8

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu:****CẢNH RỪNG VIỆT BẮC(*)**

(Hồ Chí Minh)

*Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay,
 Vượn hót, chim kêu suốt cả ngày.
 Khách đến thì mời ngô nếp nướng,
 Sản về thường chén thịt rừng quay.
 Non xanh, nước biếc tha hồ dạo,
 Rượu ngọt, chè tươi mặc sức say.
 Kháng chiến thành công ta trở lại
 Trăng xưa, hạc cũ với xuân này.*

(*) Bài thơ “*Cảnh rừng Việt Bắc*” được Bác Hồ viết vào mùa xuân năm 1947, sau một năm quân ta tạm rút khỏi Thủ đô Hà Nội để lên núi rừng đại ngàn Việt Bắc, lập căn cứ cho cuộc kháng chiến trường kỳ chín năm chống thực dân Pháp. Đây là lần thứ hai Bác Hồ và Trung ương Đảng sống, làm việc tại căn cứ địa Việt Bắc để lãnh đạo cách mạng. (*Hồ Chí Minh Toàn tập* - tập 5, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000)

Câu 1. Bài thơ trên viết theo thể thơ nào?

- A. Thất ngôn tứ tuyệt
 B. Ngũ ngôn
 C. Thất ngôn bát cú
 D. Song thất lục bát

Câu 2. Hai câu thơ đầu của bài thơ gieo vần nào?

- A. Vần chân, vần liền
 B. Vần lưng, vần liền
 C. Vần chân, vần cách
 D. Vần lưng, vần cách

Câu 3. Bài thơ có thể chia bố cục theo thứ tự nào?

- A. Đề, thực, luận, kết
 B. Luận, kết, đề, thực

C. Đề, luận, kết, thực

D. Thực, luận, đề, kết

Câu 4. Đối tượng trữ tình trong bài thơ là:

A. Thiên nhiên

C. Con người yêu thiên nhiên, cuộc sống.

B. Cuộc sống núi rừng Việt Bắc

D. Thiên nhiên và cuộc sống núi rừng Việt Bắc

Câu 5. Vẻ đẹp của cảnh rừng Việt Bắc được gọi ra bởi từ ngữ, hình ảnh nào?

A. Vượn hót, chim kêu

B. Chè tươi, non xanh, nước biếc.

C. Vượn hót, chim kêu, non xanh, nước biếc.

D. Vượn hót, chim kêu, chè tươi, rượu ngọt, non xanh, nước biếc.

Câu 6. Theo em, việc sử dụng nghệ thuật đối trong cặp câu thơ sau có tác dụng gì?

Non xanh, nước biếc tha hồ dạo,

Rượu ngọt, chè tươi mặc sức say

A. Gọi hình ảnh con người thư thái tận hưởng, ung dung say đắm ngắm nhìn cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp, giàu có ấy.

B. Gọi thú vui nơi thôn dã, ruộng vườn ở núi rừng Việt Bắc.

C. Khẳng định thiên nhiên ban tặng con người: non xanh, nước biếc; rượu ngọt, chè tươi.

D. Thể hiện cuộc sống nhàn nhã, hưởng thụ.

Câu 7. Theo em, đâu là nội dung chính của bài thơ?

A. Bài thơ gọi tả cuộc sống khó khăn ở chiến khu Việt Bắc.

B. Bài thơ thể hiện tình cảm Bác dành cho cảnh núi rừng Việt Bắc.

C. Bài thơ thể hiện sự gắn kết thiên nhiên với con người, con người với thiên nhiên.

D. Bài thơ miêu tả cảnh thiên nhiên ở chiến khu Việt Bắc, cuộc sống với núi rừng chim muông, giản dị, đơn sơ, tràn đầy sự lạc quan, vui vẻ của Bác Hồ.

Câu 8. Cảm xúc, tư tưởng của nhà thơ được thể hiện bằng hình thức nào ở hai câu kết?

A. Bài thơ dùng bút pháp tả thực cảnh núi rừng Việt Bắc và cuộc sống con người nơi đây.

B. Bài thơ dùng bút pháp tả thực và hình ảnh ước lệ (Trăng xưa, hạc cũ).

C. Bài thơ dùng hình ảnh ước lệ (Hạc cũ với xuân này) .

D. Bài thơ dùng thủ pháp lấy động tả tĩnh.

Câu 9. Dựa vào hoàn cảnh ra đời của bài thơ (năm 1947), em hãy nhận xét về phong cách sống của tác giả?

Câu 10. Em học tập được điều gì sau khi học bài thơ *Cảnh rừng Việt Bắc* của Bác Hồ?

PHẦN II. VIẾT (4 điểm)

Em hãy viết bài văn phân tích truyện ngắn sau:

NGƯỜI ĂN XIN

Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìa tay xin tôi.

Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay nóng hổi của ông:

- Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.

Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:

- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.

Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông.

(Theo Tuốc- ghê- nhép, nguồn internet)

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để đánh giá một cách khái quát, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm điểm, khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo được các yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.
- Điểm bài thi là tổng điểm thành phần (có thể lẻ đến 0,25 điểm)

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	A	0,5
	3	A	0,5
	4	D	0,5
	5	C	0,5
	6	A	0,5
	7	D	0,5
	8	B	0,5
	9	- Bài thơ ra đời năm 1947 – khi cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta mới bắt đầu. Cơ quan đầu não của Đảng điều chuyển lên chiến khu Việt Bắc... gặp muôn vàn khó khăn và thử thách.	0,5

		- Bài thơ không có dòng nào nói về khó khăn, thử thách... Chúng ta chỉ thấy bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp cùng con người đang say đắm chúng với thái độ sống lạc quan... (HS đưa ra ý kiến và lí giải hợp lí vẫn cho điểm)	0,5
	10	Các ý trả lời cần bám sát nội dung bài thơ và suy luận hợp lý, thể hiện thái độ sống tích cực... hòa hợp với thiên nhiên, với thuần phong mỹ tục của dân tộc, của nhân loại. - Sống hòa hợp, yêu thiên nhiên - Sống giản dị, ko xa hoa, cầu kì. - Luôn lạc quan, yêu cuộc sống - Tìm và tạo ra thú vui giữa cuộc sống khó khăn. - Yêu nước, sẵn sàng hi sinh vì đất nước, vì nhân dân (Hs nêu được 2 bài học ...được điểm tối đa)	1
II	Viết		
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học:</i> Mở bài giới thiệu được truyện; thân bài phân tích được những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của truyện; kết bài khẳng định được giá trị của truyện.	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Phân tích truyện <i>Người ăn xin</i> (Tuốc- ghê- nhép)	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận theo cấu trúc bài văn phân tích tác phẩm truyện:</i> * Mở bài: Giới thiệu chung về tác phẩm (nhân đề, tác giả) và nhận xét chung về truyện <i>Người ăn xin</i> . * Thân bài: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng, đảm bảo các yêu cầu sau. - Tóm tắt ngắn gọn cốt truyện: Truyện có cốt truyện đơn giản, xoay quanh nhân vật tôi và người ăn xin. Họ tình cờ gặp nhau trên đường, người ăn xin chìa tay xin. Nhưng trớ trêu thay, trong tay cậu bé không hề có gì. Cậu bé đưa bàn tay nắm lấy tay người ăn xin và nói lời xin lỗi. Đáp lại, người ăn xin vui	3,0

	<p>về và cảm ơn cậu bé.</p> <p>- Chủ đề của truyện: Tình yêu thương, sự cảm thông, chia sẻ, thấu hiểu của con người trong cuộc sống.</p> <p>+ Phân tích các nhân vật để làm rõ chủ đề và nghệ thuật xây dựng nhân vật:</p> <p>++ Nhân vật người ăn xin:</p> <p>++ Hoàn cảnh: bần cùng, đáng thương (Học sinh dựa vào các chi tiết: <i>ăn xin đã già, đôi mắt đỏ hoe, áo quần tả tơi, nước mắt giàn giụa, đôi môi tái nhợt...</i> để cảm nhận).</p> <p>+++ Hành động, cử chỉ: Lúc đầu gặp nhân vật tôi: chờ đợi, hi vọng sẽ nhận được một chút gì đó để qua cơn đói (Học sinh phân tích chi tiết: <i>chìa tay xin, đứng đợi</i>); sau khi nhận được cái nắm tay và lời xin lỗi của nhân vật tôi: không buồn, không trách cứ mà rất vui, hạnh phúc, ông lão đã đồng cảm, hiểu được tấm lòng của cậu bé, ông vui và hạnh phúc vì nhận được tình cảm chân thành và sự tôn trọng của cậu bé (Học sinh phân tích các chi tiết: <i>đôi môi nở nụ cười, nói lời cảm ơn cậu bé</i>).</p> <p>++ Nhân vật cậu bé (xưng <i>tôi</i>): giàu tình cảm, tốt bụng, sâu sắc. +++ Tình yêu thương con người, lòng tốt đã trở thành bản năng Cậu bé biết đồng cảm, rung động, sẻ chia trước nỗi đau khổ của những mảnh đời bất hạnh: Trước một người ở vào hoàn cảnh bần cùng, cậu bé không hề tỏ ra khinh miệt, xa lánh mà vẫn có hành động lời nói, thái độ hết sức chân thành.</p> <p>+++ Có cách ứng xử chân tình, tử tế, ấm áp tình người. (Học sinh lựa chọn phân tích các hành động, cử chỉ, lời nói, cách ứng xử của cậu bé khi gặp ông lão ăn xin và sau khi không tìm thấy gì để cho ông lão cả).</p> <p>- Phân tích các biểu hiện nghệ thuật đặc sắc của truyện:</p> <p>+ Tình huống truyện: Nhà văn đặt nhân vật vào tình huống thử thách bất ngờ, qua đó bộc lộ phẩm chất, tính cách tốt đẹp của nhân vật.</p> <p>+ Truyện kể ở ngôi thứ nhất, người kể chuyện là nhân vật xưng <i>tôi</i>. Điều này giúp nhân vật dễ bộc lộ cảm xúc, câu</p>	
--	--	--

	<p>chuyện trở nên chân thật, đáng tin hơn.</p> <p>+ Cốt truyện đơn giản, ngắn gọn; tình tiết truyện nhẹ nhàng nhưng giàu ý nghĩa, giúp người đọc hiểu sâu sắc hơn về nhân vật và những ý đồ nghệ thuật mà tác giả muốn gửi gắm.</p> <p>+ Nhân vật được xây dựng qua ngoại hình, hành động, cử chỉ, lời nói,...</p> <p>* Kết bài:</p> <p>- Khẳng định lại giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện.</p> <p>- Tác động của truyện tới người đọc: con người phải biết sống yêu thương, đồng cảm với những mảnh đời bất hạnh xung quanh mình. Biết cho đi để nhận lại yêu thương,... Điều đó sẽ giúp cho xã hội trở nên tốt đẹp hơn.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt hay, mới mẻ, độc đáo.</p>	0,25

ĐỀ 29**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 8****I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:**

<p>Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi! Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi. Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi, Mường Lát hoa về trong đêm hơi. Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm, Heo hút cồn mây, súng ngửi trời. Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống, Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi. Anh bạn dãi dầu không bước nữa, Gục lên súng mũ bỏ quên đời! Chiều chiều oai linh thác gầm thét, Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người.</p>	<p>Người đi Châu Mộc chiều sương ấy, Có thấy hồn lau nẻo bến bờ? Có nhớ dáng người trên độc mộc, Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa? Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc, Quân xanh màu lá dữ oai hùm. Mắt trừng gửi mộng qua biên giới, Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm. Rải rác biên cương mồ viễn xứ, Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh. Áo bào thay chiếu, anh về đất, Sông Mã gầm lên khúc độc hành.</p>
---	--

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói, Mai Châu mùa em thơm nếp xôi. Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa, Kìa em xiêm áo tự bao giờ. Khèn lên man điệu nàng e ấp, Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ.	Tây Tiến người đi không hẹn ước, Đường lên thăm thẳm một chia phôi. Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy, Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi. Tây Tiến - Quang Dũng, <i>Mây đầu ô</i>, NXB Tác phẩm mới, Hội nhà văn, Hà Nội, 1986
---	---

Chọn đáp đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 8:

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

- A. tự sự
 B. nghị luận
 C. miêu tả
 D. biểu cảm

Câu 2: Xác định biện pháp tu từ trong câu thơ “Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi”?

- A. so sánh
 B. nhân hoá
 C. ẩn dụ
 D. liệt kê

Câu 3: Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

- A. tác giả
 B. người dân Tây Bắc
 C. thiên nhiên
 D. người lính Tây Tiến

Câu 4: Câu thơ “Tây Tiến người đi không hẹn ước” đã cho chúng ta biết điều gì?

- A. Đường lên Tây Tiến thăm thẳm, xa xôi, vùi vùi, nguy hiểm trùng trùng.
 B. Tô đậm bầu không khí chung của một thời Tây Tiến với lời thề cổ kim: ra đi không hẹn ngày về, một đi không trở lại
 C. Những khó khăn, vất vả mà người lính Tây Tiến phải trải qua trên con đường hành quân.
 D. Lời hẹn ước của những người lính Tây Tiến: nhất định sẽ trở về khi đất nước giành được độc lập.

Câu 5: Thiên nhiên Tây Bắc trong bài thơ có đặc điểm gì?

- A. Thiên nhiên bí ẩn, um tùm, rậm rạp.
 B. Thiên nhiên kì vĩ, rực rỡ tráng lệ, thơ mộng, trữ tình.
 C. Hùng vĩ, hoang sơ hiểm trở, dữ dội bí ẩn; bất ngờ hiện ra vẻ đẹp thơ mộng lãng mạn.
 D. Tất cả các ý trên.

Câu 6: Chi tiết “bỏ quên đời”, “không mọc tóc”, “chẳng tiếc đời xanh”, “chẳng về xuôi” thể hiện điều gì?

- A. Vẻ kiêu hùng, ngang tàng, kiên định sắt đá của người lính.

- B. Thực trạng mệt mỏi, chán nản của người lính.
- C. Diễn tả ngoại hình của những người lính khi bị cơn bệnh sốt rét hành hạ.
- D. Khát vọng cháy bỏng được trở về quê hương của những người lính.

Câu 7: Lí tưởng sống cao đẹp, tinh thần xả thân cho Tổ quốc của người lính Tây Tiến được thể hiện ở câu thơ nào?

- A. Rải rác biên cương mồ viễn xứ
- B. Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
- C. Áo bào thay chiếu anh về đất
- D. Sông Mã gầm lên khúc độc hành

Câu 8: Nội dung của bài thơ là :

- A. Bài thơ là nỗi nhớ và niềm tự hào về đồng đội thân yêu, những chiến sĩ hào hoa, dũng cảm, giàu lòng yêu nước trong đoàn binh Tây Tiến đã chiến đấu và hi sinh vì Tổ quốc.
- B. Bài thơ là tâm tư, là lời thề hành động của người chiến sĩ trẻ, đồng thời thể hiện khát khao rạo rực, mong được về với cuộc sống tự do.
- C. Bài thơ là cảm xúc và suy tư về đất nước đau thương đồng thời thể hiện khát vọng mãnh liệt về tình yêu đôi lứa của những người lính.
- D. Bài thơ là bức tranh kì vĩ của dãy Trường Sơn, là tâm sự trĩu nặng của người lính khi nhớ về làng quê nơi mình sinh ra và lớn lên..

II. VIẾT (6,0 điểm):

Câu 1: Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của em về người lính Tây Tiến?

Câu 2: Em sẽ làm gì để thể hiện lòng biết ơn của mình đối với những người lính đã hi sinh cho tổ quốc ?

Câu 3: Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện ngắn mà em đã yêu thích nhất

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	D	0,5
	2	C	0,5

	3	D	0,5
	4	B	0,5
	5	C	0,5
	6	A	0,5
	7	B	0,5
	8	A	0,5
II	1	<p>- HS có thể trình bày những suy nghĩ nhận thức riêng song có thể diễn đạt theo các ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hi sinh dâng hiến cả cuộc đời mình cho tổ quốc - Lạc quan, vui vẻ, yêu đời trải qua nhiều gian khổ nhưng vẫn kiên cường - Có tâm hồn lãng mạn hào hoa..... 	1,0
	2	<p>HS tự trình bày những suy nghĩ nhận thức riêng song có thể diễn đạt theo các ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Viếng nghĩa trang liệt sĩ vào các ngày lễ quan trọng, thiêng liêng.</i> - <i>Học tập thật giỏi để trở thành con ngoan trò giỏi cháu ngoan Bác Hồ trở thành người có ích cho xã hội</i> - Giữ gìn và bảo vệ những truyền thống văn hóa tốt đẹp của quê hương, đất nước. - Thăm hỏi, giúp đỡ , động viên gia đình các anh 	1,0
	3	VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài, thân bài, kết bài	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: phân tích tác phẩm truyện	0,25

	<p><i>c. Triển khai bài văn theo trình tự hợp lí</i></p> <p>HS triển khai bài văn theo bố cục mở bài, thân bài, kết bài. Bài viết cần có lối diễn đạt rõ ràng, mạch lạc; ngôn ngữ phong phú, dễ hiểu; phân tích được những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, dẫn chứng cụ thể sinh động: Dưới đây là một số gợi ý</p>	
	<p>Mở bài: giới thiệu ngắn gọn về tác giả tác phẩm và ý kiến khái quát của người viết về tác phẩm, chia sẻ người đọc lý do lựa chọn tác phẩm để phân tích đánh giá</p> <p>B. Thân bài: tóm tắt nội dung chính của truyện</p> <p>+ Phân tích đánh giá về chủ đề, nội dung của truyện dựa trên dẫn chứng từ tác phẩm</p> <p>+ Phân tích đánh giá những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm</p> <p>+ Khi phân tích đánh giá cần có những chi tiết tiêu biểu được dẫn ra từ tác phẩm</p> <p>C. Kết bài: Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm</p>	<p>0,5</p> <p>2,0</p> <p>0,5</p>
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời văn cảm xúc, sinh động, sáng tạo.</p>	0,25

ĐỀ 30

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: NGỮ VĂN 8

Đọc đoạn trích sau:

Trắng mây bay, ngợp gió những khu rừng
 Cháu đã đi những tháng năm lửa cháy
 Với tròng điệp bạn bè cùng tuổi
 Áo quân trang xanh cây lá vườn bà
 Đất chiến hào vẫn đồng đất quê ta
 Máu đồng đội đã thấm vào đất ấy

*Những đêm thức nghẹn ngào nghe đất gọi
Vây quanh mình bao gương mặt thân quen
Mặt người xưa hoà lẫn mặt anh em
Câu hát cũ lẫn vào câu hát mới
Dòng sông hét, biển gầm lên dữ dội
Những chân trời vụt mở bao la
Những chân trời chưa hề biết hôm qua
Tiếng đàn bầu, tiếng đàn bầu mong nhớ
Trong gió lộng, dưới mặt trời xù sở
Vẫn còn cào những cơn khát khôn nguôi
Đất phù sa vô tận dấu chân người
Những đoàn quân lại ra đi từ đất
Bà đứng đó miệng trâu cay thơm ngát
Vàng yêu thương soi sáng suốt cuộc đời
Khắp triền sông vang tiếng trẻ con cười
Đất nước đàn bầu
Đất nước ban mai...*

(Trích *Đất nước đàn bầu*, Lưu Quang Vũ)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ gì?

- A. Thể thơ tự do
- B. Thể thơ lục bát
- C. Thể thơ bảy chữ
- D. Thể thơ tám chữ

Câu 2: Nhân vật trữ tình trong đoạn trích là ai?

- A. Người bà
- B. Đồng đội
- C. Đoàn quân
- D. Người cháu

Câu 3. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ “*Dòng sông hét, biển gầm lên dữ dội.*”?

- A. Hoán dụ
- B. So sánh
- C. Nhân hóa
- D. Điệp ngữ

Câu 4. Em hiểu nghĩa của từ *nghẹn ngào* qua câu thơ “*Những đêm thức nghẹn ngào nghe đất gọi?*”

- A. Nghẹn lời, không nói được vì quá xúc động
- B. Cảm động không nói ra lời, như bị vướng trong cổ họng
- C. Bị tắc trong cổ họng, không nói được vì buồn
- D. Là những điều suy nghĩ trong lòng

Câu 5: Nêu hiệu quả của phép điệp “tiếng đàn bầu” trong hai câu thơ sau:

Những chân trời chưa hề biết hôm qua

Tiếng đàn bầu, tiếng đàn bầu mong nhớ

- A. Tăng tính hấp dẫn cho sự diễn đạt, gợi âm hưởng tiếng đàn bầu da diết trong nỗi nhớ của chủ thể trữ tình
- B. Nhấn mạnh tình yêu quê hương, đất nước, yêu tiếng đàn bầu
- C. Gợi âm hưởng tiếng đàn bầu da diết, nhấn mạnh tình yêu quê hương, đất nước, trân trọng nét đẹp văn hóa dân tộc
- D. Nhấn mạnh vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

Câu 6. Dòng nào khái quát đúng nội dung chính của văn bản?

- A. Cảm xúc về người bà và những năm tháng tuổi thơ
 B. Cảm xúc về tuổi thơ và những năm tháng chiến tranh
 C. Cảm xúc về đồng đội anh dũng và quê hương đất nước
 D. Cảm xúc về về chiến tranh, đồng đội, đất nước và người bà thân yêu.

Câu 7. Dòng nào nêu đúng ý nghĩa của hai câu thơ sau?

*Đất chiến hào vẫn đồng đất quê ta
 Máu đồng đội đã thấm vào đất ấy*

- A. Ca ngợi sự hi sinh anh dũng của những người lính.
 B. Bày tỏ sự tri ân những người đã hoá thân làm nên đất nước.
 C. Suy ngẫm về đất nước bình dị, đau thương mà anh dũng.
 D. Nỗi niềm xót xa, cảm phục, nhớ thương đồng đội

Câu 8: Vì sao tác giả lại khái quát đất nước Việt Nam ta là: “Đất nước đàn bầu”?

- A. Vì đàn bầu là một trong những nhạc cụ đặc trưng của dân tộc Việt Nam.
 B. Vì người Việt Nam ai cũng thích nghe đàn bầu.
 C. Vì cây đàn bầu biểu trưng cho hình dáng chữ S của đất nước Việt Nam, âm thanh đàn bầu biểu thị tâm hồn con người và lịch sử truyền thống anh hùng của dân tộc Việt Nam.
 D. Vì đàn bầu gợi nhớ lại những năm tháng đất nước trải qua chiến tranh ác liệt.

Câu 9. Trình bày suy nghĩ của em về hình ảnh đất nước trong những năm tháng chiến tranh?

Câu 10. Là một học sinh, bản thân em cần làm gì để thể hiện tình yêu quê hương, đất nước?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn nêu cảm nhận về một tác phẩm truyện mà em đã học trong chương trình Ngữ văn 8.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Đáp án gợi ý
I	ĐỌC HIỂU
1	A
2	D
3	C
4	A
5	C
6	D
7	C
8	C
9	Hình ảnh đất nước gợi lên qua đoạn thơ: - Đất Nước được làm nên bởi sự hi sinh của nhiều thế hệ. - Đất nước gắn với những điều bình dị mà thiêng liêng, gợi nhắc trong mỗi người niềm tự hào và ý thức trách nhiệm với đất nước.

10	Học sinh có thể chọn một trong số những việc làm: - Không ngừng cố gắng học tập, rèn luyện để trở thành một công dân tốt trong xã hội. - Giữ gìn và bảo vệ những truyền thống văn hóa tốt đẹp của quê hương, đất nước. - Vệ sinh khu phố mình đang ở cũng như xung quanh, hạn chế thả rác bừa bãi - Tuyên truyền việc tốt để các bạn nhỏ và mọi người thể hiện tình yêu quê hương đất nước..		
II.	VIẾT		
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
		Mở bài: Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm truyện cần phân tích (nhan đề, tên tác giả,...) và ý kiến khái quát của người viết về tác phẩm. Thân bài: Tóm tắt nội dung chính của truyện Nêu chủ đề của tác phẩm Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm Kết bài: Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm	2.5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5